

**KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU
QUA CÁI NHÌN PHẬT GIÁO**

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập: Thích Nhật Từ
Phó chủ nhiệm: Thích Quảng Tâm

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ Sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ủng hộ kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: 0958-430-222; (08) 3839-4121; (08) 3833-5914

www.daophatngaynay.com

www.tusachphathoc.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ

KHỦNG HOẢNG
TÀI CHÍNH TOÀN CẦU
QUA CÁI NHÌN PHẬT GIÁO

Hiệu chỉnh phiên tả:

Giác Thanh Tâm

(Tái bản lần 2)

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

MỤC LỤC

Cái nhìn Phật giáo về khủng hoảng tài chính toàn cầu ..	1
Khủng hoảng kinh tế - Nguyên nhân và giải pháp.....	3
Giải pháp theo quan điểm kinh tế học	5
Giải pháp theo quan điểm Phật giáo	7
Chữ tâm trong doanh nghiệp	17
Khủng hoảng kinh tế và giải pháp cộng sinh.....	19
Hội nghị thượng đỉnh G20 - “Bước ngoặt” kinh tế.....	21
Phương pháp xử lý cảm xúc trong Phật giáo	24
Pháp đàm về Phật giáo và khủng hoảng kinh tế toàn cầu	31
Pháp đàm văn hóa doanh nghiệp và từ thiện	63
Thần tài gõ cửa	99
Nguồn gốc và tín ngưỡng Thần tài	101
Tập tục dân gian và niềm tin mê tín.....	108
Mỗi người hãy là vị sứ giả Thần tài	112



CÁI NHÌN PHẬT GIÁO VỀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

*Thuyết giảng tại Hội thảo về xây dựng văn hóa doanh nghiệp
thời kỳ hội nhập (HVPGVN- Hà Nội ngày 22.02.2009).*

Dựa trên nền tảng bốn chân lý và hoạch định hai lớp nhân quả trong đạo Phật; thứ nhất, nhìn nhận bế tắc như một thực tại của xã hội bao gồm nhiều lĩnh vực kinh tế; thứ hai, nhằm giải quyết để tháo gỡ những bế tắc đó, chúng tôi xin trình bày dưới góc độ phác thảo về bức tranh khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những giải pháp từ góc độ cái nhìn của Phật giáo.

KHỦNG HOẢNG KINH TẾ - NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Trước nhất, cần thừa nhận cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu có điểm xuất phát như vết sơn đầu tiên tại thị trường chứng khoán Wall street (phố Wall) -Trung Tâm Tài Chính Toàn Cầu trong thời điểm giữa năm 2007, với đỉnh cao nhất của nó vào khoảng tháng 08 năm 2008 và kéo dài cho đến tháng 01 năm 2009 này. Trong suốt mười tám tháng đó, nền kinh tế chứng khoán Mỹ đã suy sụp một cách nghiêm trọng như gây bất ổn về tài chính, đối tín dụng, mất cân đối trong việc thu hồi nợ, mất giá tiền tệ, giảm sút chứng khoán... khiến thị trường này bị mất đi 1.200 tỉ USD; đồng thời tác động trực tiếp đến chỉ số Dow Jones bị mất thêm 1.000 tỉ USD nữa. Kết quả của sự khủng hoảng đó khiến các doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực từ cấp quốc tế, quốc gia cho đến địa phương cũng lâm vào cơn khủng hoảng tương tự như cơn sóng thần đi qua; dẫn đến việc doanh nghiệp nhỏ chết trước, doanh nghiệp lớn thì đang thoi thóp như vừa trải qua cơn biến cố tai biến mạch máu não trong kinh doanh mà sự phục hồi của nó phải vượt qua giai đoạn tạm gọi là sự nhũn não hoặc phải mất một thời gian dài mới có thể gượng dậy.

Gốc rễ của khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ sự mất kiểm soát về thị trường bất động sản của Mỹ vốn được xem là nhân tố châm ngòi cho cuộc suy thoái này. Năm 2008,

4 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

kết quả Mỹ đã nợ 10.000 tỉ USD, một món nợ lớn nhất mà chưa có quốc gia nào có, và đồng thời cũng phá kỷ lục trong lịch sử nhân loại. Theo dự kiến trong năm 2009 này, với gói kích cầu về kinh tế thì Mỹ sẽ phải nợ thêm 2.200 tỉ USD nữa. Liệu việc kích cầu kinh tế Mỹ có thể dẫn đến thành công hay không đó là một câu hỏi lớn mà các nhà lãnh đạo quốc tế, các nhà kinh tế thế giới đang phải điền đầu với nhiều lo ngại và hoài nghi.

Toàn bộ 335 tổng sản phẩm mà Mỹ có được phần lớn dựa trên những hợp đồng vay bất động sản thế chấp với tổng giá trị lên đến 12.000 tỉ USD. Trong đó, 33% thuộc các khoản đầu tư dưới chuẩn gây nên tình trạng nợ khó đòi từ các nhà đầu tư và dẫn đến nguy cơ phá sản. Thế mà Wall street (phố Wall) đã liều lĩnh và mạo hiểm mua lại tất cả các tổng sản phẩm và phát hành dưới dạng chứng khoán phát sinh để bán ra trên thị trường quốc tế. Điều đó dẫn đến tình trạng chứng khoán bị mất giá, thị trường không có người mua, ngân hàng bị đóng băng, bảo hiểm không bán được, doanh nghiệp mất dần khả năng thanh khoản dần và thanh toán. Tất cả đều bị đảo chiều, sụp đổ hoặc sự sụp đổ và phá sản của người trước dẫn đến sự chật vật, đuối sức và kéo theo sự sụp đổ của người sau.

Nước Mỹ là thành viên chủ chốt của nhóm G7, và khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ cũng kéo theo sự khủng hoảng nghiêm trọng cho sáu nước còn lại là: Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Canada, riêng nhóm G8 có thêm nước Nga. Những nước khác cũng bị ảnh hưởng trong thời kỳ đại suy thoái này bao gồm: Trung Quốc, Hong Kong, Ấn Độ, Singapore v.v... mà theo giáo sư kinh tế học người Mỹ Paul Krugman - người đoạt giải Nobel kinh tế năm 2008 thì cơn khủng hoảng này phải mất tối thiểu là ba năm, tức là vào cuối năm 2011 mới có thể phục hồi. Điều này vẫn còn nằm trong vòng tranh luận rất lớn.

Đứng từ cái nhìn của Phật giáo, bản chất của sự phát triển nền kinh tế thị trường là kích cầu lòng tham trong tiêu thụ nhằm đạt lợi nhuận ở mức độ cao nhất. Do phát xuất từ việc kích cầu lòng tham trong tiêu thụ, nên khá nhiều nhà đầu tư đã cho vay nợ một cách dễ dãi, vô tội vạ dẫn đến hậu quả khủng hoảng trên. Khi lòng tham được kích thích như một quả bom để nền kinh tế thị trường phát triển, sẽ kéo theo khuynh hướng của lòng sân như một phản ứng tất yếu. Chính lòng sân đã biến thương trường thành chiến trường mà nền kinh tế phương Tây là một điển hình với sự loại trừ không thương tiếc các doanh nghiệp và tiểu thương nhỏ. Điều này tiếp dẫn đến một khuynh hướng nữa đó là lòng si. Người ta nghĩ rằng nguồn tài sản thiên nhiên là vô hạn tận, mặc sức khai thác một cách cạn kiệt và không tạo điều kiện cho nó tái phục hồi. Hậu quả từ chỗ khủng hoảng kinh tế dẫn đến những khủng hoảng nghiêm trọng khác bao gồm khủng hoảng hâm nóng toàn cầu và khủng hoảng môi trường sinh thái nói chung.

GIẢI PHÁP THEO QUAN ĐIỂM KINH TẾ HỌC

Từ những bất toàn vừa nêu, theo quan điểm các nhà kinh tế học, cần đánh giá lại trên bốn phương diện:

1. Nên chăng suy nghĩ chuyển hướng từ nền kinh tế tự do vốn được xem là bản chất của kinh tế thị trường trở thành nền kinh tế có sự can thiệp của nhà nước mà trong những năm qua chủ nghĩa xã hội và đặc biệt là Việt Nam đang đi. Tuy nhiên, hiện các nhà nghiên cứu kinh tế đang có những bất đồng; bởi nếu đi theo hướng đơn cực, quá đặt nặng về cơ chế tự do trong thị trường tuyệt đối, hoặc đặt nặng về quản lý tuyệt đối thì kết quả đều dẫn đến sự tương đồng như nhau, tức là dẫn đến những khủng hoảng tương tự.

6 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

2. Nguồn tài nguyên năng lượng trên thế giới có thể bị kết thúc nếu quốc tế và các quốc gia không nỗ lực toàn cầu nhằm đưa ra những giải pháp ngăn chặn.

3. Cần có một khuôn hướng tác động để điều chỉnh tiêu dùng của Mỹ vốn là sự kích cầu và đẩy mạnh lòng tham dựa trên nền tảng của tiêu thụ cá nhân. Nên tạo một cái nhìn mới để làm thế nào giảm thiểu mức độ hoang phí trong tiêu dùng vốn được xem là nền văn hóa nợ và là văn hóa doanh nghiệp của phương Tây không bị lún sâu trong cơn lốc hiện nay.

4. Cần cải cách lại hệ thống tài chính thế giới, không nên đơn cực quá nhiều quyền lực.

Trong bài phát biểu của tổng thống Mỹ Barack Obama, khuôn hướng này được nêu lên rất rõ. Bởi trước đây Mỹ là một đơn cực về quyền lực chính trị, quân sự và kinh tế. Bây giờ giảm bớt đi quyền lực và phân quyền đó cho các đa cực khác, dẫn đến việc giảm bớt tính liên minh đối kháng lại Mỹ thể hiện rõ trong những cuộc khủng hoảng, khủng bố về chính trị, quân sự từng diễn ra trên đất Mỹ và những nước đồng minh của Mỹ.

Nhà kinh tế học người Scotland Adam Smith (1723-1790) được xem là “cha đẻ” của nền kinh tế học hiện đại, nổi tiếng với bộ sách *“Tìm hiểu về bản chất và nguồn gốc của cải của các quốc gia”* (Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations). Tác phẩm này là một trong những nỗ lực nghiên cứu đầu tiên lý giải có hệ thống về lịch sử phát triển của kinh tế châu Âu, cung cấp những cơ sở hợp lý về học thuyết thương mại tự do, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa tự do. Đồng thời, ông cũng đưa ra các học thuyết phê bình và chỉ trích một cách nghiêm khắc bản chất và khủng hoảng tiềm ẩn của nền kinh tế tự do tạo ra nền kinh tế tự do mới;

nhưng rất tiếc tác phẩm đó chưa được đánh giá đúng mức. Nếu chú ý về thời điểm ra đời của tuyên ngôn độc lập Mỹ vào ngày 04.07.1776 sẽ thấy rõ giữa học thuyết này với nền tảng kinh tế tự do và chủ nghĩa tự do của Mỹ có mối quan hệ biện chứng với nhau. Ông đã đưa ra ba vấn đề được xem là nổi cộm lớn nhất và đề nghị các quốc gia không nên đi theo:

1. Phải vạch bộ mặt nạ nguy hiểm của chủ nghĩa trọng thương đặt quyền lực của quốc gia vào sự tích trữ tiền bạc và tiền tệ quốc tế. Đây chính là cực quan trọng nhất dẫn đến quyền lực đối kháng, loại trừ lẫn nhau trên nền tảng của lòng sân và lòng si.

2. Các quốc gia tận dụng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, quốc gia nào khai thác trước thì các quốc gia khác sẽ không còn cơ hội. Chính vì thế, chủ nghĩa thuộc địa hóa bắt đầu có mặt khắp toàn cầu để gom góp nguồn tài nguyên thiên nhiên về quốc gia của mình.

3. Xuất khẩu sản phẩm từ phát minh và sáng kiến của quốc gia xâm lăng sang quốc gia thuộc địa để họ tiếp tục bị lệ thuộc về phương diện kinh tế và các phương diện khác trong xã hội. Đồng thời, rút, mua và nhập nguyên liệu rẻ tiền từ quốc gia thuộc địa để làm giàu cho quốc gia của mình. Kết quả là kinh tế của quốc gia thuộc địa bị bóp chết, nền tài nguyên thiên nhiên bị khai thác một cách cạn kiệt, khủng hoảng về môi trường sinh thái, biến các quốc gia nghèo khó trở thành sort rác của chủ nghĩa tiêu thụ trên nền kinh tế thị trường toàn cầu.

GIẢI PHÁP THEO QUAN ĐIỂM PHẬT GIÁO

Trong Phật giáo, các giải pháp được thể hiện rõ ở khá nhiều bản kinh, điển hình là hai bản kinh:

- Kinh *Trường Bộ*, trong đó chủ yếu là bài kinh *Khởi Thế*

8 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Nhân Bản bàn về nguồn gốc con người và các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội v.v...

- Kinh *Dược Sư*, vốn được xem như một ứng dụng trị liệu tâm linh khi con người với những khủng hoảng cá nhân, gia đình và xã hội cần đến sự quản trị để thoát khỏi nó.

Khi đất nước lâm vào khủng hoảng lớn bao gồm nhiều phương diện thì nội dung của hai bài kinh này đều có điểm chung nhất với ba giải pháp cần phải được thực thi như sau:

1. Chính phủ cần hỗ trợ vốn cho mọi thành phần trong xã hội, điều này được hiểu đó là các gói kích cầu kinh tế mà hiện nay toàn cầu đang làm.

2. Lãnh đạo quốc gia và các thành phần trong xã hội cần tu tập về hai phương diện chân lý và đạo đức. Có đạo đức, ta có văn hóa trong doanh nghiệp. Có chân lý, ta có cái nhìn đúng hơn, không đi vào hai thế cực của kinh tế thị trường đặt nền tảng tuyệt đối vào tự do, và cái đối lập với nó một cách thái quá.

3. nỗ lực tạo dựng phước báu góp phần về phương diện tâm linh vượt qua bế tắc và xử lý tình huống.

Trên cơ sở và quan điểm của đạo Phật, chúng tôi trình bày về bốn giải pháp đó là duyên khởi, đạo đức, nhận thức và xử lý cảm xúc.

1. Giải pháp duyên khởi

Giải pháp này vốn được xem là trọng tâm triết lý của đạo Phật, thể hiện qua việc thế giới và các quốc gia cần nỗ lực nhập cuộc để ngăn chặn. Riêng tại Mỹ, với gói kích cầu của họ làm sao đạt mức tối thiểu là 4% GDP trong năm 2009 nhằm mang lại 4 triệu việc làm cho người dân trong năm nay. Tiến trình này được nỗ lực thực hiện trong mấy tháng qua,

nhưng trên thực tế mới chỉ đạt tối đa là 250 nghìn việc làm trên mỗi đầu tháng, nghĩa là nhu cầu cần kích cầu mới chỉ đạt khoảng 1/10 cho đến 1/16.

Ngoài ra, chính phủ Mỹ cũng thông qua một gói kích cầu khác gồm 1.639 tỉ USD để giải cứu nền kinh tế với 152 tỉ USD cho chính sách giảm thuế, 700 tỉ USD cho chính sách hỗ trợ ngân hàng, 787 tỉ USD để kích cầu nền kinh tế với 36% cho chính sách giảm thuế để kích cầu tiêu dùng, và 64% còn lại cho chính sách đầu tư hạ tầng cơ sở, giáo dục và an sinh xã hội; 50 tỉ USD cho chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và tư nhân đang lâm vào nguy cơ mất nhà do không kịp thời thanh toán các khoản nợ vay từ ngân hàng. Riêng ba tập đoàn ô tô Mỹ là General Motors, Ford và Chrysler cũng đã được chính phủ thông qua bằng gói bảo trợ trị giá 39 tỉ USD.

Mục đích các gói bảo trợ này nhằm giảm một phần sự khồng chế về kinh tế của những quốc gia không bị lâm vào tình trạng như Mỹ; đồng thời để đảm bảo các hoạt động bảo hiểm y tế, an sinh xã hội được xem là vấn đề được quan tâm hàng đầu tại những quốc gia này. Các nước hưởng ứng trên gói kích cầu của Mỹ bao gồm Trung Quốc đầu tư 586 tỉ USD, Nhật 500 tỉ USD, Châu Âu 257 tỉ USD với hy vọng nền kinh tế đang bị khủng hoảng có thể sớm hồi phục. Thế nhưng các nhà kinh tế học dự đoán rằng, khi mà nền kinh tế toàn cầu được hồi phục sẽ dẫn đến một hiện tượng lạm phát phi mã, đây lại là một thái cực khác. Nói chung, giải pháp nào cũng có những hậu quả nghiêm trọng.

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cũng vừa thông qua các dự án để kích cầu đầu tư, vốn vay ưu đãi, hỗ trợ duy trì sản xuất đặc biệt là xuất khẩu với các ngành dệt may, da giày, thủy sản, xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng trong nước, trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề để tất cả mọi người

10 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

cùng dần thân theo tinh thần tương tác; không thể nào chỉ có doanh nghiệp trong nền văn hóa và đạo đức doanh nghiệp thực hiện được nếu không có sự quan tâm đúng mức từ chủ trương và chính sách của chính phủ.

2. Giải pháp đạo đức

Đạo Phật với học thuyết chánh mạng và chánh nghiệp, nghĩa là nghề nghiệp chân chính cũng như hành động bảo hộ cho nghề nghiệp chân chính đó được luật pháp tán dương, không vi phạm tòa án của đạo đức; và nó vốn là thước đo rất chuẩn để hành nghề trong doanh nghiệp bên cạnh những nghệ thuật đạt được mà không làm thương tổn đến lợi ích của tha nhân.

Chúng tôi xin nêu hai sự kiện mà trong bài phát biểu khai mạc, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan có đề cập đến nền văn hóa doanh nghiệp đòi hỏi tất cả mọi thành phần doanh nghiệp phải dần thân, và đề cao vai trò đạo đức lên hàng đầu.

Tỉ phú “lừa” Allen Stanford

Sự kiện tỉ phú bang Texas Mỹ Allen Stanford, được tạp chí Forbes xếp hạng là người giàu thứ 605 thế giới với tài sản trị giá 2,2 tỉ USD. Ông là chủ sở hữu một tờ báo lớn nhất Antigua, làm chủ một ngân hàng thương mại địa phương và là nhà đầu tư số một. Ông cũng là người Mỹ đầu tiên được chính quyền Antigua phong tước “hiệp sĩ” như một huyền thoại vì đã mang lại nền kinh tế và sự phát triển cho đất nước này.

Tòa án Mỹ đã truy tố tỉ phú “lừa” Stanford về tội “đạo diễn” vụ lừa đảo chứng chỉ tiền gửi được cho là có thể gây chấn động đến giới tài chính và đầu tư trên phạm vi toàn cầu. Ông đã lừa đảo 30.000 khách hàng trên 131 quốc gia bằng chiêu thức bán ra sổ chứng chỉ tiền gửi lên đến 8 tỉ USD với

lãi suất cực cao để kích cầu lòng tham của các nhà đầu tư, và cam kết sẽ đầu tư số tiền này vào các loại chứng khoán an toàn, để bán với một nhóm hơn hai mươi chuyên gia phân tích và kiểm soát. Tuy nhiên, trên thực tế ông đã dồn phần lớn số tiền mua các loại cổ phiếu chưa niêm yết và địa ốc mạo hiểm, đồng thời áp dụng chiêu lừa đa cấp “kinh điển” là lấy tiền người sau trả người trước. Ngoài ra, ông còn giả mạo các dữ liệu tài chính để nhà đầu tư tin tưởng mà đầu tư vào. Phát biểu trên truyền hình, Thủ tướng Baldwin Spencer thừa nhận vụ lừa đảo này có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và trở thành một “thảm họa” đối với hai đảo quốc Antigua và Barbuda không biết đến khi nào mới có thể tái phục hồi.

Cú lừa 50 tỉ USD

Sự kiện tỉ phú Bernard Madoff - Cựu chủ tịch sàn chứng khoán Nasdaq bị phát hiện với cú lừa ngoạn mục chưa từng thấy trong lịch sử nước Mỹ. Madoff bị cáo buộc điều hành vụ lừa đảo đa cấp dưới vỏ bọc một quỹ đầu tư mạo hiểm với số tiền lên đến 50 tỉ USD. Công ty ông đã hoạt động dưới chiêu bài giả mạo, lừa đảo, bỏ quên những tiêu chuẩn đạo đức như là thước đo văn hóa trong doanh nghiệp. Madoff kêu gọi các định chế tài chính và cá nhân giao tiền cho mình kinh doanh giống như quỹ đầu tư mạo hiểm. Để tạo uy tín cá nhân mình, ông cho thuê một đạo quân cò mồi sang trọng dùng chiến thuật tung tin đồn rỉ tai nhằm vào giới thượng lưu và đại gia về “cách đầu tư rất béo bở tại công ty Madoff”. Cách thức rỉ tai này đã thành công dễ dàng với các đại gia, tập đoàn và ngân hàng trên khắp thế giới như Tây Ban Nha, Anh, Pháp, Thụy Sĩ v.v...

Trên thực tế, số tiền lời hi hữu và đều đặn 1% mỗi tháng và liên tục trong mười năm Madoff trả cho khách hàng chỉ là một hệ thống lừa đảo theo mô hình đa cấp, lấy nguồn vốn

12 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

đầu tư của nhà kinh doanh trước trả lãi cho nhà đầu tư sau. Dĩ nhiên, Madoff luôn tránh né khi bị truy hỏi về chiến lược đầu tư của mình, nhưng với số tiền lãi đều đều kể cả trong thời kỳ các thị trường rối loạn đã khiến người ta phải chú ý. Vào năm 1999, mặc dù có người từng cảnh báo, thế nhưng Ủy ban An ninh và chứng khoán liên bang (SEC) đã không điều tra đến nơi đến chốn, dẫn đến kết quả cú lừa ngoạn mục này làm mất đi nguồn tài sản và tiền tệ của thế giới, gây ảnh hưởng và điều đứng chung đến hệ thống ngân hàng, một số nhà chính trị và tổ chức từ thiện trên khắp thế giới.

Qua hai sự kiện trên, rõ ràng kinh doanh tiền tệ với mức lãi suất quá cao, không tương xứng với hoạt động thực tế dẫn đến lòng tham kích cầu; từ đó, người ta sẵn sàng đầu tư vào mà không cần biết tương lai sẽ ra sao. Theo tinh thần của kinh *Kim Cang* “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, đánh giá một tổ chức, đơn vị hoạt động dựa trên nền tảng hình thức và quảng cáo coi chừng ta dễ bị lừa ngay từ phương pháp luận. Hậu quả là toàn thế giới đang khủng hoảng lại lâm vào tình trạng khủng hoảng cao hơn, chân đã bị sùi nay lại bị liệt thêm một bàn tay, cựa quậy để sinh tồn là cả một thách thức đỗi và đòi hỏi đến nhiều giải pháp khác.

3. Giải pháp nhận thức

Nhận thức đóng vai trò khá quan trọng, bởi nhận thức sai sẽ đi đến khuynh hướng giải quyết vấn đề sai. Đạo Phật đưa ra hai loại nhận thức chính, đó là nhận thức vô ngã và nhận thức vô thường.

- Nhận thức vô thường xác định mỗi giai đoạn trôi qua, nhân quả của kinh tế toàn cầu có khác, cung và cầu phải tương thích với nhau để mỗi đầu tư của chúng ta có được khoản lợi nhuận thích đáng.

- Nhận thức vô ngã xác định khổ đau có mặt dựa trên hai phương diện, hoặc liên hệ đến thân bao gồm khung hoàng kinh tế về tài chính, hoặc liên hệ đến tâm bao gồm sự mất cân bằng về cảm xúc, ý niệm hóa, tâm tư và nhận thức phân biệt.

Trong giai đoạn khung hoàng kinh tế toàn cầu vốn ảnh hưởng đến đời sống hạnh phúc gia đình, cần thực tập rằng khổ đau đó không dính đến tôi, tôi không bị lệ thuộc vào nó, tôi có thể sống vượt qua nó... Có như thế, nỗi khổ đau dù có mặt như một hiện thực nhưng không trở thành thách đố và bế tắc. Sự thực tập này sẽ giúp ta vượt qua được nỗi đau trong khi chờ đợi một nền văn hóa doanh nghiệp toàn cầu, phát triển đạo đức trên nền tảng lợi nhuận.

Nhà kinh tế học Adam Smith cũng có lời phát biểu khá sâu sắc và rất gần với nhận thức luận về vô ngã trong đạo Phật: *“Không có tài sản vĩnh hằng, chỉ có sự quản trị giỏi được sử dụng như là phương thức và công cụ để làm chủ sở hữu tài sản trong một không gian và thời gian tương đối”*. Ứng dụng lời phát biểu trên trong bối cảnh Việt Nam với 1.000 năm Bắc thuộc, gần 100 năm Pháp đô hộ và 20 năm Mỹ xâm lược miền Nam; sẽ thấy rõ tài sản mà chúng ta bị mất chỉ vì do họ có uy lực về quân sự và kinh tế nên đã quản trị bằng cách biến nước ta trở thành thuộc địa. Sau những nỗ lực tập thể của các quốc gia, các nhà yêu nước trong lịch sử, và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam mới trở thành một nước độc lập và có chủ quyền như hiện nay. Do đó, tài sản và nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam không hề bị mất hẳn.

Chúng ta nên quan niệm sự mất đi về tài sản của gia đình, của công ty và nhiều cổ đông khác trong cơn lốc khung hoàng không phải là bản chất mà là hiện tượng. Hễ là hiện

14 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

tượng thì chỉ mang tính tạm thời và hoạt động dưới cấu trúc của sự tương đối, còn bản chất mới là sự vĩnh hằng.

Trong đạo Phật, sự tuyệt đối hay vĩnh hằng của thế giới bao gồm mọi sự vật hiện tượng chỉ mang tính chất tương đối mà thôi. Hiểu nhân quả của sự tương đối đó, ta nên mờ mắt thật to để nhận diện và vượt qua khổ đau. Bởi rất nhiều doanh nhân đã bế tắc và chọn con đường tự tử như là một giải pháp, một số khác phải tìm niềm vui thông qua các loại hình ăn chơi như rượu, thuốc lắc, ma túy để quên đi nỗi đau. Kết quả là bế tắc này dẫn đến bế tắc khác, kéo theo khủng hoảng về đời sống gia đình, tình cảm, đạo đức và những khủng hoảng xã hội khác.

Trên nền tảng nhận thức về vô ngã với tất cả sở hữu của chúng ta chỉ là công cụ để phục vụ giúp ta có được hạnh phúc, chứ nó không phải là bản chất của hạnh phúc. Nếu cho rằng tất cả nguồn tài nguyên thiên nhiên là sở hữu vĩnh viễn của chúng ta thì đây là một sự sai lầm. Bởi theo Adam Smith, nó chỉ là tài sản tạm thời và là chủ sở hữu trong một thời gian nhất định đối với những ai quản lý giỏi, có phương pháp luận hay. Từ quan niệm đó, không nên cường điệu hóa những khổ đau mất mát từ đời sống kinh tế hoặc thậm chí ngay cả trong đời sống tâm lý của con người.

4. Giải pháp xử lý cảm xúc

Hãy nhận diện khổ đau có mặt như là một thực tại, sẽ là sai lầm nếu ta bịt mắt, mũi, miệng không cho cảm xúc của mình dâng trào để tìm ra tiếng nói chung như một giải pháp thích đáng. Đạo Phật dạy con người không cường điệu hóa khổ đau và mất mát, bởi lẽ nó luôn xảy ra với tất cả mọi người. Nếu con người có khuynh hướng cường điệu hóa thì một hạt cát của khổ đau vật chất có thể được nâng lên thành

một viên sỏi, một viên sỏi thành một tảng đá, một tảng đá trở thành dãy Trường Sơn.

Trái lại, người có năng lực kiểm soát được tâm thức của mình sẽ biến khổ đau của dãy núi Trường Sơn thành một hạt cát để vượt qua và làm chủ bản thân. Có như thế, trong cơn lốc của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ta vẫn sống trong hạnh phúc ít nhất là với bản thân, và những người xung quanh đang quan tâm đến ta. Muốn được như thế, đạo Phật dạy hãy thực tập nghệ thuật buông xả, nó là sự quyết định để giữ lại một cái và buông hết mọi thứ. Hình dung đời sống vật chất bị tổn thất qua cơn lốc khủng hoảng như cái kềm gai đang dính vào trong lòng bàn tay, và việc mở lòng bàn tay ra để cho chúng rơi xuống thì đó là nghệ thuật buông xả. Nó được bắt đầu từ nhận thức, không quan niệm thường hằng vĩnh cửu về cái chúng ta có hoặc cái đã mất đi. Ký ức về quá khứ làm cho nỗi đau sống dậy lần thứ hai, trên nền tảng của huyền vọng tương lai, mà không có giá trị nhân quả trong hiện thực là sự khổ đau.

Xa rời hai khuynh hướng đó, đạo Phật dạy con người hãy trở về với đời sống an lành của hạnh phúc hiện tại bằng đạo đức, trách nhiệm, luật pháp, tư cách và văn hóa doanh nghiệp. Thực tập được điều đó, nỗi đau sẽ dần vẫy tay chào với ta; không đại gì ta làm đám cưới trung thành và vĩnh cửu với nỗi đau, mà cần ly dị nó càng sớm càng tốt. Trên nền tảng của học thuyết vô ngã, hãy tin tưởng với những nỗ lực chân chính của đời sống đạo đức, với chánh mạng và chánh nghiệp mà đức Phật đã dạy, chúng ta sẽ trở thành chủ sở hữu mới của tài sản mà ta đang nỗ lực trong ngày hôm nay. Do đó, không nên quá bi quan trước lời nhận định của ông Paul Krugman-người đoạt giải Nobel kinh tế năm 2008, ta vẫn có thể ngăn chặn và vượt qua nỗi đau bằng ý chí và nỗ lực của bản thân.

16 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Dưới sự hướng dẫn tâm linh của đạo Phật, chúng tôi đề nghị quý vị doanh nghiệp hãy thực tập thờ và cười. Cái thờ không chỉ là công cụ của sự sống mà là chính sự sống. Cái cười không chỉ là phương tiện để giải phóng những căng thẳng vật lý, thúc đẩy quá trình trao đổi chất trong máu và làm tươi nhuận các noron thần kinh, mà còn là nghệ thuật để thiết lập niềm an vui và hạnh phúc nội tại vốn sẵn có trong mỗi con người. Đức Phật đưa hình ảnh ẩn dụ về đóa hoa sen tuy có mặt dưới bùn nhơ, nhưng nó không bị bùn nhơ tác động, nó vẫn tỏa ngát hương thơm với hương, nhụy, cánh và hạt. Trên tinh thần và phát xuất từ nỗ lực chân chính như một điểm tựa của tâm linh, chúng tôi tin chắc đất nước Việt Nam sẽ vượt qua cơn khủng hoảng kinh tế toàn cầu một cách thành công. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể vượt qua chính mình với những thách đố, nhờ đó ta trở nên có giá trị với những đóng góp lớn hơn.



CHỮ TÂM TRONG DOANH NGHIỆP

*Bài thuyết giảng tại Hội thảo mang cùng tên tại Resort
Phương Nam, tỉnh Bình Dương, ngày 12 -04 -2009.*

Hiện nay, tại Việt Nam có khoảng trên 360.000 doanh nghiệp, trong số đó TPHCM chiếm 1/3, tức khoảng 120.000 doanh nghiệp. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã khiến số lượng doanh nghiệp nước ta phải bỏ cuộc ước tính khoảng 10%. Nếu so sánh những nước bị ảnh hưởng trực tiếp và có mối quan hệ giao dịch với nhóm G7, G8, G20 thì nước ta ít bị tác động hoặc nếu có cũng không đáng kể. Dù như thế không có nghĩa là chúng ta không lo lắng, và để cho vận mệnh của cuộc khủng hoảng tác động đến. Chính vì thế mà Đảng và Nhà nước ta trong thời gian gần đây cũng đã đề ra nhiều chính sách giúp kích cầu và khôi phục lại nền kinh tế trong nước. Phần thuyết trình này, tôi xin chia sẻ về hai góc độ nhỏ từ cái nhìn của Phật giáo:

1. Phác họa lại bức tranh mà sự khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đòi hỏi đến nhu cầu phục hồi một cách cộng sinh trên toàn thế giới mà Hội nghị thượng đỉnh Nhóm 20 nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20) diễn ra vào ngày 02.04.2009 được kỳ vọng là mang tính quyết định, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế tài chính thế kỷ XXI, với thông điệp của hội nghị là thế giới cùng bắt tay để giải quyết khủng hoảng.

2. Doanh nghiệp không chỉ ở Việt Nam mà khắp nơi trên thế giới phải làm thế nào để xử lý tình huống nếu ta trở thành nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Ngoài phương pháp luận về phương diện kinh tế, vấn đề xử lý cảm xúc dựa vào tinh thần, kinh điển của đạo Phật là một nhu cầu giúp doanh nghiệp có thể đứng vững và hoàn thành sứ mệnh chữ “*Tâm*”, lợi dụng kinh tế đó để phục vụ cho mình, cho người, và cho xã hội.

KHỦNG HOẢNG KINH TẾ VÀ GIẢI PHÁP CỘNG SINH

Bản chất của khủng hoảng kinh tế toàn cầu liên hệ đến

20 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

thị trường chứng khoán Mỹ - Wall street (phố Wall), giá nhà liên tục rớt thê thảm từ khoảng tháng 06-2007 cho tới nay, đẩy các ngân hàng rơi vào tình thế khó khăn, nợ xấu gia tăng khi số tài sản thế chấp khổng lồ ngày càng mất giá trị. Để tránh thua lỗ nặng nề hơn, các ngân hàng thi nhau ngừng cho vay. Kết quả sau 14 tháng, 4,4 triệu người Mỹ đã mất việc làm. Nước Mỹ đã mạnh tay bơm hàng nghìn tỷ đôla để giải cứu thị trường tín dụng, trong đó có 700 tỷ USD dành riêng cho các ngân hàng. Đến tháng 2 năm nay, chính quyền Tổng thống Obama lại tiếp tục thiết kế gói cứu trợ thứ hai trị giá 787 tỷ USD.

Nỗ lực của Nhóm G20 là làm thế nào để cả thế giới cùng ngồi sát lại với nhau tìm giải pháp kinh tế cho toàn cầu, mà nói theo ngôn ngữ Việt Nam là tạo mặt trận để kích thích tốc độ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo nguồn việc làm. Nếu nỗ lực đó không phát xuất từ cái tâm cộng sinh quốc tế thì cho dù chúng ta có cái tâm của doanh nghiệp, tâm của quốc gia, hay tâm của tập thể chẳng nữa cũng đành phải chịu đựng, ngồi nhìn sự sụp đổ và ảnh hưởng trực tiếp của nó đến đời sống kinh tế, hạnh phúc gia đình của từng con người trên hành tinh này.

Giải pháp mà nhóm G20 đưa ra, nói theo ngôn ngữ Phật học, đó là giải pháp duyên khởi, và nói theo ngôn ngữ hiện đại đó là giải pháp cộng sinh. Trước đây, bản chất của nền kinh tế tự do mà Mỹ khởi xướng được gọi là bản tay vô hình, tức là sự điều tiết tự nhiên của bản chất tự do trong kinh tế. Thế nhưng bây giờ người ta buộc phải chấp nhận một giải pháp mới đó là bản tay hữu hình của chính phủ. Giải pháp này cũng là đường lối kinh tế được các nước thuộc khối cộng sản thực thi trong những năm qua, nhưng vì mâu thuẫn của ý thức hệ sau phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, người ta có vẻ thành kiến về khối cộng sản mà không thấy được tầm quan trọng trong những học thuyết kinh tế

học mà Karl Marx (Các-mác) đã đưa ra. Nền cộng sinh buộc con người phải chấp nhận quan điểm mà theo kinh điển đạo Phật nó như là một công thức, cái này phát sinh tạo tiền đề dẫn khởi cho cái khác phát sinh, cái này bị hoại diệt tạo tiền đề dẫn khởi cho cái khác bị hoại diệt; và trong hướng cộng sinh, cộng tồn như thế buộc con người cần phải thực thi trách nhiệm và cam kết quốc tế. Cho dù có xảy ra những xung đột hoặc căng thẳng thế nào đi nữa thì thông điệp đoàn kết vẫn là điều kiện quan trọng nhất để đạt kết quả tối ưu cho sự sống còn của thế giới về vấn đề tài chính, thông qua đó đảm bảo được sự bình ổn về kinh tế.

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH G20 - “BƯỚC NGOẶT” KINH TẾ

Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Anh đã kết thúc khá tốt đẹp với kế hoạch phục hồi kinh tế trị giá 1.100 tỉ USD. Phát biểu tại buổi họp báo sau hội nghị hôm 02-04, Thủ tướng Anh Gordon Brown cho biết các lãnh đạo G20 đã đạt được một thỏa thuận “mang tính lịch sử” khi nhất trí lập quỹ cứu trợ kinh tế trị giá 1.100 tỉ USD. Ông nói: *“Đây là ngày thế giới cùng sát cánh bên nhau chống suy thoái toàn cầu, không phải bằng lời nói suông mà là một kế hoạch để phục hồi cũng như cải cách kinh tế toàn cầu”*. Nhà lãnh đạo Anh khẳng định một trật tự thế giới mới đã được hình thành sau hội nghị G20. Về phía tổng thống Mỹ Barack Obama cũng không giấu được sự vui mừng với những kết quả đạt được tại hội nghị và gọi đây là *“bước ngoặt”* cho kinh tế thế giới, ông cho rằng các quốc gia đã thống nhất một loạt biện pháp không tiền khoáng hậu để phục hồi đà tăng trưởng và ngăn chặn một cuộc khủng hoảng tương tự xảy ra thêm lần nữa.

Trên cơ sở giải pháp nào tạo tiền đề cho sự hồi sinh về kinh tế, các thỏa thuận cam kết mà hội nghị đã thống nhất đạt được bao gồm:

22 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

1. Nhất trí đóng góp thêm để tăng quỹ cứu trợ các nền kinh tế khó khăn của Quỹ Tiền tệ quốc tế (*IMF*) và nhiều thể chế tài chính khác lên 1.100 tỉ USD. Khoản tiền khổng lồ trên bao gồm 500 tỉ USD cho IMF để các nền kinh tế khó khăn có thể vay, 250 tỉ USD trong Quyền rút vốn đặc biệt của IMF, 250 tỉ USD để hỗ trợ các dòng thương mại toàn cầu và 100 tỉ USD để các ngân hàng phát triển quốc tế cho các nước nghèo nhất vay mượn.

2. Cam kết nỗ lực xử lý các bảng cân đối tài sản phần nhiều đã rơi đi của hệ thống ngân hàng và khơi thông nguồn tín dụng. Lên danh sách đen và trừng phạt những “thiên đường trốn thuế”, đặt ra qui định mới về việc trả lương và tiền thưởng cho các chủ ngân hàng, giám đốc các công ty...

3. Tập trung vào việc thắt chặt, giám sát, quản lý hệ thống tài chính, các quỹ đầu cơ đa quốc gia, các nhà đầu tư tài chính nhiều tham vọng tại Mỹ và các nền kinh tế khác. Họ cũng cam kết chi 5.000 tỉ USD cho nền kinh tế thế giới trong năm nay và năm tới. Bên cạnh đó, G20 cũng ủng hộ kế hoạch của IMF bán 403 tấn vàng dự trữ để giúp các nước nghèo nhất thế giới.

Nhìn chung, sau những bất đồng sâu sắc tưởng như không thể vượt qua, hội nghị G20 đã kết thúc khá suôn sẻ khi tìm được lời giải cho bài toán về khủng hoảng kinh tế. Ngay cả Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy, người từng đe dọa rút khỏi hội nghị, cũng thừa nhận những kết quả trên là vượt ngoài trông đợi. Các lãnh đạo G20 dự kiến sẽ nhóm họp lại vào tháng 9 tới tại Mỹ để xem xét, đánh giá lại diễn tiến cam kết đó được thực hiện như thế nào.

Đó là tình hình cứu vãn thị trường có bàn tay hữu hình của các quốc gia mà nói theo Mác là một điều hết sức cần

thiết và không thể thiếu thì đến bây giờ chủ nghĩa tư bản mới bắt đầu nhìn và đánh giá lại, dù không thừa nhận một cách công khai đó là các biện pháp giám sát toàn cầu. Để làm được như thế, họ thống nhất là phải tăng cường sự minh bạch của thị trường tài chính quốc tế bằng cách quản lý chặt chẽ hơn các ngân hàng và tổ chức lại hệ thống tài chính toàn cầu. Bởi theo sự phân tích của ông Robert Zoellick - Giám đốc Ngân hàng Thế giới (WB) chỉ các gói kích thích kinh tế là chưa đủ. Nghiên cứu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) về 122 cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế cho thấy bước ngoặt sẽ không đến nếu như không dọn dẹp nợ xấu và tái đầu tư cho các ngân hàng. Ông cũng dự đoán kinh tế thế giới sẽ suy thoái 1-2% trong năm nay và khó khăn có thể kéo dài sang năm 2010. Nếu không sớm đối phó với vấn đề ngân hàng, các gói kích thích kinh tế cũng giống như lượng đường trong máu. Nó bơm năng lượng vào cho hệ thống nhưng sau đó mọi chuyện sẽ đi xuống nếu như không mở cửa lại thị trường tín dụng.

Ngoài ra, theo ông Pascal Lamy - tổng Giám đốc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự đoán, thương mại toàn cầu cũng sẽ suy giảm 9% trong năm nay. Ông cho biết những lo ngại về xung đột thương mại mới đã xuất hiện. Trong một bản báo cáo gần đây gửi đến 153 nước thành viên, WTO lưu ý các nền kinh tế lớn như Mỹ hay EU đang âm thầm thực hiện nhiều chính sách bảo hộ thương mại trong nước, trong khi ngoài miệng vẫn hô hào tự do thương mại. Thế giới đang đối mặt với nhiều mối nguy hiểm khi xuất hiện ngày càng nhiều hàng rào qui định. Chúng dần dần bóp nghẹt tự do thương mại quốc tế và làm mất đi tính hiệu quả của các chính sách kích cầu cũng như làm chậm lại quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhóm G20 đã tăng nguồn vốn vay cho IMF, song vẫn còn nhiều việc phải làm. Nếu tình hình chỉ

24 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

như hiện nay, thì G20 sẽ kiểm soát được, nhưng nhìn vào “đám cháy” đang lan ra toàn cầu trong suốt 5 tháng qua, sẽ thấy là vẫn chưa có đường đi rõ ràng để giải quyết các thách thức nghiêm trọng. Thực tế, vẫn chưa có sự đồng thuận về cách thực hiện kích thích kinh tế mà các nước đang thực hiện.

Giới phân tích cho rằng thành công của hội nghị G20 lần này có thể chỉ là bước tiếp theo chứ chưa phải là bước kết thúc trong hành trình tìm liều thuốc chữa bệnh cho kinh tế thế giới. Với những diễn biến kinh tế như hiện nay, nếu làm hết khả năng và đúng phương pháp luận với sự hợp tác mang tính cách cộng hưởng toàn cầu thì người lạc quan nhất cũng chỉ dám dự đoán kinh tế thế giới sẽ khởi sắc vào cuối năm nay hoặc đầu năm 2010. Còn người bi quan thì cảnh báo nguy cơ đại suy thoái có thể kéo dài 5 năm, hoặc thậm chí 10 năm. Trong bối cảnh như vậy, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch quay trở lại và chiến tranh thương mại ắt sẽ xảy ra. Đây là viễn cảnh mà các nước G20 nói riêng và thế giới nói chung chắc chắn không hề mong muốn.

Do đó, tất cả nỗ lực của doanh nghiệp bằng chữ “tâm”, “tiền”, “tài”, “trí” và “tâm” nếu làm một cách độc lập và rời rạc thì chắc chắn kết quả sẽ không đi đến đâu. Chính vì thế, mối quan tâm của toàn cầu là phải cộng tác với nhau theo nguyên lý cái này bị khổ đau dẫn đến cái khác cũng bị khổ đau trực tiếp hoặc gián tiếp, cái này được hạnh phúc cũng tạo tiền đề cho cái khác được hạnh phúc. Trên cơ sở đó, giải pháp duyên khởi của đạo Phật được sử dụng một cách ngẫu nhiên nhằm tháo gỡ những khủng hoảng mà toàn thế giới đang nỗ lực hướng về.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CẢM XÚC TRONG PHẬT GIÁO

Với bức tranh kinh tế toàn cầu vừa phác họa, tôi xin chia

sẽ hai phương pháp hành trì mà con đường tâm linh Phật giáo đang rất quan tâm, và nó đóng một vai trò ảnh hưởng tâm linh khá lớn tại Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản và Hàn Quốc trong vài mươi thế kỷ qua.

1. Phương pháp Tịnh Độ tông

Bằng nghệ thuật thay thế đối tượng nhận thức của tâm thông qua việc giới thiệu danh hiệu đức Phật A-di-đà, và danh hiệu này được tiếp cận dưới ba góc độ:

- *Góc độ tín ngưỡng*: Người ta xem đức Phật A-di-đà có khả năng cứu giúp con người vượt qua nỗi khổ niềm đau về vật chất và tinh thần ở hiện tại; và sau khi chết, nếu có nguyện vọng tái sinh về thế giới Cực Lạc - nơi an bình một cách lâu dài mà không còn bất kỳ một nỗi vương bận nào về mặt kinh tế, xã hội, đạo đức, chính trị v.v... Tiếp cận phương pháp Tịnh Độ tông dưới hình thức vừa nêu, giá trị của nó được tạm gọi là sự “*trấn an*” giống như liều thuốc giảm đau và không có tác dụng trị liệu lâu dài.

Bởi theo đức Phật, bản chất của mọi vận hành trong vũ trụ dưới sự khám phá của Tứ Diệu Đế thông qua hai lớp nhân quả, và nhân quả đó tự nó quyết định vận mệnh của con người. Không có Thượng đế như một đấng sáng thế can thiệp vào, không có vị Thần linh là trung gian trường quản các chức nghiệp ngành nghề, và cũng không có mọi sự rủi ro xảy ra trong cuộc đời. Tất cả đều là sự vận hành khá biện chứng, lý giải nó được hay không bằng phương pháp luận với tính hệ thống, hoặc đồ lỗi, xem nó là một điều gì đó chưa thể giải quyết.

- *Góc độ nghệ thuật thay thế*: Bằng cách sử dụng danh hiệu của đức Phật như một cái “*nêm*” chèn vào trong đời sống nội tâm của con người. Con người luôn có những khổ

26 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

đau về vật chất hoặc tinh thần. Nếu giải quyết được khổ đau về vật chất thì về mặt tinh thần vẫn còn nguyên hoặc ngược lại. Do đó, cần giải quyết nó bằng cách cộng hưởng, chú tâm vào đối tượng danh hiệu sẽ giúp quên đi khổ đau đang diễn ra như một hiện thực. Đây cũng chỉ là phương pháp giảm đau mang tính chất tạm thời.

- *Góc độ biểu tượng và triết lý*: A-di-đà Phật được hiểu là vô lượng quang và vô lượng công đức. Vô lượng quang không nên hiểu theo ý nghĩa vật lý là ánh sáng tuệ giác của đức Phật soi chiếu rộng cùng khắp muôn nơi, mà nên hiểu tuệ giác đó được sử dụng một cách không giới hạn mới có thể giải quyết được nhiều vấn đề và phương pháp luận của nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng. Có như thế, việc giải quyết đó mới được dứt điểm một cách lâu dài.

Vô lượng thọ không nên hiểu theo ý nghĩa đơn thuần là tuổi đời không giới hạn, mà đó là sự bền bỉ trong các mục đích chân chính và chân thành mà chúng ta đầu tư để hướng về. Ta không được quyền bỏ cuộc nửa chừng mà phải theo đuổi mục đích ấy bằng sự tinh tấn theo con đường của đạo Phật để đạt được những giá trị cho chính mình và cho cả tha nhân.

2. Phương pháp thiền

Trong Phật giáo có khá nhiều các phương pháp thiền, ở đây tôi xin giới thiệu về phương pháp thiền quán vô ngã và vô ngã sở hữu. Bởi vì hiểu biết luôn là gốc rễ của sự thực tập, và tập hiểu chính là thực tập thiền quán. Thiền quán là cách thức nhìn sâu vào lòng sự việc.

- *Phương pháp quán vô ngã*: Đặt con người vào cái khả thể nhận thức bản thân mình là một tổ hợp gồm hai yếu tố cấu thành, đó là vật lý và tâm lý. Toàn bộ nỗi đau của con người trên cuộc đời này nếu có đều liên hệ đến yếu tố vật lý,

cụ thể là thân thể này và môi trường xung quanh. Toàn bộ những bất mãn, khủng hoảng, khổ đau về phương diện tinh thần của con người nếu có đều liên hệ đến tâm. Như vậy, bản chất của khổ đau hoặc là bám trên thân, hoặc là bám trên tâm.

Phương pháp quán vô ngã cho phép ta không đánh đồng hai tổ hợp vật lý hoặc tâm lý là ta, ví dụ: Thân thể này không phải là tôi, tôi không bị lệ thuộc vào thân thể này. Dòng cảm xúc, ý niệm hóa, nhận thức và tâm tư không phải là tôi, tôi không bị lệ thuộc vào nó. Như vậy, nó được quan niệm như thế nào?

Đức Phật dạy, nó được quan niệm như một tổng thể chức năng đóng vai trò trong một thời gian nhất định nào đó. Do việc đồng hóa nó là ta, nên nỗi khổ đối với thân thông qua bệnh tật càng làm cho người ta bị khổ đau lâu dài, cường điệu hóa về nó đến mức nhiều người chịu không nổi đã phải tự tử mà chết như trường hợp nhà tỷ phú Adolf Merckle của Đức là một điển hình. Tuyệt vọng, khổ đau, bế tắc, không có lối thoát, ông đã chọn giải pháp kết liễu đời mình kéo theo bao nỗi khổ đau cho vợ, con, cùng hàng trăm ngàn nhân viên của ông.

- *Phương pháp quán vô ngã sở hữu*: Trong đó cái tôi được xem là chức năng và công cụ, đồng thời những gì liên hệ đến cái tôi đó cũng nên xem là chức năng để phục vụ mà thôi. Nếu ta so sánh điều này với quan điểm của nhà kinh tế học hiện đại Adam Smith là hoàn toàn thích hợp với nhau. Bởi theo ông: “*Không có tài sản vĩnh hằng, chỉ có sự quản trị giỏi được sử dụng như là phương thức và công cụ để làm chủ sở hữu tài sản trong một không gian và thời gian tương đối*”.

Hiểu được điều đó cùng với toàn thể phương pháp luận dẫn đến phước quả thông qua việc làm ăn chân chính, để có

28 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

thể giữ sở hữu tài sản đó một cách lâu dài, không bị lún lút sâu trong nỗi khổ niềm đau. Thực tế, phương pháp quán vô ngã sở hữu là một giải pháp giúp con người không tiếc nuối về những gì đã mất, vì nó là một hiện thực. Ngược lại, cho dù con người có tiếc nuối, có rơi lệ thì thực tế nó vẫn là không. Thay vì để cho dòng nước mắt tuôn trào, chúng ta hãy dùng đôi tay, đôi chân của mình bằng trí tuệ, bằng phương pháp, bằng niềm tin, bằng sức mạnh đứng dậy để làm lại từ đầu.

3. Phương pháp thực tế của cư sĩ Cấp-cô-độc

Một câu chuyện được xem là bài học kinh nghiệm để giải quyết khổ đau có thể ứng dụng trong cuộc sống thực tiễn của chúng ta ngày nay.

Trong thời đại của đức Phật, có một cư sĩ nổi tiếng, đồng thời cũng là nhà đại tỷ phú của Ấn Độ lúc bấy giờ, tên là Tu-đạt, và người ta quen gọi ông là Cấp-cô-độc. Ông là một thương gia rất giàu có, hầu như 75% lợi nhuận thu được từ việc làm ăn buôn bán của ông đều đóng góp cho các hoạt động từ thiện. Thế rồi có một giai đoạn khủng hoảng kinh tế xảy ra tại Ấn Độ gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm ăn của ông. Lúc đó, ông bị thua lỗ, thất bại gần như khánh tận hết của cải và tài sản.

Nhiều người thấy thế đã chế giễu ông: “*Ông Cấp-cô-độc à, ông cúng cho đức Phật, giúp cho giáo hội và các nhà hoạt động đạo đức làm chi, bởi vì nhân quả không hề có. Nếu nhân quả thực sự có thật thì sao ông lại phải ra nông nổi tội tệt như thế này!*” Trước những lời lẽ trên, chẳng những không làm ông chán nản, bỏ cuộc, mà ngược lại càng làm cho ông thêm tin sâu vào nhân quả; xem nó như một hiện tượng của đường sin lên và xuống. Khi bị chìm xuống dưới đáy thì chắc chắn sẽ có một cơ hội để vực dậy.

Với niềm tin vô thường của đạo lý Phật giáo gợi mở cho ông lối suy nghĩ về một hướng tích cực, mà trong kinh điển ngài Long Thọ Bồ-tát cũng từng nói: “*Dĩ hữu không nghĩa cố, nhất thiết pháp đắc thành*”, tức là do vì nguyên lý vô thường, tính duyên khởi và tính cách không thực thể mà tất cả mọi sự thành tựu trong cuộc đời này được thành tựu trên cơ sở nỗ lực chân chính và nguyện ước chân thành của mỗi con người. Từ đó, ông đã nỗ lực gầy dựng lại từ hai bàn tay trắng. Kết quả sau thời gian ba năm, việc buôn bán của ông thịnh vượng và phát đạt trở lại gấp hai lần so với thời ông là tỷ phú.

Chúng tôi cũng tin chắc rằng các nhà doanh nghiệp trên toàn thế giới và nhất là Việt Nam với chữ “*tâm*” trong doanh nghiệp, “*tâm*” và “*tri*” trong nhận thức và phương pháp luận, với sự cộng sinh để cùng hợp tác đứng dậy và đi lên. Trong một thời gian ngắn có thể là một năm hoặc một năm rưỡi, chắc chắn quý vị có thể phục hồi lại, rũ bỏ được nỗi khổ niềm đau và xem nó như là một thách đố cần phải trải qua trong cuộc đời.



PHÁP ĐÀM VỀ PHẬT GIÁO VÀ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU

Năm 2008 là năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế trên toàn cầu, như vậy Phật giáo có đứng bên lề của cuộc khủng hoảng đó không?

Câu hỏi này là mối quan tâm về phương diện ứng dụng của Phật giáo trong việc góp phần làm giảm tình trạng khủng hoảng toàn cầu, góp phần cho sự phát triển kinh tế theo hướng bền vững, đảm bảo sự thịnh vượng và hạnh phúc vật chất cho con người.

Nếu hiểu Phật giáo theo hai hướng là Phật giáo thực tập và Phật giáo nhập thế thì cuộc khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu, mà trong đó tài chính đóng một vai trò quan trọng thì đạo Phật chẳng những không đứng bên lề xã hội mà bằng phương pháp tư duy, tầm nhìn về nhân quả của nền kinh tế thị trường đóng vai trò tối thiểu là tư vấn về mặt tâm linh và đạo đức cho cuộc khủng hoảng dễ dàng được vượt qua.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu là sự không tương thích của tổng cầu, tức là sự tiêu dùng của khách hàng đối với qui mô sản xuất được gọi là tổng cung dẫn đến tình trạng sản xuất nhiều mà người tiêu dùng không có. Từ đó, dẫn đến tình trạng vốn đầu tư bị thua lỗ, làm giảm tỷ suất lợi nhuận cũng như quyền lợi kinh tế và tiêu thụ dưới mức cần thiết mà xã hội cần có, đồng thời gây ra tình trạng thất nghiệp tăng cao trên khắp thế giới. Hiện nay, theo thống kê của các tổ chức thế giới, có khoảng hai tỉ người đang lâm vào tình trạng thất nghiệp do hậu quả trực tiếp của sự suy thoái tài chính và kinh tế toàn cầu.

Cách đây một tháng, tại hội nghị trụ bị đầu tiên cho đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc năm 2009 dự kiến sẽ được diễn ra vào ngày 4, 5, và 6 tháng 5 của năm nay, chúng tôi và ban thư ký của hội nghị đã đề xuất cho chủ đề mới năm nay là

34 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Phật giáo và sự khủng hoảng toàn cầu. Chúng tôi đề nghị chuyên đề phụ với nhiều diễn đàn để mời gọi các chuyên gia trên khắp thế giới cùng chia sẻ chất xám của mình, như mối quan tâm hàng đầu liên hệ đến hạnh phúc và khổ đau cho tất cả mọi người một cách trực tiếp hay gián tiếp. Trong đó, gồm các diễn đàn như: Phật giáo và sự khủng hoảng kinh tế, Phật giáo và sự khủng hoảng môi trường, Phật giáo và sự khủng hoảng chính trị, Phật giáo và sự khủng hoảng đời sống hạnh phúc gia đình...

Tất cả những chuyên đề đó thể hiện mối quan tâm về phương diện nhập thế của Phật giáo, nhằm tìm ra về phương diện lý thuyết lời dạy của đức Phật góp phần căn bản giúp cho tình trạng khủng hoảng đó có chỗ qui chiếu để dừng, và dựa trên nền tảng đó người ta có thể khôi phục lại những gì đã mất. Hoặc tối thiểu trong sự mất mát đó, nỗi khổ niềm đau của con người về phương diện cảm xúc và tinh thần không bị suy sụp, đồng hành với sự thua lỗ về phương diện vật chất được đầu tư trong các hình thái kinh doanh để mưu cầu lợi nhuận. Như vậy, về phương diện nhập thế, rõ ràng đạo Phật không đứng bên lề.

Một hình thái khác của đạo Phật cũng đóng vai trò khá quan trọng đó là Phật giáo thực tập, chỉ cho một hình thái đạo Phật truyền thống lấy con đường giác ngộ giải thoát làm mục tiêu thì đạo Phật đó vẫn không hề đứng bên lề cuộc sống. Bởi vì mỗi khi có sự khủng hoảng diễn ra, các nhà doanh nghiệp và nhiều thành phần kinh tế xã hội khác đều đi tìm những nhà tư vấn về tinh thần, tâm linh, trong đó có các nhà tâm linh của đạo Phật. Những nhà tâm linh này đến để chia sẻ các kỹ năng tâm lý, làm chủ và vượt qua cảm xúc bằng nhận thức chân chính, nhìn thấy sự vô thường của nền kinh tế cũng diễn ra giống như bao loại hình vô thường khác trong xã hội. Khi

đó, thay vì ngồi than trời, trách đất, khổ đau, buồn tủi, chán nản, thất vọng, thậm chí có nhiều người phải tự tử để tìm một giải pháp thì dưới cái nhìn và tư vấn của nhà thực tập Phật giáo, họ sẽ có một điểm tựa tinh thần để vượt qua.

Hai cách thế trên đều cho thấy đạo Phật đóng vai trò khá năng động và tích cực. Nói cách khác, để cứu vãn xã hội ra khỏi khủng hoảng kinh tế, vốn ảnh hưởng trực tiếp đến hạnh phúc gia đình thì việc tư vấn về kinh tế và đời sống tâm linh có thể giúp cho những nhà doanh nghiệp lớn, nhỏ, và người lao động trong các doanh nghiệp đó có một điểm tựa tinh thần để vượt qua cơn khốn khó. Bản chất của đạo Phật là từ bi cứu khổ càng không thể nào đứng đưng trước nỗi khổ về khủng hoảng kinh tế toàn cầu, muốn mang lại niềm vui thì đạo Phật phải có vai trò hướng dẫn các kỹ năng thực tập để vượt qua khổ đau về vật chất vốn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần của con người.

Khi nền kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng, mỗi quốc gia đều có bài toán kích cầu để khôi phục lại nền kinh tế của họ. Trong khi đó, Phật giáo lại đưa ra các học thuyết, quan điểm để diệt trừ lòng ham muốn. Như vậy, từ góc độ đó có phải Phật giáo và các triết thuyết kinh tế là hai mặt đối lập chằng?

Đây là một câu hỏi chuyên sâu liên hệ đến việc so sánh đối chiếu giữa con đường tâm linh của đạo Phật với các phương pháp kích cầu cho sự phát triển kinh tế về nhiều phương diện.

Trước nhất, cần nhận diện rằng có những đối lập mang tính cách hỗ trợ và những đối lập mang tính cách loại trừ. Trong tinh thần kêu gọi và hướng dẫn thực tập để chuyên hóa lòng tham dựa trên nền tảng không bị đắm nhiễm trong sự hưởng thụ từ phước báu, đạo Phật không hề có bất kỳ một học thuyết nào giải thích về việc phát triển tình trạng thiếu

36 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

dục và tri túc sẽ dẫn đến việc loại trừ sự kích cầu của nền kinh tế. Khi con người có thái độ ít muốn và biết đủ, người ta sẽ hạn chế bớt các phương tiện tiêu dùng không cần thiết trong giai đoạn mà nền kinh tế toàn cầu đang bị khủng hoảng và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế tài chính của gia đình. Khi đó, chẳng những nó không phương hại đến kích cầu kinh tế mà ngược lại nó còn là một nghệ thuật để giữ vững hạnh phúc gia đình trong cơn lốc khủng hoảng.

Nếu hiểu kích cầu là một biện pháp để đẩy mạnh tiêu dùng công cộng trong quần chúng và là một nghệ thuật làm tăng tổng cầu, nghĩa là nhu cầu tiêu dùng trong quần chúng sẽ tạo nên sự kích thích và tăng trưởng nền kinh tế thì các biện pháp cắt giảm thuế từ phía chính phủ và kích thích thế nào để gia tăng sự chi tiêu sẽ là một nghệ thuật giúp khôi phục nền kinh tế vực dậy và đi lên. Trong tinh hướng đó, thái độ chuyển hóa lòng ham muốn tiêu cực của Phật giáo cũng là một nghệ thuật để hỗ trợ cho sự kích cầu nền kinh tế phát triển, nghĩa là ai cũng biết sở hữu của người khác là đáng trân trọng, và nỗ lực chân chính để làm giàu những sở hữu đó như một phương tiện phước báu; để sống hạnh phúc trong gia đình và ứng dụng trong xã hội về phương diện từ thiện lại càng được kích thích nhiều hơn.

Tu học Phật bằng con đường tâm linh, người Phật tử tại gia hoàn toàn không cần tiêu diệt lòng ham muốn nếu mục đích và giá trị của nó hướng về Chân - Thiện - Mỹ và nhiều ý nghĩa tích cực khác. Nếu hiểu đạo Phật tuyên truyền con đường diệt dục, nghĩa là diệt hết tất cả mọi ý muốn tốt hoặc xấu và liệT chúng vào lòng tham tiêu cực đó là một sai lầm. Đối với người xuất gia, ở mỗi quốc gia với tỉ lệ dân số chưa đến một phần trăm nghìn thì việc chuyển hóa lòng tham, sân và si là một nhu cầu không thể thiếu.

Đức Phật khích lệ mỗi chúng ta hãy gieo trồng phước báu để hưởng phước báu đó ngay trong đời sống hiện tại này và không bị đắm nhiễm vào nó, nghĩa là lòng tham chân chính, ước muốn chân thành và những mơ tưởng với lý tưởng cao đẹp cần được phát huy. Do bởi nó là sự kích cầu và là sự đầu tư phước báu cho đời sống ở hiện tại và tương lai. Đức Phật không hề yêu cầu người tại gia phải tiêu diệt các dục vọng nếu dục vọng đó là chân chính. Do đó, sự kích cầu kinh tế của nhà nước thông qua việc giảm thuế để người dân có thể tiêu dùng nhiều hơn hoàn toàn không đi ngược lại với tông chỉ chuyển hóa tâm thức của Phật giáo, và con đường chuyển hóa lòng tham mà đức Phật đã dạy cũng không hề phương hại đến kích cầu nền kinh tế chân chính ở các quốc gia trong giai đoạn hiện tại.

So sánh tình hình của nước Đức và Đài Loan trong vòng sáu tháng trở lại đây, hai quốc gia này hiện đang đi tiên phong về phát hành cổ phiếu dưới hình thức thay thế các sản phẩm tiêu dùng. Cổ phiếu được phát hành để kích cầu tiêu dùng trong quần chúng với mức giá giảm đi rất nhiều so với những năm trước. Mặc dù đang trong tình trạng khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng quần chúng vẫn có thể chi tiêu ở một mức độ tương đối giúp cho nền kinh tế được hồi phục, không bị chết ngẹn. Riêng các quốc gia khác vẫn còn đang thận trọng trước chính sách của hai quốc gia này.

Trong bài diễn văn nhậm chức của Tổng thống Barack Obama, vị tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ, chúng ta cũng có thể thấy rõ chính sách của đảng phái này đặt mạnh về kích cầu kinh tế thông qua hai khuynh hướng:

Thứ nhất, cắt giảm chi tiêu về quân sự mà Hoa Kỳ trong hai nhiệm kỳ của tổng thống George Bush bị lún sâu với các khoản nợ lớn nhất trên thế giới. Chính điều đó đã ảnh hưởng

38 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

trực tiếp đến sự khủng hoảng tài chính toàn cầu, đặc biệt là Hoa Kỳ. Chính sách cắt giảm chi phí quân sự này bao gồm hai yếu tố, đó là phát triển và duy trì. Hoa Kỳ đã nghĩ đến kế hoạch rút quân khỏi Afganistan, Iraq, Trung Đông và nhiều nơi khác trên thế giới để góp phần giảm bớt chi tiêu về ngân sách. Vì cứ mỗi năm như thế, ngân sách đó có thể lên đến hàng trăm tỉ đô la.

Thứ hai, không cần phát triển thêm các căn cứ quân sự và chính trị mới ở nhiều nơi. Để làm được việc đó, tổng thống Barack Obama đã đề nghị không nên duy trì đơn cực về quyền lực chính trị và quân sự trên toàn cầu mà Hoa Kỳ hiện đang nắm giữ trong rất nhiều năm qua. Từ đó, có thể dẫn đến một cách thế phát triển mới, đó là phát triển đa cực về quyền lực toàn cầu. Do bởi sự phát triển đơn cực sẽ dẫn đến tình trạng các quốc gia kém hơn sẽ tạo thành những liên minh đối kháng lại Hoa Kỳ, dẫn đến nhiều biến cố và khủng hoảng khác.

Tạo thế phát triển đa cực để sự dàn trải về quân sự và kinh tế của Hoa Kỳ không lâm vào tình trạng cạn kiệt mà bài toán tháo gỡ của nó là gói kích cầu trên 350 tỉ USD là hết sức cần thiết, và được xem như một cuộc mạo hiểm mới. Với chính sách đó, chúng tôi tin tưởng trong năm 2009, nền kinh tế Hoa Kỳ sẽ được vực dậy, phát triển về hòa bình song hành với đầu tư kinh tế theo chính sách mới của đảng Barack Obama cũng như trong giai đoạn mà cựu tổng thống Bill Clinton từng làm và thành công. Sự ảnh hưởng tích cực của chính sách đó trong nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là kinh tế của những nước kém và đang phát triển cũng sẽ được vực dậy một cách đáng kể.

Từ cái nhìn trên, chúng ta thấy rõ Phật giáo không đi ngược lại với kích cầu kinh tế, vì đạo Phật dạy con người

về phước báu, và phước báu đó phải được gắn liền với sự phát triển kinh tế. Do đó, các Phật tử được khích lệ nên dồn tâm vào các loại hình kinh tế vi mô và vĩ mô để tạo phước báu thật nhiều mang hạnh phúc cho bản thân và người thân, sau đó là chia sẻ phước báu đó cho các thành phần cơ nhỡ, bất hạnh trong xã hội. Đạo Phật với quan niệm từ bi cứu khổ luôn gắn liền với sự kích cầu nền kinh tế một cách chân chính, giúp con người không bị đắm nhiễm vào trong sự hưởng thụ về nó.

Trong thời đại mới, điều kiện tiên quyết là điều kiện tài chính, như vậy sự phát triển của Phật giáo có chủ trương xây dựng kinh tế theo mô hình chùa chiền hay không? Nếu có thì sẽ như thế nào và nếu không đi theo mô hình này thì Phật giáo sẽ đi về đâu?

Các quốc gia mà đạo Phật phát triển như một ý thức tâm linh dưới sự lựa chọn của quần chúng thì việc phát triển kinh tế từ phía nhà chùa đã được thảo luận và ứng dụng từ lâu. Điển hình của khuynh hướng này là Phật giáo Nhật Bản, các nhà sư không chỉ là một nhà tâm linh, nhà tư vấn đạo đức, nhà văn hóa thực tập, nhà giáo dục mà còn là các nhà kinh tế giỏi với những khoản doanh thu hằng năm rất lớn. Các nhà sư này gần như không tiếp nhận sự cúng dường của đàn na thí chủ, mà còn đem nguồn doanh thu từ sức lao động chân chính thông qua học thuyết chánh mạng và chánh nghiệp của đạo Phật để làm từ thiện và giúp đỡ cho cộng đồng và xã hội. Riêng các quốc gia Phật giáo khác vẫn còn đang dọ dẫm với những bước đi thử nghiệm.

Hơn ba mươi năm qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện tại cũng thành lập Ban Kinh Tế Tài Chính để phát triển nền kinh tế tự túc, nhưng rất tiếc nền kinh tế đó vẫn phát triển chủ

40 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

yếu là mây tre lá và tiêu thụ công nghiệp. Do đó, doanh thu và lợi nhuận từ kinh tế Phật giáo ủng hộ cho các hoạt động Phật sự của giáo hội chẳng đáng là bao. Năm 2008, công ty Thiện Tài - một công ty của Phật giáo đã cúng dường cho Giáo Hội khoảng trên 100 triệu. Đó là một khoản cúng khá đáng kể so với những năm trước, nhưng so với các doanh nghiệp phát tâm cúng dường cho các ngôi chùa thì con số này chỉ là hạt cát nhỏ giữa sa mạc hay giọt nước giữa biển khơi. Điều đó cho thấy mặc dù có chủ trương phát triển kinh tế tự túc của nhà chùa trong khuynh hướng hội nhập và toàn cầu hóa, nhưng đối với Phật giáo vẫn chỉ là những bước đi khởi đầu.

Trước tiên, cần thấy rõ kinh tế không phải là con đường duy nhất để mang lại hạnh phúc một cách lâu dài ngay cả khi đó là hạnh phúc vật chất. Xuất phát từ nhận thức điểm như thế để thấy rõ việc đầu tư về kinh tế đối với các ngôi chùa và Phật giáo nói chung chỉ là một phương tiện và công cụ chân chính. Nó không phải là mục đích cứu cánh như phần lớn những người tại gia, điển hình là các doanh nghiệp đầu tư để tìm kiếm lợi và sau đó bị quay cuồng, cuốn hút trong cơn lốc kinh tế với những bước thăng trầm, mà đỉnh cao nhất của cuộc khủng hoảng là năm 2008 và dự kiến sẽ còn kéo dài đến năm 2009 này.

Cách đây khoảng hai tháng, tại chùa Vĩnh Nghiêm, Ban Kinh Tế Tài Chính của Giáo Hội đã mời các chuyên gia dự buổi họp thảo luận về phát triển kinh tế Phật giáo. Tôi được phân công phát biểu và chia sẻ ở góc độ về tư duy bản thân và việc làm thế nào để kích cầu nền kinh tế Phật giáo. Ngày hôm đó, tôi đã trình bày khoảng 30 phút với nhiều góc độ khác nhau được tóm tắt trên ba phương diện chính:

1. Phật giáo đang bỏ lỡ cơ hội phát triển kinh tế chân chính thông qua con đường giáo dục. Giáo dục gồm nhiều

cách, trong đó trường mẫu giáo là một phương tiện mà ngôi chùa nào đầu tư ngoài giá trị kinh tế đạt được, họ còn đủ sức trang trải cho sự chi dùng và tu học đầy đủ cho cả chùa. Khi con em được gửi đến trường mẫu giáo Phật học, ngoài việc tăng trưởng về thể hình, có đạo đức, hiếu kính với cha mẹ do được học những bài kinh và ý tưởng của Phật giáo về sự hiếu kính, xem như gia đình đó có khuynh hướng trở thành người Phật tử là điều có thể nắm chắc tối thiểu từ 85% trở lên. Nếu lập hàng loạt các trường tư thục và dân lập của Phật giáo từ cấp tiểu học, trung học, cao đẳng chuyên ngành, cao đẳng nghề, cử nhân, tiến sĩ thì tin chắc rằng ta có thể lồng ghép và giới thiệu tư tưởng Phật học trong các ngành học mà người giảng dạy vận dụng một cách khéo léo để đưa vào. Ngoài giá trị kinh tế từ giáo dục chân chính, còn có được giá trị truyền bá con đường tâm linh của Phật giáo, tức là tăng trưởng thêm số lượng quần chúng trong lĩnh vực đầu tư này.

Trước năm 1975, ở miền Nam nước ta có hệ thống trường trung học Bồ Đề, nhưng hiện nay hầu như người ta đang bỏ quên và không hề nghĩ đến việc thiết lập một hệ thống tương tự dưới hình thức dân lập và tư thục. Về phía Giáo hội gần như không có bất kỳ một phương án hay kế hoạch nào cho việc đầu tư loại hình kinh tế này, mà vốn nó có thể giúp tăng trưởng giá trị hồng pháp và giáo dục.

2. Phát triển kinh tế thông qua con đường văn hóa. Chúng tôi có đề nghị Phật giáo nên thiết lập hệ thống các siêu thị văn hóa Phật giáo mà hiện đang còn bị bỏ ngỏ rất lớn với nhiều tiềm năng, khoản đầu tư ít nhưng mang lại lợi nhuận nhiều đang mở cửa và chào đón chúng ta.

Ở Ấn Độ, Tích Lan, Tây Tạng cho đến những quốc gia Đại thừa như Trung Quốc, Đại Hàn, Nhật Bản và Đài Loan, chùa chiền được xem là những địa điểm du lịch rộng khắp

42 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

các quận huyện như là di sản văn hóa của quốc gia. Tại các ngôi chùa đó, hầu hết đều bày bán quà lưu niệm văn hóa Phật giáo, để người hành khách sau khi trở về từ những chuyến đi có một kỉ vật làm kỉ niệm, đồng thời để lại ấn tượng khi tặng biếu cho người khác. Ngoài ra, giá trị của tặng phẩm đó còn là một biểu hiện của văn hóa tâm linh, và lợi nhuận kinh tế từ việc đầu tư này rất cao.

Hiện nay, tại Việt Nam chưa có bất kỳ một ngôi chùa nào có sản phẩm quà lưu niệm mang tính chất văn hóa thuần túy Việt Nam. Ngôi chùa nào có phòng phát hành hoặc nhà sách cũng chỉ mang hình thức kinh doanh giản đơn với diện tích tối đa khoảng 10, 20, hoặc 30 mét vuông và bày bán các mặt hàng chẳng đặc sắc gì. Các mặt hàng này hầu hết đều có xuất xứ từ Trung Quốc với giá rẻ mạt, hướng về lợi nhuận là chính mà không tạo nét riêng cho văn hóa Việt Nam. Sau một thời gian làm kinh tế theo dạng này, chúng ta đang bị “nô lệ” về văn hóa dù đó là văn hóa Phật giáo. Tâm lý, ý thức cộng đồng và dân tộc luôn có chiều hướng thích ứng với những gì thuộc về bản sắc hơn là sự nhập cảng ngoại lai từ một quốc gia khác. Chính vì thế, độ thâm thấu của nền văn hóa Phật giáo chưa ảnh hưởng và lan rộng đến đời sống kinh tế và văn hóa của người dân trong nước, mà trên thực tế ta đang bị ảnh hưởng bởi Trung Quốc rất nhiều.

Các nhà doanh nghiệp lớn nếu mạnh dạn đầu tư, tạo ra các loại hình nghệ thuật như tượng Phật, chuông, trống, áo tràng, giày dép, pháp khí, Phật cụ, kinh sách, băng đĩa Phật giáo v.v... theo một hướng riêng của nền văn hóa Việt Nam thì chúng tôi tin chắc rằng Việt Nam sẽ để lại những ấn tượng khó quên trong lòng du khách ngoại quốc khi có mặt tại đây, một quốc gia có chiều dài truyền bá Phật giáo trên hai nghìn năm qua. Bằng không, du khách sẽ có cảm giác như đang

lạc vào một thế giới Trung Quốc thu nhỏ. Chúng tôi đang khích lệ sự kích cầu đầu tư cho phát triển kinh tế với một nét riêng thông qua việc phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam. Trên toàn quốc, nếu mỗi tỉnh thành đều có một siêu thị văn hóa Phật giáo tầm cỡ như Metro, Coopmart, hoặc tiêu chuẩn như Legend v.v... thì chắc chắn đó chính là một phương tiện truyền thông hoàng pháp cực kỳ có giá trị cho đạo Phật.

Trong phiên họp cuối năm của Hội đồng Trị sự với lãnh đạo của 55 tỉnh thành Phật giáo và khoảng 400 vị chư tôn đức tham dự, có một báo cáo từ Hòa thượng Trưởng ban Trị sự tỉnh Tiền Giang cho biết, hiện các ngôi chùa ở Tiền Giang, đặc biệt là chùa Vĩnh Tràng có số lượng du khách vào loại lớn nhất tỉnh. Thế nhưng tại đây lại không được phép lưu hành, bày bán băng đĩa giảng pháp của các nhà sư Phật giáo với lý do các loại băng đĩa này không có tem cùng nội dung chưa được kiểm duyệt sẽ không đảm bảo tư tưởng Phật học được truyền bá, và sự công bằng kinh tế về nghĩa vụ nộp thuế mà hiện nó được xem như là quốc sách. Dĩ nhiên, ngoài lý do này còn có những lý do khác thâm lặng từ bên trong, nhưng theo quan điểm của Trưởng ban Trị sự tỉnh thì điều này không nên quá hà khắc. Bởi lẽ trên toàn quốc và đặc biệt 55 tỉnh thành có Phật giáo thì không tỉnh thành nào lại cấm bày bán băng đĩa không có tem, vì lợi nhuận kinh tế từ loại hình này chẳng đáng là bao.

Nhân chuyến hành hương đầu năm vào ngày mùng 2 tết vừa qua, chúng tôi có dịp được nghe Hòa thượng Trưởng ban Trị sự bộc bạch và chia sẻ rằng, phương tiện băng giảng đóng vai trò thay thế người giảng sư hay có thể gọi là “giảng sư di động” trong thế giới đa phương tiện truyền thông như hiện nay. Bởi lẽ người giảng sư không thể có mặt trong mọi ngõ ngách của xã hội, vùng sâu, vùng cao hoặc vùng xa thì

44 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

băng giảng sẽ thay thế công việc đó, giúp khai tâm mở trí cho người chưa có phương tiện đến với đạo Phật mà thông qua băng giảng họ sẽ là những người Phật tử. Đây là mối quan tâm hàng đầu của Hòa thượng Trưởng ban Trị sự tỉnh Tiền Giang mà theo chúng tôi là rất cần thiết và nên được chính phủ quan tâm nhiều hơn. Có những thứ cần thiết phải hà khắc nhưng có những thứ càng hà khắc nhiều, ảnh hưởng đến khủng hoảng càng cao và đồng thời không có lợi cho cả hai. Do đó, việc đầu tư và phát triển kinh tế thông qua các loại hình văn hóa như thế rất có ý nghĩa.

3. Phát triển kinh tế thông qua con đường tín ngưỡng mà lịch sử phát triển Phật giáo trong mấy nghìn năm qua cũng đang đặt ra vấn đề này. Tín ngưỡng liên hệ nhiều đến tổng táng mà hiện Nhật Bản đang bị sa lầy bởi con đường tín ngưỡng tổng táng này. Trong bài diễn văn khai mạc vào ngày 01 tháng 11 năm 2008 tại Kobe, dưới cái nhìn của Hòa thượng chủ tịch Hội nghị Phật giáo thế giới thì Phật giáo Nhật Bản với truyền thống văn hóa mấy nghìn năm bây giờ lại trở thành Phật giáo lễ tang.

Ở Nhật Bản, các lễ tang gắn liền với Phật giáo hầu như được tổ chức một cách linh đình, trong khi suốt cả quãng đời thanh niên của một con người thì Phật giáo lại không quan tâm đúng mức. Người Nhật thường làm lễ thôi nôi, sinh nhật tại các ngôi đền của thần đạo, làm lễ cưới tại nhà thờ ngay cả khi họ là Phật tử, và làm đám tang trọng thể với nhiều nhà sư tụng niệm, bái sám tại các ngôi chùa. Như thế, Phật giáo với con đường cứu sanh độ thế nay chỉ còn là con đường cứu tử, và người ta chỉ hưởng được giá trị mà đạo Phật mang lại vào cuối quãng đời già-bệnh-chết. Dĩ nhiên, vai trò của đạo Phật với quãng đời già-bệnh-chết cũng thể hiện lòng từ bi và cách thức nhập thế trong tiến trình tái sinh, huấn luyện về nghiệp;

nhưng với quãng đời mấy mươi năm còn lại, hầu như người ta không quan tâm và giúp cho giới trẻ có định hướng về kinh tế, phát triển nghề nghiệp cũng như có được các giá trị tâm linh và đạo đức góp phần giữ vững nền văn hóa dân tộc.

Do đó, phát triển kinh tế về phương diện này ở một thái cực cũng đồng nghĩa với việc làm cho đạo Phật bị ảnh hưởng bởi nền tín ngưỡng dân gian mà vốn nó được xem như những dây tòng gửi nhưng lại được đánh đồng như thân cội Bồ Đề. Đó là một thương tổn cho đạo Phật, dẫn đến việc quần chúng đã xa lánh đạo Phật với sự mê tín dị đoan, chỉ đáp ứng cho những thành phần bình dân và ít học trong xã hội. Chúng ta có thể đầu tư vào một hình thức tín ngưỡng mới đó là các nhà quàng, nhà tang lễ, nhà thiêu, nơi thờ phượng cốt nhưng không nhấn mạnh về góc độ kinh tế, mà nhấn mạnh về phương tiện hoằng pháp; cách thức hướng dẫn như thế nào để sau tang lễ cả gia đình đó trở thành người Phật tử. Nếu chúng ta không nhấn mạnh về phương tiện hoằng pháp thì con đường kinh tế thông qua tín ngưỡng của lễ tang sẽ dẫn đến tình trạng sau 49 ngày, người tang môn hiếu quyến sẽ không đến chùa nữa; và hiện trạng trên là một thực tế đang diễn ra khá phổ biến tại các ngôi chùa hiện nay.

Cơ hội phát triển dịch vụ này vẫn còn đang bỏ ngõ, và nếu chúng ta không mạnh dạn đầu tư thì cơ hội sẽ dành cho những việt kiều có gốc rễ Thiên Chúa giáo và Tin Lành hiện đang làm rất thành công tại Mỹ và Úc có thể sẽ đầu tư tại Việt Nam trong tương lai. Nếu đạo Phật thực hiện được công việc tang lễ quá tốt thì những gia đình có tín ngưỡng tôn giáo khác có thể từ bỏ tôn giáo của họ để đến với đạo Phật. Như một nghệ thuật hoằng pháp, nhấn mạnh góc độ này ngoài các yếu tố kinh tế còn có được nhiều giá trị khác. Tóm lại, nếu chúng ta phát triển một cách đồng bộ, có chính sách và xem ba

46 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

phương diện giáo dục, hoằng hóa, và tín ngưỡng là cơ sở để truyền bá đạo Phật thì ngoài lợi nhuận kinh tế chân chính từ chánh nghiệp và chánh mạng, chúng ta sẽ là người mang ánh sáng đến cho quần chúng và sự lựa chọn giá trị tâm linh của quần chúng Việt Nam trong tương lai chắc chắn sẽ là đạo Phật như nó đã từng có mặt trong quá khứ từ thời Lý và Trần.

Trong các kinh sách Phật giáo đề cập rất ít và dường như bỏ qua đến vấn đề kinh tế. Như vậy, nếu chúng ta khuyến khích làm kinh tế Phật giáo để phát triển theo xu thế chung thì điều đó có trái với quan điểm Phật giáo chính thống không?

Câu hỏi được đặt ra giữa một bên là học thuyết gắn liền với tính truyền thống thể hiện qua lời kinh Phật dạy và một bên là nhu cầu kinh tế phát triển, làm giàu, tăng trưởng phước báu để con người có thể sống thoải mái trong hạnh phúc, đồng thời chia sẻ hạnh phúc của mình cho những thành phần cơ nhỡ, khó khăn trong xã hội. Tuy nhiên, cần nhận diện rõ bối cảnh văn hoá lịch sử trong thời đức Phật vốn khác xa so với văn hoá lịch sử trong thời đại chúng ta đang sống. Nếu áp dụng rập khuôn mô hình truyền thống của 26 thế kỷ trước và buộc Phật giáo phải đi theo là một kỳ vọng quá lý tưởng nhưng không hề có cơ sở hiện thực.

Trở lại lịch sử thời đức Phật, trong giai đoạn đầu, mỗi ngày các tu sĩ ngủ dưới gốc cây một lần để thực tập giảm thiểu sự chấp trước về phương diện tham ái với phương tiện tối thiểu nhất mà một nhà sư có thể sử dụng để tu tập và chuyển hóa. Điều đó dẫn đến tình trạng Phật giáo hình thành một cơ chế định hình xã hội, có tịnh xá, tu viện, tăng sĩ và sinh hoạt thường trực của quần chúng; từ việc tăng sĩ đến tận nơi để thuyết giảng trở thành phương tiện khiến quần chúng

phải đến chùa học hỏi và tu tập. Sau vài năm hoằng truyền Phật pháp cho thấy rõ sự thay đổi căn bản như thế, luật của đạo Phật đã hình thành một cách có hệ thống, hoàn chỉnh và được xem như một hệ thống luật bằng văn bản đầu tiên trên toàn cầu. Từ một cơ chế du mục trong đời sống tâm linh vốn chịu ảnh hưởng khắt khe từ nền văn hoá tâm linh của Ấn Độ chuyển sang một cơ chế định hình, cần có cái nhìn thoáng rộng trong bối cảnh văn hoá và lịch sử ảnh hưởng từ nhiều chiều kích kinh tế, chính trị ở mỗi quốc gia khác nhau, không thể buộc phải là một bản sao trong thời đại đức Phật. Từ góc độ này, nên mạnh dạn phát triển về kinh tế, đặc biệt dưới ba góc độ, mà chúng tôi vừa đề nghị là thông qua con đường giáo dục, văn hóa và tín ngưỡng góp phần đưa đạo Phật đi vào mọi ngõ ngách trong cuộc đời.

Hàng năm, vào ngày lễ Valentine 14 tháng 2 được gọi là lễ hội tình yêu toàn cầu với nguồn gốc của nó bị pha cấm trong rất nhiều năm qua. Nó có điển tích từ một vị Linh mục yêu say đắm, cuồng nhiệt một tín đồ nữ của mình khi bị cầm tù trong ngục, và cho đến trước khi chết ông vẫn thể hiện cảm xúc yêu thương mãnh liệt với cô gái đó. Từ cuộc tình vụng trộm này, Vatican đã cấm không cho truyền bá nền văn hoá tình yêu vào ngày 14 tháng 02. Thế nhưng trải qua thời gian, bây giờ người ta đành phải chấp nhận và xem nó như là một phương tiện để truyền bá Thiên Chúa giáo trên toàn thế giới.

Ngày nay, dựa vào sự phát triển kinh tế thông qua các lễ hội văn hoá, đặc biệt là ngày lễ tình yêu là nghệ thuật để truyền bá tôn giáo nhanh nhất. Vì tình yêu trở thành công nghiệp chung của nhân loại và các loài động vật có mặt trên hành tinh này; thành phần, lứa tuổi, giới tính nào hầu như đều có nhu cầu và cấp độ tình yêu khác nhau. Chính vì thế,

48 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

các nhà đầu tư Thiên Chúa giáo đã phát triển rầm rộ nền văn hoá 14 tháng 02 tại các nước châu Á trong vòng 5 năm trở lại đây, và kết quả đạt được khá đáng kể so với thời điểm 6 năm về trước, Vatican từng thất bại hoàn toàn. Tại châu Á, trong thời điểm 6 năm về trước, họ đã đầu tư vật lực, nhân lực và tài lực mà kết quả thành công chưa đến 5%; trong khi tại châu Phi, chi phí đầu tư thấp hơn nhiều nhưng kết quả lại đạt đến 80%. Vatican từ việc kháng cự và cấm đoán ngày lễ tình yêu dẫn đến việc chấp nhận bằng văn bản để đưa nền văn hoá Thiên Chúa giáo có mặt khắp mọi nơi và mọi chốn.

Nếu biết tận dụng các phương diện kinh tế chân chính theo đúng tinh thần chánh mạng thì chẳng những nó không đi ngược lại với tông chỉ và lời dạy căn bản của đạo Phật, mà còn làm cho đạo Phật trở thành sự lựa chọn của quần chúng. Toàn cầu hóa về kinh tế dẫn đến toàn cầu hóa về tôn giáo và chính trị, nếu trước đây người ta quan niệm “*Thương trường là chiến trường*” thì bây giờ người ta lại quan niệm phải là một thương trường xanh; có sự kích cầu tương tác theo chiều hướng của duyên khởi. Từ đó tạo ra sự lan tỏa mà ai khéo đầu tư, biết đánh vào thị hiếu người tiêu dùng với mẫu mã quảng cáo, khuyến mãi ấn tượng thì người đó có cơ hội đưa văn hóa tôn giáo và dân tộc của mình đến với các sắc dân, xóa bỏ ranh giới phân biệt về sắc tộc, địa lý... đồng thời thông qua đó rút ngắn được con đường truyền bá là một hiện thực.

Vấn đề là mục đích và giá trị sử dụng khoản đầu tư từ kinh tế Phật giáo chân chính là gì? Chúng ta có nên đầu tư vào kinh tế Phật giáo hay không? Nếu khoản lợi nhuận đó được phục vụ cho các hoạt động từ thiện xã hội và phát triển văn hóa tâm linh thì chẳng có lý do gì chúng ta lại không làm. Thực tế, quý vị để ý xem, chưa có một quyển sách nào của đức Đạt-lai Lạt-ma chỉ đơn thuần phát hành cho ẩn tống,

mà nó được bán ra trên khắp thế giới. Tác quyền từ sách của đức Đạt-lai Lạt-ma và thiền sư Nhất Hạnh có quyền lên đến hàng triệu đô la, nhưng chẳng ai dám cho rằng làm như thế là trái với tinh thần bồ thí của đạo Phật. Bởi với khoản tác quyền hàng triệu đô la đó, đức Đạt-lai Lạt-ma đã truyền bá nền văn hóa tâm linh của Tây Tạng rộng khắp toàn cầu; và với khoản nhuận bút của thiền sư Nhất Hạnh, mỗi chuyến hoằng pháp tại nhiều nước trên thế giới, thiền sư đều mang theo hàng trăm vị tu sĩ như một minh họa cho pháp môn và sự hành trì mà kết quả đạt được là sự ảnh hưởng tâm lý trong quần chúng rất cao.

Với mô hình trên, có người cho rằng đó là sự biểu dương lực lượng, là sự phô bày hoặc ảnh hưởng, nhưng trên thực tế nó là một bản sao của thời đại đức Phật. Trong các bản kinh, đặc biệt là kinh *A-di-đà*, các kinh đại thừa và thậm chí là kinh tạng Pàli thì phần mở đầu luôn có một đoạn mô tả về đức Phật cùng với 1.250 vị Tỳ kheo tùy tùng. Như thế, ai dám khẳng định rằng đức Phật ngày xưa đã biểu dương lực lượng? Bởi đây chính là sự minh họa để quần chúng nhìn thấy rõ hình ảnh các nhà sư với chân trần, đầu trọc, ăn mặc giản đơn, chi tiêu trong xã hội gần như không có; thế mà họ vẫn có được niềm vui, nụ cười, an lạc, tĩnh tại, thông dong trong từng bước đi và cuộc sống. Đây chính là sự xác quyết “*Trăm lời nói không bằng một minh chứng*”.

Do đó, sử dụng các khoản lợi nhuận từ kinh tế chân chính để làm đạo và truyền bá Phật pháp là một nhu cầu không thể thiếu trong thời hiện đại này. Nếu như các hoạt động kinh tế của Phật giáo có tác quyền thì ta không nên quá khắt khe cho rằng các vị tu sĩ hoặc cư sĩ đó không làm đúng theo tinh thần bồ thí tài và pháp mà đức Phật đã dạy. Ngày nay, trong bối cảnh kinh tế và văn hóa của các nước phương

50 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Tây, những gì mang hình thức tặng biếu lại thường không có giá trị, nó hoàn toàn ngược lại so với nền văn hóa của những nước chậm phát triển.

Để có cơ hội được nghe một bài pháp thoại của đức Đạt-lai Lạt-ma với số lượng từ 40.000 cho đến 60.000 chỗ ngồi và giá vé từ vài trăm đô la, người ta phải đặt mua vé trước gần một năm mới hy vọng có chỗ. Nền văn hóa của phương Tây là thế, bỏ tiền ra để nghe một bài pháp thì họ phải tận dụng cơ hội sử dụng đồng tiền của mình cho xứng đáng bằng cách lắng nghe chăm chú hơn; và khi lắng nghe chăm chú thì mức độ thấm thấu các giá trị tâm linh sẽ nhiều hơn. Do đó, chúng ta không thể nhận định một cách cực đoan rằng đức Đạt-lai Lạt-ma đang bán Phật pháp để thu lợi nhuận.

Những thiên sinh tham dự khóa tu do Thiền sư Nhất Hạnh tổ chức tại những nước phương Tây cũng đều phải trả tiền. Có như thế, họ mới ý thức việc tu học một cách nghiêm túc hơn. Nền văn hóa phương Tây xem việc thu lại khoản lợi nhuận từ sự đầu tư thực tập Phật pháp là giá trị tâm linh, trí tuệ, và giá trị xử lý những tình huống bế tắc trong xã hội mà chỉ có các nhà tâm linh lớn mới có thể giúp họ tìm ra giải pháp. Nói tóm lại, bản chất của kinh tế không có tội, vấn đề là sử dụng khoản lợi nhuận từ kinh tế cho mục đích gì mới là điều đáng phải quan tâm. Nếu giá trị đầu tư và sử dụng hợp lý, chân chính thì chẳng những ta không nên phê bình, chỉ trích, mà trái lại nên khích lệ và tùy hỷ nhiều hơn.

Trước đây, con có người bạn làm chung ở công ty, bạn con dồn vốn vào việc đầu tư chứng khoán nhưng chẳng may bị thua lỗ cùng với thời điểm xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008. Trước tình cảnh đó, bạn con đã sử dụng và chiếm đoạt tiền của công ty để tiếp tục đầu tư vào chứng

khoán, hầu mong lấy lại vốn ban đầu. Về phía lãnh đạo của công ty chưa phát hiện, chỉ có con là người biết được sự việc này. Con đã đưa ra lời khuyên nhưng chị ấy không nghe. Vậy con phải làm gì để giúp chị ấy có cơ hội làm lại từ đầu?

Trước tình huống này, chúng tôi nhận thấy có một phần cảm thông và một phần cũng cần phải thẳng thắn. Sự cảm thông đầu tiên là người chơi chứng khoán thiếu kinh nghiệm, dấn thân vào một canh bạc mà không biết khi nào nên đầu tư, khi nào có lãi, khi nào bị thua lỗ và khi nào thì nên dừng. Do vì người chơi tiếc nuối khoản thua lỗ trong canh bạc chứng khoán, và mong muốn gỡ gạc lại những gì đã mất dẫn đến chiếm dụng vốn bất hợp pháp của công ty. Từ cái nhìn của đạo Phật, điều này được xem như vi phạm vào giới trộm cắp, một trong năm điều đạo đức cần phải giữ đối với người tại gia.

Nếu đây là sự vay vốn của công ty bằng một hợp đồng với những điều kiện thỏa thuận cụ thể thì không được xem là sai phạm, nhưng trong tình huống này cho thấy việc sử dụng trái phép nguồn vốn đầu tư là thiếu sự trung thực cần có của một người Phật tử. Nguyên nhân dẫn đến hành động trên gồm ba yếu tố:

- Vì lòng tham với mong muốn gỡ gạc lại vốn bị thua lỗ.
- Vì sự tức khí đấm kèm với lòng sân, tại sao ta bị thua lỗ mãi và phải cố gắng chứng tỏ rằng mình vẫn còn khả năng chơi.
- Vì không biết dừng do bởi lòng si.

Trong khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang lâm vào sự khủng hoảng với phần lớn doanh nhân đang có nguy cơ lao đao, phá sản. Qua sự việc này cũng cho thấy ban lãnh đạo điều hành công ty có quá nhiều lỗ hổng, dẫn đến việc

52 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

quyền lợi chân chính của các cổ đông trong công ty không được khích lệ và khen thưởng công bằng. Về phương diện kinh tế, đó là một tình trạng bất công trong xã hội mà người Phật tử cần tôn trọng và không vi phạm.

Trong năm 2008 có hai sự kiện gây tai tiếng trên toàn cầu, đó là sự sụp đổ của công ty Enron và Worldcom của Hoa Kỳ đã chiếm dụng vốn của cổ đông nhằm tạo ảnh hưởng cho chính mình trên thị trường chứng khoán toàn cầu. Sau khi bị phát hiện, hai công ty đó đã phá sản hoàn toàn và các cổ đông đầu tư do những báo cáo sai, do những tay cò mồi về chứng khoán không chân chính đã trở nên trắng tay. Ngay cả chính phủ Mỹ hiện vẫn chưa đủ sức hỗ trợ họ trong việc gầy dựng lại nền kinh tế, thông qua việc đầu tư cổ phiếu mà trên thực tế đã bị thua lỗ 100%.

Từ cái nhìn của Phật giáo, người đặt câu hỏi có thể khuyên người bạn của mình nên nhận diện rõ hai yếu tố:

1. Nếu tôn trọng và hiểu qui luật nhân quả theo hai khuynh hướng là luật pháp và thực tế, ta có thể qua mặt được luật pháp, trước nhất là qua mặt được lãnh đạo của công ty, nhưng ta không thể nào qua mặt được nhân quả sẽ diễn ra với mình trong hiện tại và tương lai. Hậu quả trực tiếp của nó là sau này nếu ta có làm ăn thành công, cũng sẽ bị các nhân viên, đối tác trực tiếp hay gián tiếp ăn cắp lại vốn mà ta không phát hiện.

2. Những tài sản phi pháp mà ta ăn cắp thành công thông qua việc đầu tư không chân chính về phương diện đạo đức, như lời đức Phật dạy sẽ bị tiêu hủy bằng bốn cách: Hỏa hoạn hay lũ lụt, tiêu xài hoang phí, bệnh tật và tai nạn dẫn đến tình trạng “*Của thiên trả địa*”, “*Vào cửa trước ra cửa sau*” là một hệ quả tất yếu. Khi có được khoản lợi trước mắt, người ta dễ

dàng bỏ qua hoặc không quan tâm “*Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ*”, nhưng đến khi quả xấu đã trở với mình rồi thì khi ấy dù có hối hận cũng đã quá muộn màng. Đức Phật từng nhắc trong kinh *Pháp Cú* như sau:

*“Người ngu nghĩ hạnh phúc
Khi quả xấu chưa chín muồi.
Người ngu thấy bất hạnh
Khi quả xấu được trở”.*

Điều này ta không nên xem thường, vì qui luật nhân quả là cán cân công bằng quyết định cho tất cả mọi thứ, cho dù luật pháp có bị lũng đoạn thế nào bởi tham nhũng, ô dù thì người ta vẫn không thể nào qua mặt được nhân quả. Với nhận thức đó, người đầu tư phi pháp nên từ bỏ ý định gỡ gạc để thoát khỏi canh bạc mà tương lai hầu như không có, do ta thiếu kinh nghiệm và thông tin để có thể làm giàu trên sự mạo hiểm của nền kinh tế thị trường chứng khoán.

Đạo Phật thực hiện sứ mệnh giúp giải trừ khổ đau và mang niềm vui đến cho tha nhân. Nếu người Phật tử là giám đốc, lãnh đạo một công ty hoặc tập đoàn lớn trong bối cảnh nền kinh tế bị khủng hoảng chung, buộc lòng họ phải cắt giảm nhân sự và sa thải công nhân. Những công nhân bị rơi vào tình huống bị sa thải như thế, họ sẽ rất buồn khổ, nếu thầy ở cương vị của một vị lãnh đạo công ty hay tập đoàn đó thì thầy sẽ xử lý ra sao?

Ở nước ta, hiện các tu sĩ Phật giáo thành lập công ty đếm trên đầu ngón tay, vì các lý do tế nhị như chưa thấy được giá trị trong việc sử dụng khoản lãi chân chính để làm các Phật sự, cũng như chưa được sự đồng tình lớn trong quần chúng và các vị tôn túc trong Phật giáo nói chung. Trong tình trạng

54 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

khủng hoảng tài chính như hiện nay, bài toán cân đối thu chi của các doanh nghiệp khiến ban lãnh đạo hoặc giám đốc doanh nghiệp có những quyết định như hạ lương, giảm tiền thưởng, cắt giảm và sa thải nhân viên với nhiều lý do không chân chính. Vấn đề đặt ra là sự ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến kinh tế gia đình, đồng thời kéo theo sự khủng hoảng của hạnh phúc lứa đôi, mối quan hệ giữa người thân và các thành viên trong gia đình người lao động đó.

Từ cái nhìn của Phật giáo, chúng tôi đề nghị các doanh nghiệp hãy suy nghĩ và lựa chọn một trong hai giải pháp:

- Đảm bảo lợi nhuận của đầu tư kinh tế.
- Giảm thiểu sự thiệt hại để duy trì và phát triển sản xuất.

Hầu như phần lớn các lãnh đạo doanh nghiệp đã chọn giải pháp thứ nhất, tức là cắt giảm để đảm bảo lợi nhuận. Bởi họ nghĩ rằng đầu tư kinh tế là nhằm mục đích kiếm lợi nhuận, trong khi công nhân và người đối tác chỉ là một phương tiện, không có người này cũng sẽ có người khác thay thế vào. Do đó, việc cắt giảm đối với họ đôi lúc là sự nhẫn tâm nhưng đôi lúc lại là sự cần thiết, bởi lẽ mối quan tâm hàng đầu của họ là tìm kiếm những khoản lời, chứ không phải thông qua việc xác lập nền tảng kinh tế giúp đỡ người lao động.

Trong giải pháp thứ hai, ta có thể thực hiện bằng cách tìm những hoạt động khác không có lãi để duy trì sản xuất. Thời gian vừa qua, nhiều Phật tử điện thoại gặp tôi với mục đích vừa chào mời vừa tâm sự như sau:

- Thầy ơi, đạo này thị trường đĩa bị giảm nhiều lắm, chúng tôi là giám đốc doanh nghiệp chuyên cung cấp đĩa, nếu cần sản xuất băng đĩa của thầy, làm Đại Tạng kinh Mp3, hoặc bài giảng của những vị pháp sư khác thì xin liên lạc với

công ty chúng tôi. Bây giờ cắt giảm công nhân thì tội anh em quá, nhưng nuôi họ cũng đồng nghĩa với việc chắt đá lên trên chiếc thuyền đang bị ngã nghiêng trong cơn lốc sóng to gió lớn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu; dẫn đến việc chiếc thuyền đó sẽ bị chìm sớm hơn dự định. Mong thầy tạo cơ hội cho chúng tôi để giúp anh em công nhân có công ăn việc làm, chúng tôi không cần lấy lãi và thậm chí có thể bù lỗ chút ít để công việc được duy trì, có thể kéo dài ít nhất thêm một năm nữa để vượt qua khủng hoảng.

Từ tình huống trên cho thấy lãnh đạo của các doanh nghiệp này có cái nhìn đạo đức và trách nhiệm trước diễn tiến khổ đau có thể xảy ra từ việc cắt giảm nhân sự. Nếu phát xuất từ một tâm niệm như thế thì phước báu sẽ gia tăng, ta sớm vượt qua được cơn lốc khủng hoảng; vì phước báu là vành đai, hộ pháp và là người vệ sĩ giúp ta vượt qua khó khăn. Kiến thức về kinh tế thị trường và sự đầu tư thích hợp trong từng thời điểm có tác dụng giúp duy trì khoản lợi nhuận, hoặc trong trường hợp nếu không có lợi nhuận vẫn có thể duy trì không để nó bị sụp đổ hay thua lỗ ở mức độ lớn.

Trong vòng năm năm qua, chúng tôi đã sản xuất và ấn hành khoảng 50 đĩa nhạc Phật giáo, 10 đĩa ca cổ Phật giáo và 60 đĩa ngâm thơ chuyên nghiệp. Mỗi đĩa được đầu tư với sự đóng góp của các ca sĩ nổi tiếng bằng tiền công đức tượng trưng chứ không phải là giá thực thụ. Vì mỗi đĩa master như thế giá khoảng 16 triệu đồng, cộng chi phí làm đĩa dập và hộp đĩa lên đến khoảng 19 triệu đồng cho 1000 đĩa, giá bán ra khoảng 10.000 đồng một đĩa và phải chia 30% cho các phòng phát hành. Như vậy, bán được 1.000 đĩa thì giá phải bù lỗ cho mỗi đĩa vào khoảng 9.000 đến 10.000 đồng, thế thì tại sao chúng tôi phải làm? Bởi vì các nhạc sĩ Phật giáo rất có tấm lòng với đạo Phật, họ đã đóng góp cho dòng nhạc

56 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Phật giáo khá lớn với nhiều thể loại khác nhau. Nếu ta không kích cầu sự sáng tác thông qua việc sản xuất băng đĩa thì nền văn hóa Phật giáo về lĩnh vực này gần như bị bỏ trống, khi ấy giới trẻ và giới tri thức sẽ không thích ứng được với lời chuông tiếng mõ dẫn đến việc họ từ bỏ đạo Phật.

Cách thức lấy đầu này nuôi đầu kia, dùng các khoản lãi thông qua việc phát hành băng đĩa giảng để bù đắp vào. Điều này vẫn tạo ra sự kích cầu trong sáng tác về phương diện nhạc Phật giáo như một loại hình truyền bá Phật pháp thông qua con đường văn hóa. Thực tế cho thấy có thua lỗ nhưng khoản lời về công đức lại không bao giờ mất. Mỗi chúng ta cần suy nghĩ như thế để tiếp tục duy trì, và nhận thấy việc cắt giảm nhân sự là không cần thiết. Giả sử nếu ta có suy nghĩ muốn cắt giảm thì nên quan niệm rằng đây là việc làm “*cực chẳng đã*”, không nên cưỡng ép, gài bẫy, đày đọa, trù dập, nhân cơ hội này để triệt hạ người mà ta không thích. Như thế, ta sẽ bị tổn phước đức nhiều, và từ sự khủng hoảng này sẽ kéo theo nhiều sự khủng hoảng khác xảy đến với ta.

Trong trường hợp không còn sự lựa chọn nào khác để duy trì sản xuất cũng như việc bù lỗ vượt ngoài khả năng, doanh nghiệp phải chọn giải pháp cắt giảm không để thuyền bị chìm gây cái chết tập thể, người công nhân cũng nên hiểu biết và cảm thông trong sự hợp tác giữa hai bên để tháo gỡ cái gút oan khiên oán trái giữa chủ và thợ trong mỗi quan hệ kinh tế lao động. Về phía người Phật tử làm công tác lãnh đạo một doanh nghiệp cần thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ trợ cấp thôi việc và thanh toán các khoản nợ cho người lao động theo đúng qui định của pháp luật hiện hành. Vì hiện nay, có một số công ty đã quyt nợ lương của công nhân không trả một xu nào, gây cho họ bị bế tắc và khổ đau là điều không nên.

Trong thời đại khoa học kỹ thuật hiện đại và nền kinh tế phát triển đã xóa bỏ ít nhiều bức màn huyền bí, thế nhưng tại sao khi xảy ra tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các chuyên gia kinh tế, đặc biệt là khu vực châu Á vẫn tin vào sự chiêm tinh về triển vọng của nền kinh tế trong năm 2009. Theo quan điểm của Phật giáo thì điều đó tạo ảnh hưởng tốt hay xấu?

Đề chia sẻ vấn đề, chúng tôi đặt ra ba khuynh hướng trong việc dự đoán sự vực dậy của nền kinh tế toàn cầu thông qua kích cầu của các quốc gia đầu tư và bảo trợ cho những công ty đang trên đà phá sản.

1. Là khuynh hướng tương lai học, đây là ngành mà việc mô tả các dự kiến tương lai và diễn tiến của nó dựa trên góc độ của nhân quả kinh tế, giúp đoán biết ở một mức độ tương đối chuẩn xác các diễn tiến thành công hay thất bại trong từng lĩnh vực đầu tư kinh tế. Nếu là một nhà tương lai học có kinh nghiệm thì việc dự đoán và dự kiến như thế dù không có năng lực tha tâm thông hay thiên nhãn thông, người ta vẫn có được một giải đáp chuẩn xác, và các nhà tương lai học về kinh tế giỏi trên thế giới thường được các tổng thống nổi tiếng mời về làm cố vấn kinh tế cho chính phủ.

Ví dụ trong giai đoạn hiện nay, chủ trương của Nhà nước cho biết năm 2009 Việt Nam sẽ bị khủng hoảng về kinh tế do sự ảnh hưởng gián tiếp từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Thời gian chịu sự ảnh hưởng gián tiếp đó phải mất một năm. Do đó, Chính phủ cần có chính sách kích cầu nền kinh tế, và nguyên tắc kích cầu đó là nhà nước phải hỗ trợ đầu tư cùng các chính sách ưu đãi khác cho những doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần hơn là các doanh nghiệp tư nhân. Chẳng hạn trong lĩnh vực ngân hàng, có các ngân hàng như: Vietcombank, Sacombank, ACB là những ngân

58 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

hàng mạnh được cổ phần hóa trong vài năm trở lại đây, và giả sử chúng có bị sụp đổ thì nhà nước sẽ gánh lấy trọn vẹn để đảm bảo kích cầu phát triển về kinh tế. Còn các ngân hàng tư nhân khác nếu bị phá sản thì nhà nước sẽ mua lại theo cơ chế loại trừ của thị trường.

Thử làm một bài toán, lãi suất của các ngân hàng hiện tại là 0.6%, nếu trong một năm 12 tháng, ta có khoản lãi là 7.2%, và cổ phiếu mà ngân hàng nhà nước bán ra cho phép lời khoảng 30% như một cổ tức. Trong giai đoạn này, ai có vốn mà không cần vay lãi hoặc không biết làm gì thì có thể đầu tư cổ phiếu vào các ngân hàng nhà nước, và sau một năm chắc chắn sẽ có lời. Chỉ cần duy trì cổ phiếu là đã có lãi rồi, đó là sự dự đoán của tương lai học về kinh tế, hướng chi ta lại được quyền bán cổ phiếu. Trong trường hợp rủi ro nếu các ngân hàng bị sụp đổ thì đơn thuần chúng không còn thuộc sở hữu của nhà nước mà thôi.

2. Nếu lý giải từ góc độ phong thủy học hay chiêm tinh học thì cơ sở dữ liệu khoa học của các ngành học này hầu như không có. Ví dụ, người ta nói năm Kỷ Sửu là năm thổ âm, thổ âm kích cầu cho Kim và Kim thuộc về kinh tế. Cho nên năm nay, nếu đầu tư địa ốc mà không phải vay lãi thì lĩnh vực này có thể được vực dậy và đi lên, ít nhất từ khoảng tháng 8-9 trở đi. Đó là theo lý giải của các nhà phong thủy. Vì tin tưởng vào phong thủy, nên người Trung Hoa có thói quen thờ ông Thần Tài và Thổ Địa như một cặp bài trùng. Nhiều người không hiểu tại sao lại thờ như thế, vì Thổ Địa là Thổ và Thần Tài là Kim, Thổ sinh Kim, nên phải thờ hai ông chung với nhau để tạo ra tiến trình tương sinh thông qua việc thờ phượng đôi này, người ta mong mỗi mua may bán đất, đầu tư trúng mồi v.v... mà trên thực tế nhiều công ty sản xuất thần tài đã bị phá sản hoàn toàn.

Thần Tài chẳng gia hộ được cho ai kể cả ông giám đốc công ty sản xuất tượng. Bởi lẽ trong mấy năm trở lại đây, các doanh nghiệp lớn sản xuất tượng Thần Tài của Trung Quốc ồ ạt tràn vào Việt Nam với giá rất rẻ chỉ vài chục ngàn đồng, nhưng chất liệu được làm bằng loại sành sứ sáng đẹp và sang trọng. Trái lại, Thần Tài của Việt Nam được làm bằng đất sét nung, xấu hơn nhiều mà giá thành lại cao hơn. Do đó, những nhà sản xuất Thần Tài của Việt Nam không thể đứng vững trong nền kinh tế thị trường dưới qui luật cạnh tranh và kết quả họ phải phá sản. Hàng triệu ông Thần Tài phải bị giải thể, nếu ông có thể gia hộ thì các nhà đầu tư sản xuất tượng phải trở thành tỉ phú giàu có.

Hình ảnh ông Thổ Địa thì lúc nào cũng phì phèo thuốc lá, mà trong tương lai khoảng vài mươi năm nữa ở các quốc gia tiên tiến trên thế giới sẽ có điều luật cấm hút thuốc vì lý do sức khỏe. Hiện nay người ta mới chỉ cấm hút thuốc ở những nơi công cộng, nhưng khi nền văn hóa tâm linh của con người phát triển cao, kinh tế không còn là mối bận tâm duy nhất thì lúc đó việc uống rượu và hút thuốc ảnh hưởng đến mạng sống con người sẽ bị cấm như một điều luật cấm của quốc tế. Khi đó, chắc chắn ông Thổ Địa không còn cơ hội ngồi trên bàn thờ của những người mê tín dị đoan ở Trung Hoa và Việt Nam. Tôi nói đùa một tí cho vui để quý vị hiểu thêm về quan niệm phong thủy dựa trên mối tương sinh.

3. Là nhân quả của nền kinh tế thị trường, đó là sự tương thích về cung và cầu. Trường hợp của người nông dân là một ví dụ, do vì nhận thấy năm nay nhãn trúng mùa, dù đang trồng các loại cây ăn trái khác nhưng họ chấp nhận bỏ hết tất cả, đổ dồn đầu tư vào cây nhãn. Kết quả là cung quá nhiều mà cầu không tăng trưởng khiến giá thành bị giảm xuống có thể là 1/3, tụy bán chạy nhưng họ không đủ trả nợ và lãi cho

60 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

ngân hàng. Do đó, những nông dân ấy bỗng trở thành trắng tay vì không nắm được cung cầu của nền kinh tế thị trường dẫn đến sai lệch trong đầu tư và thua lỗ là điều tất yếu.

Người Phật tử nên học hai bài học về nhân quả, đó là khổ và tập là nguyên nhân dẫn đến bể tắc, ở đây là sự bế tắc về kinh tế, và lớp nhân quả thứ hai là Niết bàn và con đường. Nếu hiểu đơn giản sự thịnh vượng trong làm ăn kinh tế và con đường dẫn đến kết quả thì ta không nên liều lĩnh và mạo hiểm trong các khoản đầu tư, khi mà kiến thức chuyên môn về kinh tế không hề có. Để đầu tư đúng, chúng ta cần tìm đến các nhà tư vấn trong cơ chế thị trường, nhất là thị trường chứng khoán vì người thành công bao giờ cũng là người nắm nhiều thông tin về cơ hội, tiềm năng, giá trị, sự phát triển và nguy cơ sụp đổ của các công ty. Chính vì thế, rất nhiều người làm nghề môi giới chứng khoán vẫn có thể làm giàu do bởi kiến thức và sự am hiểu sâu rộng về nó.

Vừa qua, báo chí đưa tin Wall street (phố Wall) - Trung Tâm Tài Chính Toàn Cầu đã nhận được phần thưởng lên đến vài trăm triệu đô la dành cho những người môi giới chứng khoán đem lại lợi nhuận lớn cho một số công ty, tập đoàn. Về phía chính phủ, đặc biệt là cựu Tổng thống George Bush, và ngay cả ông Barack Obama đều lên tiếng phê bình, chỉ trích sự kiện này. Bởi lẽ trong lúc nền kinh tế Mỹ bị suy sụp chưa từng có trong lịch sử, thế mà người ta đã lãng phí các khoản tiền thưởng như vậy khiến người dân cảm thấy bất mãn, không hài lòng.

Cách đây khoảng một tháng, trong phiên họp của Quốc hội Mỹ, ba vị giám đốc của ba tập đoàn ô tô lớn của Mỹ đến để xin gói viện trợ kích cầu là 75 tỉ USD, nhưng lại đi bằng chuyên cơ riêng rất sang trọng. Họ đã bị báo chí lên tiếng phê

bình và chỉ trích dữ dội. Trong tình hình kinh tế thảm hại như hiện nay mà họ sử dụng chuyên cơ riêng, như thế đồng nghĩa với việc sử dụng tiền viện trợ vào mục đích cá nhân thì đây là điều không có đạo đức. Do đó, nhân quả về kinh tế quyết định cho tất cả mọi thứ, sự bế tắc và khủng hoảng kinh tế là một thực trạng cần nhìn nhận. Con đường niết bàn, tức là sự giàu sang và vực dậy nền kinh tế bị khủng hoảng là điều mơ ước chung của toàn nhân loại. Con đường đi đến đó không phải là sự van xin, cầu nguyện, chiêm tinh hay phong thủy, mà phải đầu tư có phương pháp thì mới có thể vực dậy được.

Đối với những quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh, chính phủ phải bỏ ra các gói kích cầu lớn chẳng hạn như nước Mỹ khoảng trên 350 tỉ USD mới hy vọng có thể vực dậy nền kinh tế đang suy thoái. Việt Nam tuy chưa công bố con số chính thức nhưng ít nhất cũng phải vận động trên 75 tỉ USD vốn đầu tư và viện trợ kinh tế nước ngoài mới có thể phục hồi. Do đó, nắm vững nền kinh tế thị trường theo hướng cung cầu và nhân quả là một bài toán, dù khó nhưng phần thắng ta có thể nắm chắc trong tay. Từ cái nhìn nhân quả của đạo Phật, tôi đề nghị chúng ta nên đi theo giải pháp trên với sự hỗ trợ của nhà tương lai học về kinh tế và những người có kinh nghiệm, còn yếu tố phong thủy chỉ là một trò vui, không nên xem là giá trị tham khảo với niềm hy vọng của hiện thực.



PHÁP ĐÀM VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ TỪ THIỆN

*Giảng ngày 24/02/2009, Chùa Giác Ngộ, TP. HCM
Phiên tả: Bích Ngọc*

Người lãnh đạo doanh nghiệp nên học hỏi điều gì từ nền văn hóa Phật giáo để ứng dụng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong công ty của mình?

Mọi nỗ lực chân chính giúp thiết lập văn hóa doanh nghiệp là điều đáng khích lệ. Bởi nó tạo ra giá trị tinh thần bên cạnh giá trị lợi nhuận về phương diện vật chất mà doanh nghiệp có thể đạt được từ khoản đầu tư chân chính, đồng thời phù hợp với luật pháp và đạo đức. Đề hoạt động này được đánh giá ở mức độ đúng, có giá trị và lợi ích cho cộng đồng và xã hội, theo tinh thần của nền văn hóa Phật giáo, cần áp dụng một số tiêu chí sau:

1. Trong nỗ lực gây dựng thương hiệu, nhà doanh nghiệp Phật tử cần xác định rõ mục đích là để phục vụ con người, tạo cho xã hội dòng sản phẩm chất lượng cao, có uy tín và không gây tác hại xấu về phương diện sức khỏe, con người, môi trường v.v... Thực hiện được như thế, doanh nghiệp sẽ có một thương hiệu đứng vững trên thương trường; đồng thời, chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng tin nhiệm và sử dụng. Hơn một năm qua, hiện tượng một số thương hiệu sản phẩm Trung Quốc đã gây nhiều tai tiếng, bị người tiêu dùng tẩy chay tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, là một minh chứng không thể phủ nhận; doanh nghiệp phải điều đứng và đi đến phá sản vì thương hiệu sản phẩm của họ không còn được xã hội thừa nhận. Do đó, thương hiệu chân chính phải đặt trên nền tảng của văn hóa doanh nghiệp vốn gắn liền với đời sống đạo đức trong lĩnh vực đầu tư và phát triển kinh tế.

2. Uy tín là thước đo và đồng thời cũng là thang giá trị vô cùng quan trọng để các doanh nghiệp nương theo trong mọi biến cố cuộc đời; thăng-trầm, giàu-nghèo, thành công-thất bại vốn luôn là nỗi ám ảnh đối với phần lớn các doanh

nghiệp. Nếu để ám ảnh đó khống chế quá nhiều, người lãnh đạo doanh nghiệp có khuynh hướng đề ra những chỉ thị, kế hoạch hay quyết định sai lầm, đi ngược lại với đường lối và chính sách phát triển của công ty. Từ đó, gây phương hại đến sức khỏe và quyền lợi của khách hàng, uy tín doanh nghiệp cũng dần dà bị giảm sút. Về sau, cho dù doanh nghiệp đó có nỗ lực phục hồi hoặc gầy dựng lại uy tín thương hiệu thế nào đi chăng nữa, chưa chắc đã được quần chúng chấp nhận và tín nhiệm. Do đó, cần tâm niệm rằng “*Một lần mất tín thì vạn lần bất tín*”, chỉ cần mất uy tín một lần, về sau khó mà gầy dựng lại. Người lãnh đạo doanh nghiệp nên lấy đó làm bài học quan trọng, nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách trong tình huống khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu; có thể đôi lúc ta đề ra chính sách một đường nhưng lại thực hiện một nẻo.

3. Doanh nghiệp cần xây dựng và nâng cấp hệ thống quản lý doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh theo các chuẩn mực quốc tế như tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp ISO 9002, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm quốc tế ISO 9001 v.v... thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiện đại hóa, tiếp cận và hội nhập khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới, tạo ra dòng sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng cung cầu thị trường trên nền tảng thỏa mãn tâm lý người tiêu dùng. Chỉ với những nỗ lực mang tính cách đồng bộ, có chính sách và chiến lược phát triển lâu dài như thế thì doanh nghiệp chắc chắn sẽ có chỗ đứng trên thương trường trong nước và quốc tế.

4. Doanh nghiệp dù là Phật tử hay không cần có niềm tin sâu sắc về nhân quả dựa trên hai góc độ: Nhân quả luật pháp và nhân quả thực tế. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân có hành vi tham nhũng, làm ăn bất chính, có ô dù bao che, qua mặt được luật pháp trong khoảng thời gian dài

như trường hợp “vua lừa” tỷ phú Madoff là một điển hình nhưng cuối cùng cũng bị phanh phui và đưa ra ánh sáng. Tin sâu nhân quả là điều kiện giúp thiết lập nền văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng của đạo đức, tuy chậm mà chắc và không để lại những tiếc nuối, lo âu, sợ hãi, buồn phiền bởi bất kỳ một sự trừng phạt nào. Ngay cả trong tình huống doanh nghiệp đó có thể qua mặt được nhân quả luật pháp đi chăng nữa, cũng không thể qua mặt được nhân quả của tự thân trong mỗi vận hành mà không ai có thể can thiệp vào. Nhân quả chính là cán cân công lý rất công bằng, và quy luật đào thải về mặt đạo đức cũng không kém phần nghiêm khắc. Chúng ta có thể lừa dối chính mình, hàng triệu người hay hàng trăm quốc gia, nhưng không thể lừa dối được nhân quả, có chiến thắng bằng sự lừa dối với luật pháp, vẫn phải đối đầu với qui luật nhân quả không ở mặt này cũng ở mặt khác. Do đó, doanh nghiệp Phật tử ảnh hưởng từ nền văn hóa đạo đức và tâm linh Phật giáo cần xây dựng thương hiệu của mình bằng nỗ lực chân chính có yếu tố bền vững. Có như thế, doanh nghiệp sẽ đạt danh thơm tiếng tốt cùng phần thưởng tương xứng từ sự đầu tư chân chính tạo ra.

Trước đây, tôi là một doanh nghiệp khá thành đạt, thường xuyên tham gia công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ người thân và bạn bè. Vào năm 2008 xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, công ty tôi làm ăn thất bại và tuyên bố phá sản. Từ thời điểm đó đến nay, tôi mặc cảm không dám gặp mọi người, và những người được tôi giúp đỡ ngày trước, họ cũng có thái độ né tránh tôi. Vậy tôi phải làm thế nào để vượt qua xúc cảm về mặt tâm lý, để có thể trở lại một đời sống bình thường sau biến cố này?

Đây là một tình huống cần được sự cảm thông, quan tâm và chia sẻ của tất cả mọi người; với tư cách là một doanh

68 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

nghiệp thành đạt, đóng góp nhiều hoạt động từ thiện cho xã hội, nhưng giờ đây trong cơn lốc khủng hoảng bỗng phút chốc trắng tay. Bên cạnh đó, những người từng tiếp nhận sự chia sẻ và giúp đỡ của mình nay phản ứng lại bằng sự ngoảnh mặt làm ngơ. Trước thực tế phũ phàng trên, nhiều người rơi vào trạng thái mặc cảm, bế tắc và khổ đau, hết tiền rồi thì tình nghĩa cũng cất cánh bay xa. Chính điều này đã khiến rất nhiều người mất niềm tin vào nhân quả. Tại sao tôi sống tốt, đạo đức và nhân từ như vậy, thế mà bất hạnh đã ập đến với tôi? Tại sao những người từng được tôi giúp đỡ nay lại có thái độ hết sức phũ phàng và nhẫn tâm đến thế?

Dù trong bất kỳ tình huống nào, đạo Phật dạy con người hãy thực tập một phương pháp quan trọng đó là xử lý cảm xúc. Phương pháp này đặt con người vào trong tình huống dù thành công hay thất bại đều phải làm chủ được dòng cảm xúc của bản thân đối với thời cuộc, và nhất là sự khổ đau do thất bại, thua lỗ trong làm ăn, kinh doanh. Để xử lý được dòng cảm xúc thì điều đầu tiên không nên cường điệu hóa khổ đau và mất mát, mà đức Phật từng dạy rõ trong học thuyết vô ngã và vô ngã sở hữu là hai mấu chốt quan trọng giúp con người vượt qua khổ đau.

Thân thể vật lý mà con người có mặt là nhờ vào tinh cha trứng mẹ, điều kiện vật thực, sinh thái cùng nhiều điều kiện khác kết hợp lại tạo thành. Do đó, sẽ là một sai lầm nếu ta quan niệm rằng thân thể đó là của ta một cách vĩnh hằng. Trên thực tế, nó chỉ đóng vai trò, chức năng trong một khoảng thời gian nhất định khi chúng ta có mặt với tư cách là một con người, và cuối cùng ai cũng phải vẫy tay chào với nó trong giờ phút nhắm mắt liìa đời, dù muốn hay không.

Ứng dụng học thuyết vô ngã về phương diện tài sản sở hữu và những gì con người có, không nên cường điệu hóa

tính “thường hằng bất biến” của vật chất đối với quyền chủ sở hữu về mặt luật pháp hay thực tế. Ai dám khẳng định rằng đồng tiền, chén cơm manh áo, tài sản mà con người đang có và sở hữu chúng về phương diện luật pháp sẽ là của mình một cách vĩnh hằng? Ngay cả tài sản của những bậc vua chúa cũng thế, có lúc nó thuộc chủ sở hữu của vị vua này, nhưng khi bị lật đổ nó lại thuộc chủ sở hữu của vị vua kế tiếp. Nước Việt Nam từng trải qua 1.000 năm chịu sự đô hộ của Trung Hoa, 100 năm bị Pháp xâm chiếm thuộc địa, và 30 năm nội chiến với Mỹ, nước ta bị mất đi chủ quyền bao gồm nguồn tài nguyên thiên nhiên, kinh tế, tự do, dân chủ... Ta khổ đau, bết tắc và nghĩ rằng mình bị mất vĩnh viễn, thế nhưng cuối cùng rồi đất nước cũng giành được độc lập, tự do và chủ quyền dân tộc.

Từ học thuyết vô ngã, sự mất mát trên thực tế chỉ mang tính tạm thời, bản chất của tài sản và sự mất mát không được xem đó là vĩnh hằng. Quan niệm trên sẽ giúp con người xử lý được cảm xúc và làm vơi bớt khổ đau. Người có thói quen cường điệu hóa, chỉ một thất bại nhỏ nhỏ họ xem như bị núi sụp lở trên đầu, đến độ không còn đủ sức để chịu đựng, nỗ lực gầy dựng hoặc làm mới lại trong tương lai. Tính cách cường điệu hóa đó càng làm con người bị lún sâu trong khổ đau bên cạnh nỗi mất mát về tài sản, của cải vật chất nếu có. Điều quan trọng là không nên vì sự mất mát tài sản mà mình trở nên bết tắc, tuyệt vọng, từ chối sự sống, kéo theo nỗi khổ niềm đau cho những người thân, người thương, gia đình và xã hội.

Người Phật tử không nên xem sở hữu tài sản là vĩnh hằng. Nó chỉ là công cụ, chức năng, nếu khéo biết quản trị, nó sẽ ở với mình trong một thời gian tương đối bền, hoặc không khéo có người sẽ trắng tay. Tuy nhiên, nếu biết nỗ lực gầy dựng lại một cách có phương pháp thì không những ta có cái

70 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

mới, mà thậm chí nó còn nhiều và tốt hơn so với cũ. “*Còn nước còn tát*”, còn sự sống thì ta vẫn phải tiếp tục những cuộc chơi, cuộc phiêu lưu và nỗ lực chân chính để tạo ra cái mới quý giá hơn.

Hãy quan sát hình ảnh cậu bé đang chơi trò xây, đắp và nắn nhiều mô hình bằng cát trên bãi biển, cứ mỗi đợt sóng ập đến thì tất cả những công trình, mô hình mà cậu bé hi hục vừa nắn tạo trong phút chốc bị san lấp hoàn toàn. Thế mà gương mặt cậu bé vẫn tươi cười, bởi cậu ta không quan trọng sở hữu mà mình có, cũng như nỗ lực mà mình vừa tạo dựng trên bãi cát này. Còn phần đông người lớn chúng ta thường tiếc nuối vì bao công sức đổ dồn vào đầu tư kinh doanh, giờ đây như một đợt sóng ập đến trong phút chốc bỗng tan thành mây khói. Do đó, chúng ta không dễ dàng mà vẫy tay chào với nó.

Việc mất mát đã là một hiện thực, phủ định về nó không phải là giải pháp nhưng cuốn lao theo nó lại càng là sự bết tắc lớn hơn. Chính vì thế, thừa nhận tính vô thường trong mất mát cũng chính là cách ta nhận diện được tính vô ngã và vô ngã sở hữu, giúp nỗi đau cùng tất cả mọi thứ nhanh chóng được vượt qua. Với quan niệm trên, mong rằng những ai đang lâm vào tình cảnh tương tự biết cách xử lý cảm xúc một cách khôn ngoan, tiếp tục sống bằng phước báu mà mình gieo trồng trong quá khứ thì chắc chắn sẽ có một tương lai vững chãi, tốt đẹp hơn.

Với vai trò là một nhà lãnh đạo hoặc một nhân viên thành đạt của công ty, người đó dành phần lớn thời gian cho công việc và sự phát triển doanh nghiệp, nên ít có thời gian chăm sóc cho gia đình; chính điều này cũng dẫn đến hệ quả tiêu cực cho mái ấm hạnh phúc gia đình. Như vậy, làm thế nào để cân bằng giữa đời sống gia đình và phát

triển sự nghiệp? Làm thế nào để vợ hoặc chồng biết cảm thông và chia sẻ nỗi khó khăn của mình?

Câu hỏi này liên hệ đến nghệ thuật quản trị giữa hai cán cân, một bên là tiền tài, một bên là tình yêu, hôn nhân và hạnh phúc gia đình. Trên thực tế, bên nào cũng được xem là quan trọng, chỉ cần một sơ suất nhỏ hoặc thiếu kỹ năng về quản trị sẽ dẫn đến tình trạng được bên này lại đánh mất bên kia, hoặc ngược lại khó có thể dung hòa và cân đối cho cả hai. Nhiều doanh nhân, nhân viên ở vị trí chủ chốt, điều hành, quản lý thường dốc hết tâm huyết cho công việc của mình với quan niệm làm hết việc chứ không hết giờ. Tám giờ một ngày không đủ cho họ làm, tăng thêm giờ hoặc thậm chí ôm khối công việc về nhà làm tiếp là giải pháp mang tính thường xuyên. Kết quả là họ đã dâng hiến toàn bộ thời gian, tâm tư, nhiệt huyết, công sức, đóng góp cho công việc, sự nghiệp, tạo ra các khoản lợi nhuận với quan niệm sai lầm rằng, chỉ cần cung cấp đầy đủ nhu cầu về đời sống vật chất, đồng nghĩa với việc mang niềm vui và hạnh phúc cho gia đình.

Từ quan niệm vật chất là hạnh phúc mà rất nhiều người phải đánh mất giá trị của mái ấm gia đình. Vợ (chồng) còn sống trong sự cô đơn, tẻ nhạt, buồn chán dẫn đến tình trạng có người phải tìm kiếm mối tình vụng trộm khác để thay thế, hoặc con cái có thể rơi vào tình huống ăn chơi, sa đọa. Chính vì thế, con người cần nhận diện rõ sự khác biệt giữa phương tiện và cứu cánh.

Phương tiện bao gồm tài sản vật chất, tiền bạc, những cái thông qua lao động và nghề nghiệp chân chính tạo ra. Phương tiện vật chất không thể đánh đồng và đẳng thức hóa với bản chất hạnh phúc, mà trên thực tế nó chỉ là công cụ.

Cứu cánh là vận dụng giá trị vật chất, khoản lợi nhuận

từ doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu hạnh phúc cho bản thân và gia đình, nhất là người thân và người thương. Tuy nhiên, những ai biến phương tiện của đời sống vật chất như là cứu cánh của hạnh phúc thì đây là một sai lầm nghiêm trọng cần phải điều chỉnh lại từ cách thức đặt vấn đề cho đến cách nhận thức về nó.

Học thuyết “*Hiện pháp lạc trú*” của đạo Phật dạy con người hãy thiết lập hạnh phúc ngay trong giây phút hiện tại. Nhiều doanh nhân trẻ khá thành công trong sự nghiệp nhưng lại không thiết lập được bữa cơm gia đình, hoặc nếu có cũng thường xuyên phải ăn cơm với điện thoại, ăn cơm với công việc. Họ không màng quan tâm đến sự hiện hữu, cảm xúc, khổ đau và nỗi thiếu vắng về tình cảm của người thân, người thương, mà mỗi bận tâm duy nhất của họ chỉ là công việc và sự nghiệp mà thôi. Dần dần, sự hụt hẫng đó kéo theo những ức chế, trầm cảm, căng thẳng về mặt tâm lý, dẫn đến khủng hoảng về đời sống gia đình là điều khó tránh khỏi. Cho nên, mỗi chúng ta hãy trân quý bữa cơm gia đình bằng cách tắt điện thoại di động, ngắt điện thoại cố định, để có một bữa ăn trọn vẹn, thông thả, chia sẻ các giá trị thân thương với tổ ấm gia đình mình.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “*Tiền có thể giúp con người mua nhà cao cửa rộng, nhưng không thể mua được hạnh phúc của mái ấm gia đình. Tiền có thể mua được những chiếc đồng hồ sang trọng và đắt tiền, nhưng không thể mua được thời gian, giá trị đẹp đã qua rồi thì không thể quay trở lại. Tiền có thể mua được chiếc giường với chăn ấm nệm êm, phương tiện sang trọng và cao cấp, nhưng không thể chu cấp cho con người một giấc ngủ ngon, không mộng mị, khổ đau, ray rứt và phiền não. Tiền có thể mua được hàng tá thuốc men, nhưng không thể mang sức khỏe đến cho con người.*”

Tiền có thể giúp con người được thăng quan tiến chức, có địa vị xã hội, nhưng không thể mua được sự kính nể trong lòng mỗi người nếu ta thiếu nhân cách, thiếu đạo đức và nghệ thuật đối nhân xử thế”.

Ngạn ngữ sâu sắc đó giúp con người nhận diện rõ những giới hạn của đồng tiền, tài sản, của cải vật chất mà con người có được để sử dụng nó một cách khôn ngoan; biết cách biến đồng tiền thành kẻ nô lệ thì sẽ có hạnh phúc, trái lại để đồng tiền điều khiển, làm chủ nhân thì vĩnh viễn mất hết tự do và hạnh phúc. Vì lẽ đó, mỗi người cần biết cách cân bằng, làm chủ quỹ thời gian hợp lý cho công việc và đời sống gia đình, không để bị nó lôi kéo, cuốn hút vào sẽ khó mà thoát ra.

Nhiều người than vãn rằng tôi không có thời gian cần thiết cho gia đình nhưng lại không chịu nỗ lực sắp xếp, quản trị lại. Tất cả mọi vấn đề đều có sẵn giải pháp và hướng đi nếu ta có niềm tin, sự quan tâm và đầu tư đúng mức. Đạo Phật dạy hãy thay thế điều ưu tiên trở thành cái thứ yếu, và không nên quá tuyệt đối vào bất cứ điều gì. Trên tinh thần đó, mỗi người hãy thực tập phương pháp quán chiếu như sau: *“Nếu không có tôi, công việc làm ăn này vẫn có thể trôi chảy. Tôi không bị kẹt vào hàng loạt dự án, kế hoạch hay chương trình, vì đã có sự trợ giúp của người cộng sự khác thay thế tôi; và kết quả là kế hoạch, dự án đó vẫn mang lại thành công. Thế nhưng nếu không có tôi mọi thứ trong gia đình này sẽ bị đổ vỡ”.*

Đây là phương pháp quán chiếu chấp nhận sự tương đối trong tình huống nếu tự mình quản trị, dấn thân vào tất cả mọi việc thì kết quả có thể đạt tuyệt đối 100%; nhưng nếu chấp nhận cái thứ yếu, giao cho những cộng sự khác thay thế thì phải chấp nhận sự tổn thất có thể từ 10-5%. Như vậy, hiệu quả công việc vẫn đạt được từ 70-80% là kết quả rất tốt.

74 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Trong khi đó, ta có thời gian trở về với mái ấm gia đình, trở về với vai trò của một người vợ (chồng), cha (mẹ); bởi nếu không có tôi, hạnh phúc gia đình sẽ đổ vỡ.

Nhiều người có thể dành thời gian tiếp xúc với bạn bè vài giờ đồng hồ mỗi ngày, trao đổi hay bàn việc làm ăn với đối tác kéo dài cả tuần lễ, nhưng để dành thời gian chia sẻ với người thân thì chỉ cần dăm ba câu là đã thấy mệt, buồn ngủ, không muốn bàn tiếp nữa. Từ những chi tiết đó, tình cảm bị chết dần chết mòn, héo hắt theo năm tháng, kéo theo bế tắc và khổ đau. Bởi hạnh phúc trong cảm xúc không còn thỏa mãn nữa sẽ dẫn đến biến cố trong gia đình là hệ quả tất yếu.

Thà ít tiền, giảm bớt sự giàu sang một tí để hạnh phúc được tròn đầy, còn hơn giàu sang phú quý mà hạnh phúc bị khổ đau, bế tắc, và mất hết giá trị cuộc sống. Bởi mục đích của đời sống là hạnh phúc chứ không phải đồng tiền. Đồng tiền chỉ là phương tiện, không phải là cứu cánh trong tự thân của nó. Hiểu được nhu cầu, cảm xúc của người thân, người thương và các mối quan hệ trong gia đình, mỗi chúng ta cần biết dừng lại đúng lúc để cứu vãng tình thế, đừng đợi đến lúc quá muộn. Khi ấy, dù có nỗ lực cách mấy cũng khó mà hàn gắn, bởi cái bát đã mẻ thì khó mà khôi phục lại nguyên vẹn. Là người Phật tử, cần ý thức rõ bên cạnh việc làm giàu thì việc chăm sóc cho hạnh phúc là nhân tố quan trọng giống như không khí để thở, thực phẩm để ăn, áo quần để mặc và trang sức phẩm để làm đẹp con người.

Tôi đang làm việc trong một doanh nghiệp có nhiều thành viên, ở đó có muôn hình vạn trạng về cách ứng xử thiếu văn hóa của con người nơi đây. Như vậy, tôi có nên nói ra những kinh nghiệm này cho đứa con trẻ đầy nhiệt huyết của tôi biết hay không?

Có hai dạng kinh nghiệm: Tích cực và tiêu cực. Kinh nghiệm tích cực thường là những tình huống mà người trải qua sự kiện đó để lại cho ta nhiều bài học có tính giá trị cao, truyền trao kinh nghiệm giúp người khác có một lối đi, tránh tình trạng ngã theo vết xe đổ của những người đi trước. Bên cạnh đó, kinh nghiệm tiêu cực và việc truyền thông về nó sẽ làm cho thế hệ đi sau, đặc biệt là người thân, người thương trong gia đình mình trở thành một sọt rác, chứa đựng các bê tắc mà trong đó có ta là nạn nhân.

Điều quan trọng hơn hết cần xem lại người mà mình có ý định chia sẻ thuộc trình độ nào, có đủ khả năng xử lý kinh nghiệm tích cực và tiêu cực đó hay không. Nếu câu trả lời là không thì ta không nên truyền bá. Bởi khi nghe được, họ sẽ có thái độ tâm lý bi quan, yếm thế, chán chường, thất vọng, suy sụp tinh thần và thiếu bản lĩnh để vượt qua nếu rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Trái lại, nếu người thân trong gia đình mình là người có bản lĩnh thì việc tiếp thu kinh nghiệm sẽ giúp cho người đó có thể vững chãi hơn với bao khó khăn, thử thách trong cuộc sống, như câu danh ngôn “*Một lần vấp ngã là một lần đứng dậy vững hơn*”. Do đó, ta cần lượng định cái gì nên chia sẻ và cái gì thì không.

Thực tế, nhiều người trong chúng ta ít chú ý đến điều này, bất kỳ một nỗi đau dù lớn hay nhỏ đều đem chia sẻ với người thân, đến độ họ mệt mỏi con tim và khối óc, ăn không ngon và ngủ chẳng được yên. Kinh nghiệm chia sẻ các giá trị tích cực là điều quan trọng và cần thiết hơn là phải nói nhiều về những tiêu cực. Trong trường hợp tiêu cực của một người nào đó đang vấp phải, họ có thể tự tìm ra giải pháp để vượt qua. Truyền trao kinh nghiệm mang tính cách là bước đi, là giải pháp, là cách giải quyết vấn đề vẫn

76 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

tốt đẹp hơn việc truyền đạt về quá khứ khổ đau của mình hay của người.

Hãy thử hình dung tình huống một đôi vợ chồng nợ, mỗi khi đi làm về, bà vợ cứ cần nhằn về mối quan hệ xã hội mà bà đang gặp phải. Người này đối phó với người kia, không tìm ra giải pháp, bà cứ lẩn quẩn mãi những bế tắc trong đầu. Trong bữa cơm gia đình và thậm chí ở trên giường ngủ, bà cứ muốn ông chồng phải quan tâm, chia sẻ những điều này; mà trên thực tế ông chồng đã quá mệt, ngao ngán, và không còn màng đến. Trước tình cảnh đó thì hạnh phúc gia đình sớm muộn gì cũng đi đến đổ vỡ. Vì lẽ ra mỗi quan tâm giữa họ phải là chuyện trong nhà, chuyện tổ ấm gia đình mình, chứ không phải là chuyện vớ vẩn, chuyện thiên hạ hay chuyện ngoài phố.

Thực tế, có những cặp vợ chồng phải đi tìm “chả” hoặc “nem” ở nhà người khác là do người bạn đời của mình gần như không có được sự quan tâm, chia sẻ, hiểu biết, cảm thông; lúc nào cũng nện vào đầu người thương của mình biết bao lo âu, buồn phiền, bực dọc, căng thẳng... Chính vì thế, đừng biến người thân, người thương của mình thành một sọt rác chứa đựng hết những mối bận tâm, lo lắng và khổ đau của bản thân mình là một sai lầm nghiêm trọng cần nên tránh.

Trên cơ sở đó, hãy truyền trao kinh nghiệm hạnh phúc mà cả hai bên đều là những đối tác đang có mặt như một thực tại. Quan tâm đến niềm hạnh phúc của cả hai có giá trị gấp nhiều lần so với những bận tâm khác không thuộc về mối quan hệ của gia đình. Việc truyền trao phải có nghệ thuật, chia sẻ phải có phương pháp để những giá trị tích cực mới có thể được đảm bảo. Vì vậy, chúng ta nên cân nhắc, chọn lựa kinh nghiệm nào nên chia sẻ với con cái, kinh nghiệm nào không nên và biết dừng lại đúng lúc.

Trong nhiều lần đến hoằng pháp và từ thiện tại trại giam K20 huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre, chúng tôi đều đề nghị các anh chị thanh niên tại đây nên từ bỏ thói quen mỗi khi có dịp rảnh rỗi, cứ tùm năm tùm ba ngồi tâm sự với nhau, kể cho các em nhỏ ở độ tuổi vị thành niên nghe về những hành vi dâm thuê chém mướn, hành động phi đạo đức và mất lương tri của mình. Bởi như vậy, trong suốt quãng thời gian ở tù, chúng cứ phải nghe kể về quá nhiều những kinh nghiệm xấu, tiêu cực thì nguy cơ trở thành một bản sao về hành vi tội ác cao gấp nhiều lần so với những bé tấc mà chúng đang mắc phải. Do đó, chúng tôi luôn gợi ý, hướng dẫn, vun bồi cho các phạm nhân có những dưỡng chất tốt đẹp, giúp họ sau khi mãn hạn tù trở về lại gia đình có sự hồi phục về đạo đức, nhân cách và một tương lai tươi sáng ở phía trước.

Có người cho rằng xây dựng nét văn hóa doanh nghiệp là ẩn chứa điều tâm linh bên trong chính nó. Nhân viên cấp dưới phải thành kính phục tùng triệt để sếp của mình, làm trọn đời và cống hiến trọn vẹn như nét văn hóa ứng xử trong doanh nghiệp của người Nhật, như những con chiên ngoan đạo luôn phục tùng đáng tối thượng. Như vậy, điều này có đi ngược lại với quá trình tự do chọn lựa và sáng lập của mỗi người hay không, và nên chăng xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam theo hình thái này.

Câu trả lời là không, bởi quan niệm phục tùng và thần tượng hóa người mà mình làm việc, cung phụng sẽ dẫn đến tình trạng mê tín con người. Nếu như chủ trương, chính sách của thần tượng ấy sai lầm sẽ kéo theo hàng loạt những sai lầm khác; giống như hình ảnh của người lãnh đạo mù đi phía trước, kéo những người mù là các đối tác và phụng sự trung thành đi theo sau. Một người mù dẫn cả đoàn người mù, kết quả tất cả đều rơi xuống vực sâu mà chết.

78 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Tinh thần đạo Phật dạy “*Y pháp bất y nhân*”, nghĩa là nương tựa vào giá trị chân lý, cái hay, cái tốt trong cuộc đời và không nên thần tượng, mê tín hóa con người. Bởi điều đó sẽ có nguy cơ dẫn đến chủ nghĩa thần tượng bị sụp đổ, nếu sau này ta lỡ phát hiện ra điều chưa hoàn thiện ở người mà mình đang gá thân hoặc nương ý tưởng vào.

Các tôn giáo khác thường dạy tâm lý phục tùng để người ta không đặt những vấn nạn mà vốn trong nội dung của Kinh thánh liên hệ nhiều đến khía cạnh mê tín dị đoan, trái với khoa học và không thể giải thích được. Cho nên, họ thường lý giải, biện hộ rằng đặt câu hỏi là khiếm nhã đối với Thượng đế, bất kính với những người đang chăn chiên, chỉ nên chấp nhận và phục tùng mà thôi. Trái lại, trong nền văn hóa Phật giáo, ai đến và chấp nhận đạo Phật mà không đặt câu hỏi, người đó được xem là mê tín dị đoan, không khoa học. Đức Phật khuyên tất cả mọi người chỉ nên chấp nhận Ngài sau khi hiểu được những gì mà Ngài dạy có lợi ích cho con người trong đời sống hiện tại cũng như trong tương lai. Chỉ với cách thức nhận định như thế thì niềm tin mới được đặt đúng chỗ và có giá trị cao.

Chúng ta hãy thử khảo sát một câu chuyện có thật giữa vị tổng giám đốc một công ty đang phỏng vấn tuyển dụng nhân sự và ba nhân viên vừa mới được tuyển chọn. Công ty ông đang có nhu cầu tuyển dụng nhân sự cho vị trí trợ lý giám đốc. Sau nhiều vòng thi tuyển, 100 người chỉ còn lại 3 người ngang sức ngang tài và thậm chí ngang bằng cả sắc đẹp. Trong vòng loại cuối cùng, ba cô gái được đích thân ngài tổng giám đốc trực tiếp phỏng vấn để chọn ra một người.

- Người thứ nhất bước vào, vị tổng giám đốc rút ra một tờ giấy bạc giả trị giá 500.000 đồng đưa cho cô, bảo rằng hãy đi mua ly cà phê và một gói thuốc lá về cho ông. Cô gái

này thăm nghĩ: “Trời ơi, mình mới đến đây để phỏng vấn xin việc, chưa gì mà ông ta đã đày đọa mình như thế. Mai một khi đã là nhân viên ông ấy rồi, chắc mình suốt ngày bị ông ấy sai vặt. Tốt nhất mình nên nhanh chóng biến khỏi nơi này.” Sau đó, cô giả vờ từ chối và rời khỏi công ty.

- Người thứ hai bước vào, vị tổng giám đốc kia cũng đưa ra yêu cầu tương tự như người trước. Cô gái này gật đầu đồng ý ngay dù phát hiện đó là tờ tiền giả. Khi đi ra ngoài, cô lấy tờ tiền giả ấy bỏ vào túi mình, và đổi lấy tờ tiền thật mua cho ông cà phê và thuốc lá. Khi mang vào, cô cẩn thận gởi số tiền thối lại và nói lời cảm ơn, vì ông đã tạo cơ hội để cô được phụng sự. Điều này đã làm ông tổng giám đốc bị thất vọng hoàn toàn, và dĩ nhiên cô không được chọn.

- Người thứ ba bước vào, nhìn kỹ vào tờ tiền và phát hiện ra đây là tờ tiền giả, phản ứng khôn ngoan, cô nhanh chóng nói với vị tổng giám đốc rằng: “*Sếp ơi, đây là tờ tiền giả. Sếp vui lòng đổi cho em tờ khác, em sẽ đi mua ngay theo yêu cầu của sếp*”. Vị tổng giám đốc nói: “*Cô hãy xem kỹ lại, đây là tờ tiền thật, làm sao có thể giả được*”. Sau khi quan sát kỹ thêm một lần nữa, cô vẫn một mực khẳng định chắc nịch như vậy. Cuối cùng, cô đã được vị tổng giám đốc chúc mừng, chính thức được tuyển chọn vào công ty ông làm việc. Bởi cô đã mạnh dạn dám chỉ ra lỗi sơ suất và cái bất toàn của ông.

Đây là câu chuyện dạy con người bài học về thái độ ứng xử và cách thức dùng người. Trong tình huống của người thứ nhất, cho thấy rõ đây là mẫu người ngại khó, ngại khổ “chờ dọn sẵn ổ mà đẻ”, nơi nào không có phương tiện thì họ không dẫn thân. Những người như thế nếu được mời về làm việc là rước họa vào thân, “hư bột, hư đường” và hỏng chuyện, hoặc nếu về làm vợ, làm chồng thì họ chỉ như con búp bê được trưng bày trong tủ kính mà thôi.

80 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Mẫu người thứ hai là người chỉ biết chiều chuộng, phục tùng giống như trong tình huống câu hỏi vừa đặt ra, cốt để làm sao cho sếp được hài lòng, nghĩ rằng làm như thế mình sẽ được thăng quan tiến chức về mặt này hay mặt khác. Điều này dẫn đến tình trạng “thượng đội hạ đạp”, người gian xảo, không liêm chính và không đúng đắn. Nếu sử dụng họ, doanh nghiệp đó sẽ bất ổn về sau. Bởi vì điều chưa tốt đẹp vẫn được họ báo cáo là tốt đẹp và hoàn thiện, nhưng thực chất nó đã bị đổ nát ngay từ bên trong mà vị tổng giám đốc hay người quản lý chưa nhận ra.

Mẫu người thứ ba có tinh thần phụng sự rất nghiêm túc, có trách nhiệm trước lương tâm, luật pháp, đạo đức về những gì mình được giao, những gì mình sẽ gánh vác, và những gì mình sẽ làm. Thấy rõ được nhiệm vụ để ta làm việc bằng niềm vui, hạnh phúc và sự phụng sự. Bằng không, ta có thể tìm công việc khác, không vì quy lụy, danh thơm tiếng tốt hay vai trò vị thế trong xã hội để làm những việc không đúng với lương tâm và tư cách phẩm hạnh của mình.

Nếu là một nhà quản trị giỏi, hẳn nhiên người thứ ba sẽ được nhà tuyển dụng quan tâm tuyển chọn. Nếu là nhà lãnh đạo cần sự tung hô vạn tuế, a dua, khen tặng của mọi người thì nên chọn mẫu người thứ hai. Dĩ nhiên, việc chọn lựa đó sẽ dẫn đến tình trạng giữa chủ và nhân viên đều là người sống không chân thật, và hậu quả đi đến sự sụp đổ doanh nghiệp là điều khó tránh khỏi.

Do đó, nhà doanh nghiệp nên cân nhắc kỹ trong vấn đề chọn lựa nhân sự. Ai có trách nhiệm, uy tín cao trong lĩnh vực nào thì việc đảm nhiệm công việc đó sẽ đạt thành quả cao và tương xứng. Cái gì cũng phải trả bằng cái giá của nó, hãy chịu khó để khỏi phải khó chịu về sau. Đó là công án để tất cả chúng ta cùng suy nghĩ, nỗ lực chịu khó trong giai đoạn

hiện tại, để khỏi phải khó chịu về lâu về dài, thậm chí là vài mươi năm sau.

Là lãnh đạo của một doanh nghiệp lớn, có thương hiệu và vị thế nhưng vị lãnh đạo đó không thường làm việc từ thiện, không góp phần vào việc hỗ trợ những người khó khăn và giải quyết các vấn đề, vấn nạn chung của xã hội thì vị lãnh đạo đó sẽ nhận lấy kết quả gì trong đời sống của chính mình ở hiện tại và kiếp sau? Như vậy, đây có phải là mẫu người thành đạt không?

Đây là mẫu người lãnh đạo keo kiệt và bủn xỉn, mà bản chất keo kiệt, bủn xỉn đó đã ăn sâu vào trong tâm và đồng thời tình thương cũng bị đóng bít lại. Nơi nào không có tình thương thì việc tích tụ tài sản, của cải sẽ là một nỗi đau. Nhiều người khi phải chia sẻ sở hữu tài sản cho người thân, người thương cảm giác như họ đang bị đứt từng khúc ruột. Đó là mẫu người tiền bạc hóa hạnh phúc, tiền bạc hóa các mối quan hệ xã hội và hậu quả họ không thể sống được với ai trong sự bế tắc.

Trước nhất, cần nhận diện lợi nhuận không phải là tất cả trong tiến trình kinh doanh của doanh nghiệp. Nó chỉ là phương tiện hay công cụ để phục vụ hạnh phúc cho mình và những người xung quanh đang gặp phải khổ đau, bế tắc cần đến bàn tay và tình thương của mình để chia sẻ, vỗ về, nâng đỡ phần nào giúp họ vượt qua.

Mỗi người trong chúng ta hãy thử quán chiếu theo tinh thần Phật dạy, ai có giàu sang cách mấy chẳng nữa mỗi ngày cũng chỉ ngủ trên một chiếc giường, dù đó là một đại gia, một bộ trưởng hay một tỷ phú. Cho dù họ có 100 căn nhà, mỗi căn nhà có 100 phòng, mỗi phòng có 3 giường, nhưng không thể đầu giờ ngủ giường A, giữa giờ ngủ giường B, hoặc cuối

82 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

giờ ngủ giường C. Doanh nhân càng giàu sang chừng nào thì chế độ ăn uống của họ lại kiêng cử nhiều chừng đó. Người nghèo cố gắng làm sao mỗi ngày có đủ 3 bữa ăn. Ngược lại, người giàu lại phải hạn chế bớt bữa ăn, ăn kiêng cử để giữ vóc dáng, nhan sắc và sức khỏe.

Không ít những mệnh phụ phu nhân sang trọng, bộ trang phục của họ được thiết kế, chế tạo bằng nhiều chất liệu quý giá như kim cương, đá quý, với trị giá có thể lên đến vài trăm ngàn đô la. Họ sống trong sự hưởng thụ xa hoa, lãng phí, bằng cách này hay cách khác; trong khi đó, nhiều mảnh đời bất hạnh khổ đau lại không tìm được sự chia sẻ từ họ. Họ có thể có đến vài trăm bộ trang phục và mỗi bộ chỉ mặc một lần rồi vứt bỏ; trong khi biết bao người nghèo khổ chỉ một mơ ước giản đơn mong có chiếc áo ấm cho mùa đông giá lạnh vẫn không là hiện thực, thậm chí đã có người phải chết công trong những đêm bão tuyết hoành hành mà không tìm được sự cứu giúp kịp thời từ những tấm lòng.

Tất cả sự hưởng thụ xa hoa đó, dù nó là đồng tiền do chính mình tạo ra nhưng đây là sự hao tổn phước báu rất lớn. Nếu doanh nghiệp là Phật tử nên chú ý kiểm lại phước báu của mình, để giữ cho phước báu ấy không bị tổn thất. Đừng nghĩ rằng chỉ tiêu xài đồng tiền do chính mình tạo ra là không bị mất phước, bởi trên thực tế tính giá trị sử dụng của nó không cao và không thích hợp.

Khi đầu tư phước báu vào tài khoản ngân hàng công đức, nó sẽ còn mãi với con người. Phước báu đó có thể trở quá nhanh hay chậm tùy thuộc vào tính điều kiện của nhân duyên, nhưng chắc chắn không hề bị mất đi, giống như trong tình huống gởi tiền tiết kiệm vào ngân hàng, chắc chắn ta sẽ hưởng được lãi suất. Nếu ta đầu tư nhiều mà chưa hưởng được phước báu thì theo thời gian phần lãi và vốn đó chắc

chấn sẽ tăng dần. Đây là điều được khẳng định chắc nịch mà người Phật tử cần phải tin.

Bởi có người than vãn rằng tại sao tôi làm quá nhiều việc thiện mà chẳng thấy phước báu gì cả, nhưng trên thực tế nó vẫn còn nguyên. Trái lại, người gieo công đức vào buổi sáng mà trở quả ngay vào buổi chiều thì theo qui luật bù trừ của nhân quả, phước báu đó sẽ bị hết. Ngân hàng công đức là người bạn đồng hành, hộ pháp và vệ sĩ bảo hộ cho con người trước những cơn tai biến và khổ đau trong cuộc đời.

Công tác từ thiện xã hội thể hiện qua các hoạt động nhường cơm sẻ áo, lá lành đùm lá rách, người lá rách ít đùm lá rách nhiều, người lá rách vừa đùm lá rách tả tơi luôn mang lại các giá trị nhân đạo. Mỗi chuyến đi từ thiện như thế, nhìn thấy ánh mắt, nụ cười rạng ngời hạnh phúc của những người được tiếp nhận phần quà chẳng đáng là bao, lòng mình cảm thấy thật sung sướng và hạnh phúc vô cùng. Chính vì vậy, trong công tác từ thiện, Phật giáo luôn khích lệ ngoài việc đóng góp vật chất tiền bạc, mọi người nên sắp xếp thời gian để có mặt trong những chuyến đi.

Một doanh nghiệp có thể bỏ ra khoản tiền lớn để ủng hộ từ thiện, nhưng nếu không có mặt thì làm sao có thể hỗ trợ người khác về mặt tinh thần, cảm thông, chia sẻ, khích lệ, động viên giúp họ khắc phục khó khăn và phấn đấu vươn lên. Hoặc không ít người ủng hộ từ thiện với thái độ tâm lý cho để rãnh nợ, cho để khỏi bị người khác đến kêu gọi, quấy nhiễu, làm phiền và mất thời gian. Làm như thế, việc từ thiện sẽ không mang lại giá trị và ý nghĩa xã hội, đồng thời công đức và phước báu của mình cũng bị giảm đi phần nào, không trọn vẹn.

Trong cơn lốc khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay, một số người do vì bế tắc, không tìm ra lối thoát, họ đã

84 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

chọn giải pháp tự tử. Đây là một nỗi đau mà sự quan tâm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ của chúng ta là điều rất quan trọng và cần thiết. Có những tình huống chậm trễ trong sự giúp đỡ đồng nghĩa với việc kéo theo cái chết, bệnh tật, bất hạnh và khổ đau.

Vào ngày 05.01.2009, một sự kiện đau lòng được các phương tiện truyền thông đại chúng trên khắp thế giới đưa tin, đó là nhà tỷ phú Adolf Merckle 74 tuổi, đứng thứ 94 trong danh sách những người giàu nhất thế giới và là người giàu thứ 5 tại Đức đã tự kết liễu đời mình bằng cách lao người vào đoàn tàu hỏa đang chạy với thi thể bị nghiền nát. Merckle đã dành cả cuộc đời mình để xây dựng một “đế chế” kinh doanh với khoảng 100.000 nhân viên và doanh thu hàng năm lên đến 30 tỷ euro (40, 45 tỷ USD). Trong “con bão” tài chính toàn cầu khiến các công ty của ông liên tục bị thua lỗ, ông đã mắc nợ các ngân hàng lên tới 6,75 tỉ USD. Tuyệt vọng, đối diện trước nỗi khổ niềm đau, ông đã chọn lấy cái chết kéo theo biết bao khổ đau cho những người thân, người thương và cho cả số lượng 100.000 nhân viên của ông nữa.

Chính vì thế, mỗi chúng ta cần gieo tạo công đức và phước báu thật nhiều. Để đối diện trước khổ đau, không cường điệu hóa nó, và bằng nỗ lực chân chính tìm giải pháp vượt qua khó khăn. Khi ấy, sử dụng nguồn công đức từ ngân hàng công đức mà mình đã gieo tạo thì dù các biến cố có xảy ra, ta vẫn có thể gượng dậy và vượt qua. Bằng không, người ta sẽ chọn cách thức giải quyết vấn đề trong sự bế tắc và nhẩn tâm với chính bản thân mình, biến mình và bao nhiêu người khác trở thành nạn nhân là một kết thúc hết sức bi đát và khổ đau.

Thực hiện việc từ thiện là hành động cho đi và không mong nhận lại. Thế nhưng thực tế không ít doanh nghiệp

làm từ thiện nhưng lại kèm theo điều kiện quảng cáo cho thương hiệu của công ty mình. Như vậy, việc từ thiện đó được hiểu như thế nào?

Những ai xây dựng hình ảnh công ty và tên tuổi của mình trên nền tảng bất hạnh, khổ đau của kẻ khác là một điều sai lầm và không có yếu tố vững bền. Hành động lợi lạc thông qua các hoạt động từ thiện là điều đáng tán thán, nhưng bên cạnh đó, cái tâm của người đầu tư vào đang nghĩ đến một khoản lời, đó là sự danh tiếng; thay vì họ phải chi một khoản tiền không nhỏ cho các chiến lược quảng cáo tên tuổi của công ty trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Ngày nay, phần lớn các công ty đều có xu hướng làm từ thiện để đánh bóng hình ảnh và tên tuổi của mình trên các phương tiện báo đài, bởi khoản kinh phí phù hợp, vừa hiệu quả lại vừa được tán dương.

Nếu không nhìn vấn đề một cách quá nghiêm khắc thì dù sao đi nữa đây vẫn là hoạt động “*Tự tha lưỡng lợi*”. Đứng từ góc độ chúng ta là người chủ doanh nghiệp thì việc đưa thông tin trên các phương tiện truyền thông là tốt; bởi việc thiện cần được công khai hóa và xã hội hóa để mọi người cùng bắt chước làm theo. Tuy nhiên, giả sử nếu hoạt động từ thiện mà cơ quan, đơn vị mình tham gia không được đưa tin vì một lý do nào đó thì ta cũng không nên vì thế mà bất mãn, hoặc rút lại các khoản đầu tư. Bởi ta đã xác định rõ mình làm không phải vì tên tuổi, mà nhằm mục đích mang lợi lạc đến cho mọi người, những người đang cần đến nhu cầu trợ giúp này.

Có một câu chuyện liên hệ đến việc làm từ thiện để quảng cáo. Có lẽ trong chúng ta ai cũng biết đến ngôi sao nhạc pop nổi tiếng thế giới Elton John. Nam danh ca này đã nhận lời mời tham gia chiến dịch quảng cáo cho một loại sơn môi của công ty mỹ phẩm Viva Glam thuộc tập đoàn MAC nhằm

mục đích gây quỹ từ thiện cho những người mắc căn bệnh thể kỷ AIDS. Một số fan hâm mộ khi biết tin đã đua rãng, có thể mỗi ngày trong tuần, chàng Elton sẽ biểu diễn một màu son. Tuy nhiên, nam danh ca này không đơn độc trên con đường thực hiện sứ mệnh của một công dân gương mẫu, anh đã cùng thủ lĩnh nhóm Garbage Shirley Manson và nữ hoàng nhạc soul Mary J Blige thực hiện công việc của những người hùng trong xã hội.

Từ năm 1994 đến nay, công ty mỹ phẩm Viva Glam thuộc tập đoàn MAC đã gây quỹ 16 triệu bảng Anh để chữa trị cho những người bị nhiễm HIV. Đây là một việc làm hết sức có ý nghĩa và giá trị cao đẹp, mà theo nam danh ca Elton John khẳng định: *“Quỹ từ thiện MAC có niềm tin vững vàng giống như tôi, rằng những nạn nhân của căn bệnh nan y xứng đáng được chữa trị nghiêm túc, hưởng cuộc sống hạnh phúc, vui vẻ và chan chứa tình yêu thương”*. Câu chuyện trên là một bài học để chúng ta cùng chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm, làm thế nào trong việc làm từ thiện không bị vướng vào cái tôi của danh, cái tôi của trục lợi, mà thực chất là việc chia sẻ khổ đau bằng hành động thiết thực. Do đó, ta không nên có cái nhìn quá nghiêm khắc trong vấn đề này.

Tôi vừa tổ chức chuyến hành hương chiêm bái Phật tích tại Ấn Độ-Nepal từ ngày 07.03.2009 đến ngày 21.03.2009, tổng cộng có hơn 100 người tham gia, đi cùng có đoàn làm phim của đài truyền hình VCTV1 gồm một đạo diễn, một biên tập viên và một quay phim. Chúng tôi đã phát tâm và vận động một số nhà doanh nghiệp ủng hộ kinh phí cho đoàn làm phim đài truyền hình thực hiện loạt ký sự về những nẻo đường đức Phật đã đi qua. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, một đài truyền hình quốc gia phát sóng về các Phật tích với một thời lượng khá đáng kể, mỗi kỳ phát

sống từ 25-30 phút và được phát trong 6 lần liên tiếp, dự kiến chương trình sẽ bắt đầu ra mắt khán giả vào cuối tháng 04-2009. Kinh phí thực hiện cho chương trình vào khoảng 10.000 USD nhưng giá trị về mặt tâm linh rất thiết thực và có ý nghĩa, bởi lẽ có đến hàng chục triệu người sẽ được xem trên màn ảnh nhỏ.

Ngày nay, hoạt động từ thiện mà không kèm giá trị quảng cáo lại ít có người mạnh dạn làm, nhưng nếu có ai làm vì lý do đó thì ta cũng đừng nên quá khắt khe phê bình, chỉ trích, hãy học hạnh biết tán dương người khác. Theo sự mô tả trong kinh *A-di-đà*, đức Phật mười phương từng tán dương đức Phật Thích Ca làm được việc khó làm, thành đạo và truyền trao pháp môn Tịnh độ bằng phương pháp niệm Phật đạt “*nhất tâm bất loạn*”. Ngược lại, đức Phật Thích Ca lại tán dương đức Phật A-di-đà đã giúp các đệ tử của Ngài có cơ hội học hỏi pháp môn và hành trì. Nói chung, các đức Phật đã tán dương lẫn nhau không phải để các Ngài được danh thơm tiếng tốt mà nhằm mục đích để cho xã hội bắt chước những điều lành, điều tốt cùng thực tập và hành trì. Có như thế, xã hội và con người sẽ giảm bớt khổ đau, cuộc sống thêm phần an vui và hạnh phúc. Nếu điều thiện được đặt song hành với quảng cáo, không nên xem đó là vấn đề quan trọng. Người Phật tử nên thực tập thanh tịnh tâm ý, xem động cơ của việc làm này nhằm mục đích cứu khổ ban vui, chứ không vì danh thơm tiếng tốt.

Con người có số mệnh hay duyên nghiệp gì không, mà tại sao người giỏi lại phải làm thuê, cống hiến và phục vụ hết mình cho những người bình thường, không giỏi và thậm chí có thể gọi là dở. Tại sao có doanh nghiệp làm bất cứ việc gì cũng thành công tốt đẹp. Ngược lại, một số doanh nghiệp luôn gặp trắc trở và khó khăn, không thể thành công như ý

muốn. Như vậy, theo quan điểm Phật giáo lý giải điều này như thế nào?

Vấn đề này liên hệ đến rất nhiều yếu tố, về mặt ngân quỹ phức tạp của mỗi doanh nghiệp với tư cách là nhà đầu tư vốn khác nhau hoàn toàn, không ai giống ai, mà theo quan niệm dân gian thường lý giải đó là sự khác biệt của số phận hay định mệnh được an bày, cho dù có nỗ lực phấn đấu cách mấy cũng không thể vượt qua. Đây là một nhận thức hết sức sai lầm, bởi bản chất khác biệt của ngân quỹ công đức trong tự thân mỗi người chỉ là chất xúc tác mang tính tương đối, để có thể thành công hơn những người có phước báu khác.

Trong đạo Phật, nhân quả hiện tại đóng vai trò quan trọng hơn so với nhân quả trong quá khứ. Quá khứ chỉ là một cái đà, hiện tại là cả một lực đẩy, và là cả một tiến trình của sự đi. Cho nên, đầu tư có phương pháp dựa trên nền tảng hiểu biết nhân quả trong nền kinh tế thị trường: Tổng cung cầu có thích ứng hay không? Đầu tư dòng sản phẩm ra thị trường có đúng thời điểm hay không? Chất lượng sản phẩm có thỏa mãn nhu cầu và thị hiếu của khách hàng để tạo uy tín vững bền cho thương hiệu hay không? Địa điểm hoạt động, giao dịch của công ty có thuận tiện và phù hợp hay không? Chiến lược marketing cho thương hiệu và sản phẩm ra sao để tiếp cận người tiêu dùng? Và hàng loạt những câu hỏi khác được đặt ra. Tất cả những yếu tố trên đều tạo sự khác biệt trong thành công hay thất bại đối với một doanh nghiệp.

Trong tình huống một doanh nghiệp thành công trong giai đoạn đầu, bão hòa trong giai đoạn tiến triển và suy thoái trong giai đoạn về sau, nên đặt lại vấn đề và giải quyết nó dưới góc độ của nhân quả. Không nên bằng niềm tin mê tín sai lầm về bất kỳ một nhân vật tôn giáo nào vốn có thể ban phước, cứu vớt ta như tình huống bà Chúa xứ núi Sam, Mẹ

Maria, Mẹ sanh mẹ độ, Thổ Địa hay vị Thần Tài nào. Trong sự thua lỗ, không tăng trưởng trong đầu tư, cần đặt lại vấn đề nhân quả, đâu là nguyên nhân chính, đâu là hỗ trợ duyên, đâu là tác động của môi trường bên ngoài, đâu là những yếu tố quyết định... lúc đó, doanh nghiệp có thể khắc phục một cách nhanh chóng và kịp thời; bởi mỗi sự chậm trễ đồng nghĩa với tổn thất lớn và khó có thể gương dạy.

Coca Cola và Pepsi là hai tập đoàn nước giải khát lớn nhất của Mỹ và cả thế giới. Tuy đã có thương hiệu và khẳng định chỗ đứng trên toàn cầu trong mấy mươi năm qua, thế mà mỗi năm họ vẫn phải chi một khoản ngân sách khổng lồ dành cho quảng cáo bằng nghệ thuật đánh vào tầm mắt, vào lỗ tai của người tiêu dùng giúp cho thương hiệu, tên tuổi sản phẩm của họ không bị quên lãng và tồn tại mãi trong lòng người tiêu dùng.

Vì lẽ đó, quảng cáo và tiếp thị là một trong những chính sách quan trọng mà doanh nghiệp cần tập trung đầu tư một cách nghiêm túc, bên cạnh yếu tố chất lượng và sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Phước báu, kiến thức về nhân quả kinh tế cùng nhiều hoạt động khác cần được theo dõi thường xuyên và kịp thời, để mỗi khi có những bước ngoặt hoặc biến cố, doanh nghiệp có thể kịp thời tháo gỡ để vượt qua, không đổ lỗi cho số phận. Bởi số phận do chính mình tạo ra bằng quyết định đúng hay sai, bằng phương tiện thuận duyên hay nghịch cảnh mà có.

Một doanh nghiệp thường xuyên làm công tác từ thiện xã hội và được xã hội thừa nhận, nhưng lại quá khắt khe trong chính sách khen thưởng và phúc lợi đối với nhân viên công ty; thậm chí họ có thể mạnh tay cắt trừ lương mỗi khi nhân viên xảy ra sai phạm trong quá trình làm

việc. Như vậy, doanh nghiệp đó có thể tồn tại lâu dài về mặt nhân quả được không?

Ở đây có hai tình huống được đặt ra. Thứ nhất, trường hợp người lao động cấp dưới trung thành, tận tụy với tất cả tấm lòng, mang nhiều lợi nhuận cho công ty, nhưng chủ doanh nghiệp lại không quan tâm đúng mức về quyền lợi của họ, điều này sẽ dẫn đến tình trạng bất mãn. Khi trạng thái tâm lý bất mãn diễn ra thì họ khó có thể tồn tại lâu dài với công ty. Mỗi khi có sự mời gọi hấp dẫn hơn từ những công ty khác trong cùng lĩnh vực, ngành nghề, hoặc thậm chí có thể khác lĩnh vực thì chắc chắn họ sẽ rời bỏ công ty này. Ngoài ra, tâm lý của người lao động có khuynh hướng chọn cho mình một môi trường làm việc thoải mái, không bị áp lực dù chế độ lương bổng có thể thấp hơn nhưng họ vẫn vui lòng. Do đó, hà khắc với những người tạo lợi nhuận cho mình không phải là quyết định sáng suốt và đúng đắn, cần phải điều chỉnh lại càng sớm càng tốt.

Thứ hai, về phương diện nhân quả, nhiều người tuy có đóng góp và tạo lợi nhuận cho công ty nhưng lại bị đối xử tệ bạc, không thỏa đáng. Từ đó, họ dần trở thành gián điệp kinh tế cho các đối thủ cạnh tranh khi đã thu thập được các dữ liệu, chính sách, chiến lược, cùng đường lối hoạt động thì nguy cơ sụp đổ của doanh nghiệp là điều khó tránh khỏi. Đó là lý do trong kinh *Thiện Sanh* đức Phật từng dạy rõ về những nguyên tắc ứng xử đạo đức trong mối quan hệ giữa người và người, nhất là mối quan hệ giữa chủ doanh nghiệp và người lao động.

Là doanh nghiệp Phật tử, cần lưu tâm và ứng dụng một cách sâu sắc giá trị đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, biết quan tâm đến hạnh phúc, niềm vui, cảm xúc của những người làm việc dưới trướng và đối tác của mình. Tồn tại trong thương trường, do vì làm nhiều việc thiện đối với xã

hội nên doanh nghiệp đó vẫn không bị suy sụp dù có lỗi ứng xử quá khắt khe với nhân viên. Nhân quả luôn diễn ra theo qui luật bù trừ, và qui luật này vẫn làm cho họ có thể đứng vững. Tuy nhiên, về mặt tình cảm, cách đối nhân xử thế giữa con người với nhau là thể hiện điều chưa tốt đẹp và hoàn thiện. Do đó, doanh nghiệp cần chú ý điều chỉnh lại mới có thể cứu vãn và giải quyết những vấn đề bé tắc về sau.

Trong nền văn hóa doanh nghiệp, cần cố gắng làm thế nào đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững thông qua các chính sách nâng cao chất lượng đời sống của người lao động dưới nhiều hình thái và giai đoạn khác nhau. Trước tiên, cần quan tâm đến những người mang lại lợi nhuận cho mình; kế đến là người thân, người thương, “*người dựng nước*”; và cuối cùng là cho toàn cộng đồng và xã hội. Làm được như thế, giữa doanh nghiệp, người lao động cùng những đối tác trực tiếp và gián tiếp đều có niềm vui chung; từ đó hiệu suất và thành quả lao động cũng theo đó mà gia tăng, phát triển.

Trong vấn đề phát triển xã hội, việc đóng góp từ thiện tạo ra sự cân bằng và lợi ích chung không thể thiếu vai trò đóng góp của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Như vậy, Phật giáo ngày nay có vai trò gì trong quá trình thúc đẩy trách nhiệm xã hội đối với doanh nghiệp?

Từ những năm 1970, luận điểm nổi tiếng của nhà kinh tế học Milton Friedman, “*Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sẽ làm tăng lợi nhuận của họ*” đã chiếm lĩnh trên các diễn đàn tranh luận từ giới khoa học, chính trị đến các tầng lớp doanh nhân. Khái niệm “trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp” (*Corporate Social Responsibility*) nhanh chóng trở thành xu hướng của tầng lớp tiến bộ ở các nước phát triển.

92 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Sau gần 30 năm qua, quan điểm này tiếp tục phát triển và phổ biến rộng rãi thành một nguyên tắc bắt buộc cho hầu hết các tập đoàn và công ty đa quốc gia. Không những ràng buộc trong phạm trù đạo đức, phần lớn các nguyên tắc này đã được luật hóa, hoặc được công nhận bắt thành văn trên sân chơi toàn cầu.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nên được hiểu như thế nào, là mục tiêu, động lực hay chiến lược để công ty phát triển thành công? Trong quá trình gia nhập con thuyền kinh tế thế giới, khái niệm trên sẽ có ảnh hưởng gì đối với các doanh nghiệp Việt Nam?

Trên bình diện lý thuyết, có nhiều tranh cãi xung quanh định nghĩa hoàn chỉnh cho khái niệm này, nhưng tựu trung, “*trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*” có thể được phân loại như sau:

1. Trách nhiệm với thị trường và người tiêu dùng.
2. Trách nhiệm về bảo vệ môi trường, hoặc ít nhất không vì lý do kinh tế mà gây hại đến môi sinh.
3. Trách nhiệm với người lao động, ít nhất là đối với các công nhân viên trong hãng xưởng của mình (lương bổng, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ...).
4. Doanh nghiệp nên có trách nhiệm chung với cộng đồng, gần nhất là địa phương, nơi doanh nghiệp hoạt động.

Như vậy, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp liên quan tới nhiều thành phần khác nhau trong xã hội, từ người tiêu thụ đến các nhà cung cấp nguyên liệu vật liệu tại chỗ, từ công nhân viên cho đến các cổ đông của doanh nghiệp. Tùy theo điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị, pháp luật và văn hóa của từng nước mà việc thực thi “*trách nhiệm xã hội của doanh*

ngiệp” sâu rộng đến đâu. Thông thường nhà kinh doanh nào cũng muốn đạt lợi nhuận cao nhất, nên ít ai muốn phải chi thêm phí tổn làm ảnh hưởng đến doanh thu.

Toàn cầu hóa không chỉ mở rộng cơ hội cho các doanh nghiệp mà còn đặt họ vào một hệ thống giám sát có hệ thống, từ dư luận của một nước thành dư luận chung của toàn thế giới như trường hợp của tập đoàn thể thao khổng lồ Nike. Vào những năm 1990, điều kiện lao động khắc nghiệt tại các nhà máy của Nike ở Đông Á và Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, đã bị nhiều tổ chức phi chính phủ và phương tiện truyền thông lên án kịch liệt. Từ đó đã dấy lên phong trào tẩy chay sản phẩm Nike tại các thị trường chính của tập đoàn ở Tây Âu và Bắc Mỹ.

Tuy phong trào tẩy chay không ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận, nhưng Nike đã lập tức đưa ra những chương trình xây dựng lại hình ảnh. Hiện tại, bên cạnh vô số những chương trình trách nhiệm xã hội tại thị trường tiêu thụ của Nike ở các nước phát triển và đang phát triển, Nike đã thành lập một hệ thống các tổ chức giám sát độc lập nhằm kiểm tra lao động tại các nhà máy ở vùng châu Á.

Để đảm bảo lợi nhuận của mình, các doanh nghiệp ý thức rằng không thể phát triển mà phớt lờ trước sức ép của dư luận vốn vừa là khách hàng, công nhân viên hoặc cả các đối tác, chủ đầu tư trong nước lẫn quốc tế. Các nhà quản lý doanh nghiệp quốc tế không những biết cách làm tăng tối đa lợi nhuận cho công ty, mà còn ý thức rất rõ được việc tạo nên những điều kiện để duy trì và phát triển bền vững những lợi ích.

Hoặc phong trào “xanh” vào những năm 1980 là một ví dụ. Xuôi theo áp lực dư luận, vấn đề bảo vệ môi trường trong kinh doanh được đặt lên hàng cốt lõi. Doanh nghiệp không

94 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

chỉ đốn cây vét rừng để sản xuất và xuất khẩu, mà phải quan tâm đến việc trồng cây gây rừng. Các sản phẩm cạnh tranh trên thị trường càng mang nhiều tiêu chí môi trường như sạch, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu hay hóa chất sử dụng không được gây độc hại cho người sản xuất, vận chuyển và khách hàng tiêu thụ.

Hơn thế nữa, những điều kiện này đem lại cho họ lợi thế đặc biệt. Một mặt đây là hình thức xây dựng thương hiệu một cách hiệu quả nhất khi sản phẩm của mình có điểm khác biệt nổi bật so với các mặt hàng cùng chủng loại. Mặt khác nó đánh vào tâm lý chung của giới tiêu thụ, khi tận dụng những vấn đề xã hội thành một phương châm cho mặt hàng kinh doanh.

Gần đây là trường hợp sản phẩm muối iốt của Tập đoàn Unilever. Liên kết với Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), Unilever đã cho ra sản phẩm muối iốt tại thị trường Ấn Độ. Không chỉ nhằm mục đích lợi nhuận mà gắn liền với lợi ích sức khỏe, sản phẩm muối của Unilever đã nhanh chóng chiếm lĩnh 35% thị phần muối Ấn Độ, và dự kiến sẽ tăng lên 50%.

Như vậy, từ những ý niệm đạo đức ban đầu dưới sức ép của dư luận trở thành luật, các quy định bất thành văn..., các doanh nhân cũng đã tự nhận ra việc tuân thủ các điều lệ này cũng là cơ hội để gia tăng lợi nhuận. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc hoàn thành trách nhiệm xã hội tạo ra cho doanh nghiệp con đường phát triển bền vững hơn trong tương lai.

Câu hỏi được đặt ra là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam là gì? Trên thực tế các khái niệm về “*trách nhiệm xã hội*” hay “*phụng sự xã hội*” vẫn còn khá mới mẻ đối với nước ta, nhưng chắc chắn xu hướng đó đang chuyển động dưới tác động của ba chất xúc tác chính:

1. Tác động từ bên ngoài sau khi nước ta gia nhập WTO và được hưởng quan hệ kinh tế bình thường với Mỹ, gọi là quy chế PNTR, các doanh nghiệp Việt Nam cần tuân thủ một số quy tắc kinh doanh có trách nhiệm với xã hội như các doanh nghiệp quy mô trên thế giới.

2. Quá trình chuyển đổi thành phần của nền kinh tế quốc dân xác định một nền tảng cấu trúc kinh tế mới. Sự đa dạng và cụ thể hóa về trách nhiệm khiến các nhà quản lý không thể làm ngơ trước những đòi hỏi từ xã hội. Trách nhiệm của ban giám đốc trước Hội đồng quản trị phải được cụ thể hóa bằng trách nhiệm của công ty với người tiêu dùng, thể hiện qua chất lượng sản phẩm. Đó là con đường duy nhất để các nhà quản lý trụ lại trước sự sàng lọc gắt gao trước hết của các cổ đông, và sau đó là của thị trường.

3. Kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy, tầm quan trọng “*trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*” chỉ được nhấn mạnh và trở nên cấp thiết khi xây dựng được một cơ chế giám sát đồng bộ kết hợp giữa chính quyền và các lực lượng dân sự trong xã hội, đặc biệt là các hội đoàn thiện nguyện, tổ chức phi chính phủ và các phương tiện truyền thông.

Không phải ngẫu nhiên mà trong thời gian gần đây các vấn đề nổi cộm như “*vụ nước tương đen*”, “*làng ung thư*”, “*các dòng sông chết*”, “*nước uống đóng chai nhiễm vi sinh*”... lại được dư luận khắp nơi đánh động một cách đồng bộ và rộng khắp đến thế. Kết luận ở đây là khi các doanh nghiệp vẫn còn chưa ngộ ra rằng, phát triển bền vững là phương thức tối đa hóa lợi nhuận một cách hiệu quả nhất thì việc xây dựng một cơ chế khuyến khích dư luận đứng ra tự bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình và những biện pháp chế tài hợp lý sẽ là những điều tối cần thiết để hình thành ý thức “*trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*” ở nước ta.

Vai trò của các nhà tâm linh Phật giáo trong vấn đề thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thể hiện ở hai vấn đề chính:

1. Đất nước ta đang trong quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, các dự thảo luật đang từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Trong đó, nội dung dự thảo về Luật hoạt động chữ thập đỏ được đưa ra thảo luận tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào ngày 17.10.2008 qui định các tổ chức, cá nhân đóng góp tiền, tài sản cho hoạt động cứu trợ nhân đạo sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần tiền đóng góp và đối với tài sản đóng góp.

Dự thảo này là một tín hiệu đáng phấn khởi bởi nó tạo tiền đề, sự ưu đãi và khích lệ cho doanh nghiệp mạnh dạn tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo của xã hội. Vì sự gánh vác của nhà nước bao giờ cũng có những mặt hạn chế nhất định cho dù chế độ an sinh xã hội của các quốc gia tiên tiến trên thế giới có tốt và hoàn thiện thế nào chăng nữa. Việc mời gọi và khích lệ nhiều thành phần xã hội, mà trong đó có các doanh nghiệp cùng tham gia đóng góp cho nhiều lĩnh vực hoạt động như từ thiện, nghiên cứu, giáo dục... là thể hiện tính thiết thực và giá trị cao đẹp. Thực hiện được như thế, tôi tin chắc rằng sự kích cầu tiêu thụ trong nền kinh tế Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng cao hơn, xã hội được nhẹ thở, nỗi đau được vui đi, bế tắc được tháo mở, và hạnh phúc sẽ có mặt tràn đầy.

2. Hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp có sự hiểu biết và nhận thức đúng đắn về giá trị của ngân hàng công đức mà họ sẽ đầu tư không chỉ trong kiếp này mà còn ở những kiếp về sau. Giả sử không có đời sau, hoặc nhân quả không có thật thì giá trị nhân bản về mặt đạo đức trong tinh thần tương thân tương ái giữa người và người vẫn là những giá trị cao đẹp mà không gì có thể sánh bằng. Đến một lúc nào đó,

doanh nghiệp hiểu rõ tính giá trị của việc làm này thì lúc đó công tác từ thiện xã hội không cần chờ đến sự kêu gọi, khích lệ, mà nó phát xuất từ ý thức và động cơ mãnh liệt - phải làm. Đây cũng là lý do mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam tuy nghèo, khó khăn hơn so với doanh nghiệp quốc tế nhưng đã mạnh dạn tham gia những chương trình đấu giá gây quỹ từ thiện với số tiền lên đến vài chục tỷ đồng mà hiếm khi có những cuộc đấu giá tương tự như thế diễn ra tại Mỹ.

Câu chuyện về nhà tỷ phú, chủ tịch tập đoàn Microsoft, kiêm chủ tịch quỹ Nhân Đạo Bill & Melinda Gates Bill Gates là một minh chứng sống động trong vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các hoạt động từ thiện nhân đạo. Hiện nay, Bill & Melinda Gates là quỹ từ thiện nhân đạo lớn nhất thế giới, luôn đi đầu trong chiến dịch nâng cao sức khỏe cộng đồng trên quy mô quốc tế; với tổng số tiền thu thập được là 37,6 tỉ USD, trong đó 3,5 tỉ USD là phần đóng góp của nhà tỷ phú Warren Buffet, người đứng đầu công ty Berkshire Hathaway.

Tháng 6-2006, nhà tỷ phú Warren Buffet đã chuyển giao một phần tài sản trị giá khoảng trên 30 tỉ USD của mình vào việc làm từ thiện, trong đó 83% số tiền được đưa vào Quỹ Bill & Melinda Gates. Khoản hiến tặng này được xem là lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Vào thời điểm đó, số tiền được quyên này còn lớn hơn gấp đôi so với số tiền hiện có của quỹ. Sắp tới đây, Warren Buffet dự định sẽ chuyển cho quỹ Bill & Melinda Gates thêm 9.000 cổ phiếu nữa với trị giá 41 tỉ USD. Như vậy, cùng với các khoản lạc quyên và hàng tỉ USD của chính hai vợ chồng Bill Gates, tổng số vốn của quỹ này trong vài năm tới sẽ đạt đến con số khổng lồ là 100 tỉ USD.

Dưới sự ảnh hưởng của bà Melinda, quỹ Bill & Melinda Gates đã mở rộng phạm vi hoạt động của mình trong lĩnh vực

phòng chống AIDS, bệnh sốt rét... Cả hai vợ chồng đều sẵn sàng chi tiêu toàn bộ số tiền vào việc giúp đỡ những người nghèo khổ không chỉ ở nước Mỹ. Đến nay, quỹ đã chi gần 20 tỉ USD cho nhiều hoạt động từ thiện, nhân đạo tại nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước thuộc thế giới thứ ba, các nước châu Phi nghèo đói, và các nước chậm phát triển. Gần đây, Bill Gates đã chính thức rời khỏi Microsoft để hoàn toàn tập trung cho công việc từ thiện.

“*Sống giản đơn luôn đi đôi với chia sẻ*” - đó là thông điệp mà Bill Gates, Warren Buffet và nhiều tỷ phú khác đang trải nghiệm. Thay vì phung phí của cải, họ đã dành những số tiền lớn cho hoạt động xã hội và từ thiện. Vì sống giản đơn là cách thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trên thế giới khi (theo số liệu của Liên Hiệp Quốc 1998) 20% dân số thế giới tiêu dùng 86% sản phẩm và dịch vụ trên Trái đất.

Trào lưu “Sống giản đơn” (*simple living hay living simply*) hiện đang lan rộng ở các nước công nghiệp hóa. Theo khái niệm này, bí quyết của hạnh phúc không phải là sở hữu thật nhiều mà là giảm thiểu nhu cầu và sự ham muốn. Thực tế của lối sống giản đơn mà thế giới đang ứng dụng lại một lần nữa khẳng định Phật giáo là một tôn giáo khoa học, không lỗi thời, và phù hợp với nhân loại. Bởi quan điểm “thiểu dục” và “tri túc”, nghĩa là ít muốn và biết đủ, một triết lý có giá trị sâu sắc từng được đức Phật đề cập rõ trong các bản kinh cách đây hơn 26 thế kỷ.

Với thông điệp mà các nhà tỷ phú trên thế giới muốn chia sẻ như một lời gọi gấm, nhắn nhủ hết sức thiết thực cùng tất cả chúng ta - Hãy dần thân! Hãy hành động! Chia sẻ nỗi đau và tình thương yêu cùng đồng loại.



THẦN TÀI GỖ CỬA

Giảng tại Chùa Giác Ngộ, ngày 02/02/2009

Phiên tả: Tuệ Từ

NGUỒN GỐC VÀ TÍN NGƯỠNG THẦN TÀI

Khi nói đến Thần Tài, trong chúng ta ai nấy đều rạng rỡ với niềm vui, nụ cười và những tràn vỗ tay bởi ngài mang đến công danh, sự nghiệp, mua may bán đắt, và cả tài lộc mà ta hằng mong mỗi được thành tựu trong cuộc đời này. Với nguồn gốc và niên đại, nền văn hóa Thần Tài đã có mặt ở Việt Nam và Trung Hoa khá lâu hiện vẫn còn nằm trong vòng tranh luận, chưa có sự thống nhất. Đề cập đến Thần Tài gõ cửa, tôi không có dụng ý nói về hình ảnh Thần Tài thời kì @ mà quý vị thường thấy qua các chương trình khuyến mãi, quảng cáo và rút thăm trúng thưởng.

Trong năm 2009, nhiều ngân hàng trong nước đã tung ra các chương trình khuyến mãi nhằm khuyến khích người dân đầu tư vào để vực dậy nền kinh tế và tài chính của Việt Nam. Những ai tham gia đầu tư mua cổ phiếu hoặc đăng ký tài khoản thẻ tín dụng sẽ được tham dự các chương trình rút thăm trúng thưởng, với giá trị tiền thưởng tùy theo mỗi ngân hàng nhưng mức cao nhất của nó vào khoảng 50 triệu cho đến mức thấp nhất là 25 triệu đồng. Ai trúng được phần thưởng may mắn đó được gọi là “*Thần Tài gõ cửa*”.

Ở Việt Nam, tín ngưỡng Thần Tài gắn liền với Thổ Địa và hầu như không có sự phân biệt rạch ròi giữa hai vị thần có nguồn gốc từ Trung Hoa này. Đến khoảng thế kỷ XIX, việc tách lập thành hai vị mới bắt đầu được nhấn mạnh ở Việt Nam, và bây giờ khắp nơi người ta thờ Thần Tài và Thổ Địa như một cặp song sinh. Gốc rễ của nền văn hóa này có điểm lạ là nó dựa vào ngũ hành tương sinh và tương khắc, thổ sinh kim, Thần Tài thuộc mạng kim và hành kim; còn Thổ Địa thuộc về mạng thổ, đại trạch thổ, nghĩa là thổ đại địa mặt đất hay địa cầu này. Không có quặng kim loại nào tồn tại ngoài

lòng đất, nên nói đến Thần Tài là nói đến tiềm năng của Thổ Địa. Trong nền văn hóa tâm linh của đạo Phật, Bồ-tát Địa Tạng là nơi cất chứa tất cả hạt giống tâm linh, đạo đức, an lạc, hạnh phúc sau quá trình chuyển hóa đời sống nội tại của con người một cách có nghệ thuật.

Do đó, Thần Đất kéo theo Thần Tài, tiềm năng mở ra hiện thực, đầu tư dẫn đến kết quả, nhân và quả hoạt động song hành với nhau dưới sự hỗ trợ của yếu tố nhân duyên thích hợp. Nếu mở xé ý nghĩa biểu tượng từ góc độ nhân quả đạo Phật thì giá trị văn hóa đó như một niềm tin mê tín cần phải được tháo gỡ về hình ảnh vị thần ban cho con người phúc lộc, gia tài, sự nghiệp, công danh và tiền bạc. Ngày xưa, chỉ có duy nhất một vị Thần Tài, nhưng trải qua quá trình phát triển khoảng một nghìn năm tại Trung Hoa, nên bây giờ người ta thờ đến ba vị khác nhau.

1. Thần Tài Bạch Tinh Quân

Tên gọi đầy đủ là Kim Thần Tài Bạch Tinh Quân, Kim Thần là vị thần vàng bạc, tài bạch chỉ cho sự giàu sang phú quý, Tinh Quân là vị quán quân ở trên trời làm nhiệm vụ quán sứ các vì sao và trưởng quân của cải tài lộc cho con người.

Bởi theo quan niệm của nền văn hóa Trung Hoa, tất cả mọi vận mệnh con người đều do 28 vì sao chiếu và quyết định. Từ con số 28 vì sao này, người ta mới phân định rõ thành chu kỳ, định kỳ và hạn kỳ. Mỗi khoảng ngắn của một hạn kỳ xa hơn một định kỳ và lớn hơn một chu kỳ, nó có những biến cố được xem là những bước ngoặt diễn ra trong cuộc đời làm cho con người khi thăng trầm, khi thuận nghịch, khi giàu nghèo, khi hạnh phúc và lúc lại khổ đau. Lý giải những biến cố hoặc sự kiện theo một quỹ đạo với các đường xuyên lên và xuống như thế đã tạo ra chủ nghĩa định

mệnh và số phận an bày, mà đây là điều đạo Phật khẳng định rõ nó vốn không hề có.

Năm nào cũng có sự kiện thuận và nghịch, tháng nào cũng có sự kiện đáng nhớ và quên, ngày nào cũng có lúc vui và buồn; nhưng khi gắn kết lại với các vì sao đó thì ý niệm nhớ về những sự kiện trở thành điểm nổi bật hoặc nổi ám ảnh đối với con người. Cho nên vào những năm mà dân gian quan niệm rằng bị sao Thái Bạch, La Hầu hay Kế Đô chiếu rọi thì hầu như đi đến đâu người ta cũng nơm nớp lo sợ. Chỉ cần một sự cố nhỏ xảy ra, họ có thể nhớ vanh vách và vội kết luận rằng mình đã bị sao xấu chiếu mệnh. Ngược lại, nếu trong năm đó có những sự kiện tốt diễn ra thì người ta lại chẳng nhớ gì cả. Hoặc thậm chí vào những năm được khẳng định rõ có sao tốt chiếu mệnh, nhưng không ít người vẫn gặp nhiều chuyện xui xẻo và rủi ro xảy đến, thế mà họ không mấy may để ý hoặc quan tâm. Điều đó cho thấy ý thức về sự không có mặt của sự kiện thì việc cường điệu hóa về nó được phá vỡ, lúc đó con người có khuynh hướng xem mọi việc diễn ra chỉ là điều bình thường mà thôi.

Niềm tin về sao chiếu mệnh làm cho con người bị thất điên bát đảo luôn sống trong nỗi lo âu, sợ hãi. Chính điều này gây cho con người nhiều bệnh tật và vẫy tay chào với những cơ hội đầu tư. Ví dụ như năm nay, trong giai đoạn mà giá đất bị giảm xuống đáng kể, nếu ai biết nắm bắt cơ hội, đầu tư vào mua đất thì người đó sẽ làm giàu. Thế nhưng nhiều người do vì tin mình đang bị sao Thái Bạch chiếu mệnh, nên họ có thái độ tâm lý sợ hãi và bỏ lỡ cơ hội đầu tư này. Hoặc trong năm 2008, có người tin mình đang được sao tốt chiếu mệnh, cộng thêm nghe lời phán của các thầy pháp, thầy bói rằng nếu mình đầu tư vào làm ăn, mua bán sẽ rất thành công. Từ đó, họ quyết định vay nợ ngân hàng với lãi suất cao để

đầu tư mua bất động sản, và tình hình khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã diễn ra, thị trường bất động sản đứng yên, trong khi mỗi tháng họ phải trả lãi cho ngân hàng từ vài trăm triệu trở lên; dẫn đến tình trạng phá sản hoặc đi tù là hệ quả tất yếu.

Tốt-xấu, may-rủi, thuận-nghịch, thăng-trầm luôn diễn ra với mỗi con người trong các giai đoạn của năm tháng, ngày giờ, nếu ta để ý thì nhớ và không quan tâm thì quên. Hình ảnh vị Thần Tài Bạch Tinh Quân có gương mặt trắng với bộ râu dài, tay trái cầm một thỏi vàng nguyên bảo, tay phải cầm một quyển sách với bốn chữ là “*Thần Tài Tiến Bảo*”, đó là vị Thần Tài mang tiền bạc, ngọc ngà châu báu đến tặng cho ta.

Nguồn gốc của Thần Tài Bạch Tinh Quân có sự tích từ một vị tướng tài ba lỗi lạc tên là Phạm Lãi. Ông phò Việt Vương Câu Tiễn suốt nhiều năm nằm gai nếm mật, về sau mới chiến thắng giành được chủ quyền độc lập của quốc gia và trả thù được Ngô Phù Sa. Đến khi thời bình, Phạm Lãi từ quan, về ở ẩn cùng với sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành của nàng Tây Thi, vân du khắp chốn và cuối cùng về trú ngụ ở vùng ngũ hồ, nơi thôn ấy có tên là Đào. Kể từ đó, người ta mới đặt biệt danh cho ông là Đào Công và ông trở thành một thương buôn giàu sang phú quý. Sau khi qua đời, người ta làm hình tượng ông để tôn thờ, trong đó có đề bốn chữ “*Đào Công Phát Nghiệp*”, nghĩa là Phạm Lãi ở làng Đào nổi tiếng về cơ nghiệp giàu sang phú quý sau cuộc chinh chiến thành công.

Vì trong thời kỳ bị mất nước, toàn bộ sản lượng kinh tế đều phải nạp chiêu cống cho Vương Câu Tiễn nên cuộc sống người dân trong nước rất nghèo khổ. Đến lúc thời bình, nền kinh tế và đời sống người dân mới có cơ hội đổi thay và phát triển. Cuộc đời Phạm Lãi từ một vị tướng tài ba, rồi sau đó trở thành một thương buôn giàu sang, phát lên cơ nghiệp khiến

cho nhiều người hy vọng rằng, nếu chịu khó nỗ lực chân chính như ông thì một tương lai giàu sang tốt đẹp nằm trong lòng bàn tay. Ý nghĩa của vị thần này là mang hoà bình, sự giàu sang, thịnh vượng đến cho công việc làm ăn và kinh doanh.

2. Thần Tài Âm Phủ

Người Trung Hoa có quan niệm rằng cõi âm mới là sự vĩnh hằng, cõi dương chỉ là cõi tạm bợ, cho nên mới có thành ngữ “*Sanh Kỳ Tử Quy*”, nghĩa là “*Sống gửi thác về*”. Khi một người qua đời được gọi là “*Về nơi chín suối*” hoặc “*Yên nghỉ nghìn thu*” mà trên thực tế những ai nằm yên nghỉ nghìn thu, gởi lại phần hồn dưới lòng đất thì người đó bị thiệt thòi và khổ đau. Đạo Phật gọi đó là “*ngạ quỷ*” bị đói khát về cảm xúc, tình yêu, tình thương, sự hưởng thụ và tất cả mọi thứ liên hệ đến các giác quan. Do bởi quan niệm về cõi âm vĩnh hằng đó mà các vị Pha-rao (vua cai trị Ai Cập) ngày xưa đã cho xây các kim tự tháp nguy nga tráng lệ, nghĩ rằng sau khi chết mình sẽ xuống sống trường cửu vĩnh hằng ở dưới, nên đã chôn sống theo nhiều cung tầng mỹ nữ, hoàng hậu và những người được ông sủng ái. Sau này, người Trung Hoa cải biên lại làm thành hình nộm, hình giấy, và tiền bạc cũng được đổi thành tiền giấy gọi là giấy vàng mã. Cho dù đã có sự cải biên, nhưng hình ảnh bất nhân, nhẫn tâm chôn sống những người thân thuộc của mình là một điều không nên.

Trong nghi thức lễ tang của Phật giáo thường cầu mong cho hương linh sớm được siêu sanh thoát hóa, rũ bỏ cõi đời, không tiết thân phận cùng gia tài, sự nghiệp, tình cảm để theo nghiệp tái sinh làm lại con người. Những phong tục tập quán đó không giúp ích gì cho người quá cố được siêu thoát mà trái lại còn làm cho họ nặng lòng khó mà siêu sinh. Thực tế, có người bảo rằng thấy người thân của mình về báo mộng, dặn dò phải cúng giấy tiền vàng mã cho họ bớt lạnh

lẽo, và để họ có tiền mãi lộ cho các vị quan dưới âm cung; bằng không, đời sống của họ rất khốn khổ. Lý giải cho điều này hoàn toàn đều là sự tưởng tượng, bởi một người khi còn sống có thói quen mê tín dị đoan thì khi chết nếu chưa siêu, họ cũng bị tình trạng mê tín dị đoan y hệt như thế. Dĩ nhiên, khi ta bày biện các phẩm vật, hương hoa, giấy tiền vàng mã đốt cúng, nó vẫn có giá trị về mặt tâm lý. Người chưa siêu khi nhìn thấy như thế thì họ cảm thấy vui, bởi điều đó thể hiện sự quan tâm và tình thương của người còn sống dành cho người quá cố.

Đạo Phật dạy hãy thể hiện điều này bằng cách thức khác nghệ thuật hơn, để người chết không bị vướng trong cảnh giới ngạ quỷ, và người sống không tạo nghiệp tiêu phí tài sản, cho dù ta có mong cầu Thần Tài gõ cửa cũng không thể nào có. Bởi lẽ có tiền bạc mà không tiêu xài, không làm từ thiện, không giúp người và cứu đời thì về sau đều phải nhận lấy hậu quả là của cải, gia tài của mình cũng sẽ bị thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn thiêu đốt sạch, hoặc con cái trong gia đình làm tổn thất.

Thần Tài Âm Phủ có hình thù là một vị phán quan với gương mặt đen sạm, bộ râu rậm rạp, trên tay cầm chiếc roi cuỡi trên lưng một con cọp đen, đầu đội chiếc mũ ống cao đề bốn chữ “*Nhất Kiến Phát Tài*”, khi nhìn thấy là phát tài ngay bởi người Trung Hoa rất tin về điều này. Thần Tài Âm Phủ có sự tích từ một vị quan nổi tiếng ở Trung Hoa đời nhà Tần, tên là Triệu Công Minh. Sau khi từ quan, ông ở ẩn tu trên núi Trung Sơn, Trung Nam. Khi chứng đạo, ông được phong là Chánh Nhất Quyền Đàng Nguyên Soái với chức năng trừ ôn dịch, bệnh tà, giải oan ức, cầu tài lộc, ai muốn có nhiều tiền bạc, đầu tư đến đâu trúng đến đó thì hãy đến vay tiền của Thần Tài Âm Phủ mà mua đất đai hoặc nhà cửa, với niềm hy

vọng đầu tư một nhưng thành quả có đến mười.

Tình trạng đầu cơ tích trữ mà không hiểu biết về nền kinh tế thị trường như là nhân quả kinh tế trong thời hiện đại này thì nhiều người dễ bị trắng tay, chẳng hạn như đầu tư vào thị trường chứng khoán là một ví dụ điển hình. Nếu không nắm vững qui luật mà đầu tư vào thì xem như đây là trò chơi đen đỏ đầy rủi ro, nó không phải là điều mà người Phật tử hy vọng và hướng đến. Bởi nếu có thắng đi chẳng nữa thì đó cũng là đồng tiền mồ hôi, nước mắt, sự sụp đổ và cái chết của những người thua cuộc.

3. Thần Tài Lưu Hải

Đây là hình ảnh một chàng trai trẻ tuổi tay cầm sợi dây ngũ sắc có buộc một con cóc ba chân. Trên vai nó có một sợi dây buộc theo những quả trứng được đính kèm hàng loạt đồng tiền vàng. Nhiều người đặt câu hỏi tại sao con cóc lại được xem là biểu tượng tiền bạc trong nền văn hóa Trung Hoa? Trong khi hình thức của con vật này rất dễ làm người ta nhòem tởm và sợ hãi từ làn da sần sùi, xấu xí, tiếng kêu cho đến mùi hôi toả ra từ thân nó. Nền văn hóa Trung Hoa xem con cóc là biểu tượng của nguồn tài nguyên tiền bạc bởi lẽ trong chữ Hán có sự đồng âm dị từ, con cóc có âm đọc là “thềm”, “thềm” và “tiền” lại được đọc cùng âm với nhau. Từ đó, nó mang ý nghĩa phát lên, dẫn khởi niềm hy vọng cho tiền bạc.

Lưu Hải tương truyền là con của tể tướng Lương Thái Tổ, triều đại Lương Thái Tổ năm 907- 926. Sau khi từ quan, ông sống ẩn tu và được Lữ Đồng Tân - một trong tám vị tiên truyền bí pháp luyện vận hoàn trở thành thuốc đan linh trường sinh bất tử, và cuối cùng ông đã thành công trong phương pháp luyện đơn này. Cho nên khi thờ Thần Tài Lưu Hải, người ta thường nghĩ đến yếu tố phúc lộc được trường tồn vĩnh hằng.

Nói chung, cả ba vị Thần Tài đều mang ý nghĩa nội hàm và ngoại duyên khác nhau, cho dù ở thời đại nào, văn hoá nào, con người đều có ước muốn trong lĩnh vực làm ăn kinh tế được thịnh vượng, trên cơ sở đó thiết lập niềm vui và hạnh phúc về phương diện vật chất. Ý niệm về sự mơ ước giàu sang phú quý của con người là yếu tố cần thiết và chính đáng mà ta nên giữ lại. Tuy nhiên, nếu quan niệm các vị Thần Tài được nắn bằng đất hoặc kim loại có thể ban cho con người tài lộc là niềm tin không có cơ sở khoa học và nhân quả. Quan niệm về vị Thần Tài ban phước lộc cho con người chỉ là niềm mơ ước đặt trên nền tảng của lòng tham mà theo đạo Phật, có ước muốn chân chính là tốt, nhưng nếu chúng ta không biết cách gieo nghiệp tương thích thì sẽ bị thất vọng, chán chường, chẳng có kết quả như mong đợi.

TẬP TỤC DÂN GIAN VÀ NIỀM TIN MÊ TÍN

- Thờ phượng và đặt để Thần Tài

Hình tượng và cách thờ phượng Thần Tài được thiết kế bằng nhiều hình thức khác nhau. Nếu sang trọng thì người ta làm tượng bằng vàng hoặc mạ vàng, màu sắc sáng đẹp tượng trưng cho tài lộc, trên tay ngài cầm một thỏi vàng lớn. Người ta thờ Thần Tài ở phòng khách, phòng kinh doanh hay trên bàn làm việc. Theo phong thủy, khi đặt tượng Thần Tài trong nhà, phải nhắm đến độ cao của tượng từ 76 cho đến 83cm, mặt của ngài phải quay về hướng cửa cái. Nhà phong thủy lý giải về cách thức đặt để như thế để Thần Tài luôn trong tư thế sẵn sàng hít vượng khí từ bên ngoài, đem tiền và tạo sự thịnh vượng cho kinh tế tài chính của gia đình đó trong suốt cả năm. Chính vì lẽ đó, người ta có quan niệm mua vị Thần Tài với tư thế đứng để chủ động rút tiền từ ngoài vào nhà, trái lại thờ vị Thần Tài với tư thế ngồi thì giàu sang không bằng. Ngoài ra, trong dân gian còn có suy nghĩ độc đáo hơn nếu thờ

vị Thần Tài nào được ăn cắp từ người khác thì sự giàu sang phú quý sẽ đến với mình nhiều hơn.

Nguyên tắc phong thủy cũng qui định không được thờ Thần Tài trong phòng ngủ hoặc phòng ăn. Tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi được giải thích do bởi phòng ngủ và phòng ăn đều là nơi hưởng thụ, nếu đặt Thần Tài vào nơi hưởng thụ thì bao nhiêu tiền của trong nhà mình cũng sẽ bị tiêu hết. Thực ra, tiêu phí hay không đều do tâm của mỗi con người, trên thực tế sự hưởng thụ của con mắt lớn gấp nhiều lần so với cái bao tử, con mắt ăn nhiều hơn bao tử. Người ta có thể bỏ ra mấy ngàn đô la để đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn của con mắt trước một danh lam thắng cảnh nổi tiếng, nhưng ghé một tiệm ăn để đáp ứng nhu cầu cho bao tử thì chi phí đó chẳng tốn là bao, cho dù họ có ăn nhiều gấp mấy đi chăng nữa. Do đó, con người muốn làm chủ cái ăn phải làm chủ con mắt; muốn làm chủ tiêu xài cũng phải làm chủ con mắt. Ngoài ra, tập tục dân gian cũng có thói quen tặng biểu tượng Thần Tài vào những dịp lễ tết, mừng tân gia, thăng tiến trong công việc hoặc mong cho người được tặng tăng trưởng và thịnh vượng về tài lộc.

- Quét rác - quét tiền đi mất

Bên cạnh đó, nhiều gia đình còn có tập tục kiêng kỵ không quét rác ra khỏi nhà trong ba ngày tết. Có quét thì phải từ nhà trên xuống nhà dưới, sau đó giữ rác lại ở một xô nhà, không được phép đổ đi; nếu lỡ đổ đi thì xem như cả một năm đó tiền của trong gia đình mình bị thất thoát hết. Thực tế cho thấy trong các chùa vào ngày mùng một tết, người ta phải quét rác hoặc dọn dẹp vệ sinh nhiều gấp mấy lần so với ngày thường. Bởi trong những ngày tết, quần chúng tụ hội về lễ chùa rất đông, không quét dọn sạch sẽ thì họ không đến. Chùa nào quét dọn nhiều thì quần chúng đến càng đông và

cúng dường càng nhiều. Chỉ cần suy luận một tí, ta đủ nhận thấy rằng các quan niệm dân gian hoàn toàn không có cơ sở khoa học, thế mà người ta vẫn cứ tin.

- *Thần Tài chón “đỏ đen”*

Năm 2003, tôi có cơ hội đến tham quan sông bạc lớn nhất thuộc Melbourne Úc, và bốn lần thuyết giảng tại chùa Liên Hoa, Las Vegas Mỹ cho khoảng gần một trăm Phật tử làm nghề chia bài. Sau mỗi buổi giảng, các Phật tử dẫn tôi đi tham quan sông bạc. Tôi đề nghị phải dắt đến nơi nào cao cấp nhất ở đây để có cơ hội quan sát người ta chơi ra sao. Khi bước vào đó, nhiều người đã vội lằm bằm, chửi bới, phê bình và đánh giá tôi rằng: “*Ông thầy tu này có máu cờ bạc đỏ đen ghê, đúng là thầy tu thứ thiệt rồi!*”; họ đầu hiệu mình vào đây với mục đích gì.

Sau khi vào tham quan, tôi mới khám phá ra một điều, kiến trúc của sông bạc từ cái cột, vòi nước cho đến những tia nước phun ra theo điệu nhạc đều có bố cục màu sắc ánh vàng. Chính điều này đã tạo cho người ta cái ảo giác, cảm giác ngày cũng như đêm với niềm tin và hy vọng rằng mình sẽ may mắn có vàng bạc. Thâm nhập vào thế giới ấy, tôi thấy có nhiều người với cặp mắt bị trũng sâu vì mất ngủ, bởi lẽ họ đã thua sạch sành sanh, làm sao có thể yên lòng mà ngủ ngon giấc. Người thì ngã lưng tựa vào vách tường hay cái cột với tinh thần rũ rượi, không còn một chút nhựa sống vì niềm hi vọng của họ đã tan thành mây khói.

Các Phật tử làm nghề chia bài cho biết rằng, hầu hết những người đến chơi bài đều thua, vấn đề còn lại chỉ là tính thời gian sớm hay muộn mà thôi. Vốn ít thì thua trước, vốn nhiều thì thua sau, còn lại người chủ do vốn nhiều quá nên họ mới làm giàu. Người làm nghề chia bài nơi đây được huấn

luyện nhiều kỹ năng để ăn tiền và thắng những người chơi bài thiếu kinh nghiệm. Họ được phân công làm theo ca, mỗi người chỉ làm tối đa trong hai giờ, sau đó họ phải nghỉ giải lao để người khác vào thay ca. Người chơi thì có thể ngồi suốt 24 giờ, 48 giờ hoặc thậm chí là nhiều ngày liên tục, dẫn đến tình trạng thần trí mê mờ, độ phán đoán không còn chuẩn xác, cộng với lòng tham muốn gỡ gạc. Cuối cùng, họ đã thua sạch, thiếu nợ, bế tắc và không còn sự lựa chọn nào hơn, họ đã chọn giải pháp tự tử. Điều đặc biệt ở những sòng bạc đó, người ta cho bày biện và thờ phượng rất nhiều tượng Thần Tài, thể nhưng quý vị thấy rõ ngài có phù hộ cho ai đâu.

- Kì hươu - tiền có vào mà chẳng có ra

Một số sòng bạc của người Trung Hoa có tập tục thờ con kì hươu. Con kì hươu với cấu trúc miệng to, cổ rộng và đặc biệt không có hậu môn. Do đó, nó tượng trưng cho tất cả những gì đầu tư vào bên trong được giữ nguyên, không hề bị thất thoát ra ngoài. Người ta cho rằng nó là biểu tượng của Thần Tài, tiền bạc vào như biển cả mà ra chỉ như giọt nước.

Trong khi đó, đức Phật từng dạy người cư sĩ tại gia mỗi tháng nên chia khoản tiền lương của mình thành bốn phần, 25% chi cho việc từ thiện, 25% chi cho việc hiếu thảo, 25% chi tiêu hằng ngày, và 25% còn lại bỏ ống heo hoặc gói tiết kiệm ngân hàng để có thể sử dụng về sau. Đó là cách thức chúng ta làm chủ nguồn tài chính của gia đình, để đồng tiền có thể xoay vòng từ cái này tạo ra cái khác. Khi chi tiêu cho việc nghĩa, giúp đỡ ông bà, cha mẹ, người thân, làm công tác từ thiện xã hội cũng đồng nghĩa với việc ta mang tài lộc và tình thương đến cho người khác. Thông qua đầu tư kinh tế chân chính, tiền tạo ra tiền thì phước cũng sẽ tạo ra phước. Nếu cứ khư khư ôm tiền giữ trong nhà thì sau một thời gian tiền bị mất giá, hoặc dùng tiền để mua vàng hay đô la về đầu cơ tích

112 • KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

trữ, trong thời điểm mà nền kinh tế bị khủng hoảng toàn cầu, giá cả trên thị trường trời sập không ổn định, dễ làm cho nhiều người đứng tim cũng không phải là giải pháp hiệu quả.

Đức Phật đưa ra hình ảnh sánh ví khá ứng tượng về bản chất của những người keo kiệt, bủn xỉn mỗi khi phải chia sẻ sở hữu của mình cho những người khác dù đó là người thân, thậm chí là cha mẹ, vợ chồng hoặc con cái; họ như đang bị con dao bén cắt đi từng thớ thịt làn da làm đau nhói và nuôi tiếc khôn nguôi. Trong kinh *Thiện Sanh*, đức Phật dạy vào những ngày lễ lớn, ngày sinh nhật, hoặc trong tình huống đau ốm bệnh tật của công nhân cần có sự quan tâm thích đáng từ người chủ doanh nghiệp như chúc mừng, thăm hỏi, động viên, tặng quà, hỗ trợ về mặt tinh thần giúp họ vượt qua cơn khốn khó cũng như thể hiện sự quan tâm, chia sẻ trong tình thân và tình thương.

Làm được như thế, người công nhân sẽ có tâm trung thành, xem tài sản người chủ như là của chính mình. Họ làm bằng cả trái tim, nhiệt huyết, trách nhiệm và sự tận tụy, làm hết việc chứ không hết giờ; thậm chí họ có thể tăng ca thêm ngoài giờ. Những gì phát xuất từ tâm thương yêu, hiểu biết, chia sẻ, cảm thông và giúp đỡ lẫn nhau sẽ là nhịp cầu bền vững cho tất cả các mối quan hệ, giữa chủ và thợ không còn là sự sòng phẳng “*Tiền trao cháo múc*”.

MỖI NGƯỜI HÃY LÀ VỊ SỨ GIẢ THÂN TÀI

Từ góc độ cái nhìn của Phật giáo, qua hình ảnh ba vị Thần Tài, nhiều người đặt câu hỏi nếu ta nuôi ý tưởng mong cho mình được giàu sang, phú quý, như vậy cần phải nuôi Thần Tài bằng thực phẩm gì? Câu trả lời từ kinh điển của đạo Phật là bằng thực phẩm phước báu, tâm tùy hỷ, tâm hoan hỷ và động cơ tốt là điều kiện đóng vai trò quan trọng trong

lúc ta làm các việc thiện. Các tổ chức Mafia rửa tiền quốc tế cũng thường ứng dụng chiêu thức này, tức là thông qua các con đường từ thiện để qua mắt được luật pháp, chính phủ, lấy “*vải thưa mà che mắt Thánh*”. Hành động đó không xuất phát từ động cơ giúp người bản cùng, thiếu thốn vượt qua cơn khốn khổ nên nó không có giá trị về phương diện đạo đức và xã hội.

Truyền thống của Phật giáo Đại thừa có các vị Bồ-tát như đức Bồ-tát Quán Thế Âm, đức Bồ-tát Địa Tạng, đức Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi... mỗi vị đều biểu hiện cho một đức tính cao quý mà con người cần có để sống có ý nghĩa hơn trong cuộc đời. Đức Bồ-tát Quán Thế Âm mang hạnh nguyện lắng nghe nỗi khổ niềm đau của con người. Nếu mỗi chúng ta với tư cách là vợ đối với chồng, cha mẹ đối với con cái, anh chị em đối với nhau đều thực tập bằng cái tâm biết lắng nghe giống Bồ-tát Quán Thế Âm thì sẽ với bớt sự trách móc, giận hờn, quy trách nhiệm, đổ lỗi; mà ngược lại biết yêu thương, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng vượt qua khổ đau, hưởng niềm an vui và hạnh phúc.

Đức Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi mang hạnh nguyện tượng trưng cho trí tuệ vĩ đại, và tiềm năng trí tuệ này vốn sẵn có trong mỗi con người. Nếu muốn khai thác và sử dụng trí tuệ đó, trước hết con người cần giải trừ mê tín dị đoan, không tin vào những điều vớ vẩn và không có cơ sở khoa học. Chỉ cần nỗ lực chân chính bằng sức lao động, bàn tay, khối óc, phù hợp với luật pháp và đạo đức thì ta được xem là người có kiến thức về nhân quả; mà nói theo ngôn ngữ khoa học đó là người có trí tuệ.

Thay vì chúng ta cầu nguyện đức Bồ-tát Quán Thế Âm gia hộ cho mình đạt được ước nguyện này hoặc thành tựu sự nghiệp kia thì mỗi người trong chúng ta hãy thực tập trở thành một vị Bồ-tát Quán Thế Âm, thông qua hạnh nguyện

biết lắng nghe và chia sẻ tình thương với mọi người. Thay vì nguyện cầu đức Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi cho mình được khai tâm mở trí, sáng suốt, thông minh, học giỏi thì ta hãy học một cách có nghệ thuật và phương pháp luận để kiến thức ta thu nạp có giá trị sâu sắc.

Cũng tương tự như thế, thay vì thỉnh tượng Thần Tài về nhà thờ, mỗi ngày cầu nguyện ngài gia hộ cho mình mua may bán đắt, thành tựu sự nghiệp thì ta hãy trở thành một vị Thần Tài sống biết đem tài lộc đến cho người khác, giúp đỡ cuộc đời và con người vượt qua khổ đau thông qua các hoạt động chia sẻ trong công tác từ thiện xã hội. Mỗi hoạt động từ thiện xã hội là điều kiện tương đối giúp ta trở thành vị Thần Tài. Việc từ thiện có thể bằng nhiều cách thức khác nhau, trong đạo Phật điển hình có hai dạng từ thiện: Pháp Thí và Tài Thí.

- Thần Tài trí tuệ

Pháp Thí là việc phát tâm ấn tống kinh điển, sách, băng đĩa giảng tặng biếu đến các đối tượng chưa biết hoặc đang tìm hiểu về đạo Phật, người nghèo ở vùng sâu, vùng xa để họ có cơ hội hiểu và đến với đạo Phật một cách có phương pháp, trí thức và sự đúng đắn. Làm được như thế là chúng ta đang thực hiện sứ mệnh của vị Thần Tài trí tuệ trong sự hợp tác, hỗ trợ, phổ biến chân lý của đạo Phật, mang trí tuệ đến cho mọi người.

- Thần Tài vật chất

Tài thí là việc chia sẻ sở hữu về tiền bạc, phương tiện và tiện nghi của đời sống vật chất. Nước Việt Nam hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so với nhiều quốc gia trong khu vực nhưng vẫn còn là một trong những nước nghèo và lạc hậu nhất thế giới. Chính vì thế, đi đến đâu cũng có đối tượng để ta đóng vai trò là một vị Thần Tài, mang tiền bạc đến chia

sẻ và giúp đỡ cho những người nghèo khổ. Trong 63 tỉnh thành của đất nước Việt Nam, mỗi tỉnh đều có ít nhất một trại tù, viện mồ côi, trại dưỡng lão, trung tâm người khuyết tật, trung tâm cai nghiện, trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi nhân phẩm phụ nữ v.v... chỉ cần chúng ta có tấm lòng, bằng cách chia sẻ những chi tiêu không cần thiết của mình trong một ngày hay một tháng là có thể giúp đỡ cho biết bao cảnh đời khốn khổ.

Mỗi bữa ăn sáng, thay vì chúng ta thưởng thức một tô phở hảo hạng trị giá ba mươi ngàn đồng, ta có thể cắt xén bớt, dùng một tô phở bình dân hơn chỉ với giá mười lăm ngàn đồng. Như vậy, ta có thể tiết kiệm một nửa số tiền để sử dụng vào những việc có ích nếu khéo biết cách vun vén, chi tiêu và dành dụm. Sau mỗi buổi đi chợ, còn dư lại ít đồng tiền lẻ, quý vị hãy bỏ vào trong một chiếc ống heo. Một năm sau khi mở ra, chắc chắn ta sẽ có khoản tiền không nhỏ để có thể đến thăm và giúp đỡ cho người già neo đơn, trẻ em mồ côi bất hạnh, người khuyết tật v.v...

- Gieo trồng công đức và phước báu

Trong trường hợp nhiều gia đình khá giả hoặc giàu có, trong tang lễ của người thân, họ thường từ chối nhận khoản tiền phúng điếu. Theo quan điểm của tôi, chúng ta nên nhận khoản tiền này để sử dụng vào mục đích từ thiện. Nếu thực hiện được việc này, ta có đến bốn lần công đức. Thứ nhất, chia sẻ nỗi đau; thứ hai, làm từ thiện và công đức; thứ ba, người đóng góp tịnh tài sẽ hoan hỷ khi thấy người thân của hương linh thực hiện nghĩa cử cao thượng trong cuộc đời; thứ tư, nơi tiếp nhận khoản tịnh tài đó có được niềm vui nhỏ nhỏ san sẻ về vật chất.

Như vậy, chúng ta đang trở thành vị Thần Tài vật chất vì những việc làm, hành động hết sức cụ thể và thiết thực. Bên

canh đó, theo đức Phật dạy, chúng ta cần thực tập thói quen không tiếc nuối về những việc đã làm hoặc đóng góp. Tương tự trong tình huống khi đưa một loại thực phẩm vào cơ thể, ta không cần quan tâm hay tiếc nuối về loại thực phẩm đó có tác dụng bổ dưỡng như thế nào đối với các bộ phận trong cơ thể mình. Thực phẩm bổ và tốt cho bộ phận nào, tự động bộ phận đó sẽ hấp thu và nuôi dưỡng. Công đức và phước báu của con người cũng như thế, phước báu về trí tuệ, tài sản, sức khỏe, tuổi thọ... đều có nơi để nuôi dưỡng và không bị mất đi. Việc từ thiện được xác định là hành động giúp cho con người và cuộc đời, nhưng trên thực tế ta đang làm cho chính bản thân mình. Ta đang mở các tài khoản phước báu vô hình và gửi chúng vào ngân hàng công đức. Chính phước báu đó trở thành vị hộ pháp thực hiện công việc bảo hộ ta trên mọi nẻo đường đời, lúc thăng trầm, giàu nghèo, hạnh phúc hay khổ đau.

Điều quan trọng không cần có tâm hoài vọng rằng, thông qua việc làm này tôi hồi hướng công đức cho cha mẹ hoặc bản thân tôi được tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ mà tự động công đức loại nào được phân ra loại đó, nhân quả là như thế, cái tương thích và cái không tương thích. Mỗi việc làm và hành động của chúng ta không nên nguyện cầu hay hồi hướng cho bản thân, bởi điều đó thể hiện tâm ích kỷ, nhỏ hẹp đang ngự trị, khống chế, chi phối ta; và nó không được xem là hành động có giá trị cao thượng.

Người Trung Hoa có quan niệm về hai loại tài sản, đó là thiên tài và chánh tài. Thiên tài là loại tài sản không do chính mình tạo ra, nó có một cách ngẫu nhiên, tình cờ, không có chánh ngạch và chánh luồng; thường được gọi là tài sản may mắn. Chẳng hạn tài sản có được từ các chương trình bốc thăm trúng thưởng, chương trình khuyến mãi, trúng vé số v.v...đó là Thần Tài đang gõ cửa đến mình, hoặc dân gian

cho rằng đây là hiện tượng ông trời ban tặng cho. Thực ra, chẳng có ông trời nào ban tặng cho ta cả, mà do chính phước báu của chúng ta đã gieo trồng từ nhiều kiếp và mãi đến hôm nay nó trở quả mà thôi.

Muốn được Thần Tài gõ cửa thì mỗi người trong chúng ta hãy nỗ lực tạo dựng phước báu cho chính mình bằng nhiều công đức khác nhau, và đây cũng chính là một trong ba yếu tố giúp hành giả Tịnh Độ tông có thể phát nguyện vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Hai yếu tố còn lại là căn lành nhiều, nghĩa là phát triển đức tính không tham-sân-si; và yếu tố thứ ba là nhân duyên tốt nhiều, nghĩa là tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để những đầu tư của ta có kết quả thiết thực, không dựa trên những mơ tưởng ảo huyền bằng niềm tin mê tín sai lầm.

Chánh tài là tài sản có được từ nghề nghiệp chân chính như lương bổng, kinh doanh hoặc công việc đầu tư làm ăn tạo ra mà đạo Phật gọi đó là chánh mạng và chánh nghiệp, tức là nghề nghiệp chân chính phù hợp với luật pháp và đạo đức. Đây mới chính là yếu tố quan trọng dẫn dắt con người đi đến cửa ngõ tài nguyên của Thần Tài.

Tóm lại, người tu học và làm đệ tử Phật cần biến mình trở thành vị Thần Tài bằng nhận thức chân chính đó là việc gieo phúc, tạo lộc cho người khác; hãy đến từng nơi, gõ cửa từng nhà để tặng biếu phước báu, công đức bằng sự phát tâm và thực hiện bằng cả tấm lòng. Về sau, theo tiến trình nhân quả báo ứng sẽ tự động diễn ra, dù có hay không cầu nguyện ta cũng đạt kết quả như ý muốn. Hy vọng rằng mỗi người trong chúng ta sẽ là một vị “*Thần Tài Gõ Cửa*” biết đem phước lộc, hạnh phúc và bình an đến với mọi người và mọi nhà.

